

Trần Trọng Sâm
(Sưu tầm và biên dịch)



NẾU NGÀY MAI KHÔNG BAO GIỜ ĐẾN

Table of Contents

MỤC LỤC

Lời nói đầu.

Không tàu nào không bị thương.

Chim én qua đông.

Bán lược.

Nhà sư mù.

Nơi cao nhất của núi.

Đừng vì cốc sữa đổ mà khóc la.

Trí giả và ngu giả.

Chiếc nhẫn của vua Salamon.

Hiệu ứng Rosenthal.

Không phải như chú nghĩ đâu.

Loại trừ định kiến.

Trả lời của lão công nhân.

Việc lớn việc nhỏ.

Nắm chắc hôm nay.

Đối thoại giữa Socrate với thanh niên thất tình.

Nguyện vọng của quân nhân tàn phế.

Ai vĩ đại nhất.

Cậu bé da đen với giấy phết màu.

Bao nhiêu cơ hội mới đủ dùng?

Một lời chào hỏi đáng bao nhiêu tiền?

Hậu quả của thông minh.

Kiên trì.

Từ mù âm nhạc trở thành thầy dạy đàn.

Thi tuyển cầu thủ bóng đá.

Ước mơ đến Paris.

Bí mật về ong mật biết bay.

Con lừa thông minh.

Bài tập làm văn thời cấp 2.

Cụ già bán bóng bay và cậu bé da đen.

Dũng khí đã chiến thắng.

Di chúc của Baraan.

Xiếc cao thủ.

Chỉ đơn giản như vậy.

Tưởng thế mà không phải thế.

Điều hâu già cải tử hoàn sinh.

Ý nghĩa của trắc trở vấp vấp.

Bé gái mù Lydia.

Tự nhận mình là “thiên sứ”.

Con voi xấu xí.

Cháu cần ăn bao nhiêu cá?

Cá chép vượt vũ môn.

Vẽ phượng hoàng.

Khác nhau một trời một vực.

Sao mà có được thời gian?

Gợi ý từ hạt muối.

Sức mạnh của tinh thần.

Khác nhau giữa lớp chọn và lớp bình thường.

Nên thử một lần nữa.

Một đề thi trắc nghiệm.

Cách sống không bao giờ phải hối hận.

Ý chí tự do.

Tấm lòng cao thượng.

Nhờ thói quen mà đạt được thành công.

Ba tượng người bằng vàng.

Không có cái gì không dùng được.

Trả phí như thế nào?

Cho các cháu chọn tổng thống, các cháu chọn ai?

Thi điêu khắc chuột.

Thuyền trưởng cao tay.

Bí quyết của điêu khắc.

Áo khoác ngoài cũ của Einstein.(10)

Bạn mình thích và bạn mình không thích.

Trí tuệ của Napoléon.(11)

Tôi còn có một đứa con khác.

Hai lần gọi điện.

Nữ hoàng gõ cửa.

Tình yêu giống như nắm cát trong tay.

Vấn đề bao nhiêu tiền.

Phải dựa vào chính mình.

Xe tăng Mỹ - kiểu M1A2 ra đời.

Hiệu ứng cá nheo.

Mẹ của Darwin.(14)

Thuốc mê.

Ba lời khuyên chân thành.

Người mù mua kéo.

Anh không lên nổi đâu.

Cũng như nhau thôi, đều là khách trọ.

Thời gian là tài sản quý giá nhất.

Tôi già rồi! Nên về nhà thôi!

Điểm đen và điểm trắng.

Không thể thiếu cảnh khô lá khô.

Người phụ nữ chân chính muốn nhất điều gì.

Số 21.

Cùng một dịch giả - tác phẩm đã xuất bản.

Tỉ phú vay tiền ngân hàng.

MỤC LỤC

[Lời nói đầu](#)

[Không tàu nào không bị thương](#)

[Chim én qua đông](#)

[Bán lược](#)

[Nhà sư mù](#)

[Nơi cao nhất của núi](#)

[Đừng vì cốc sữa đổ mà khóc la](#)

[Trí giả và ngu giả](#)

[Chiếc nhẫn của vua Salamon](#)

[Hiệu ứng Rosenthal](#)

[Không phải như chú nghĩ đâu](#)

[Loại trừ định kiến](#)

[Trả lời của lão công nhân](#)

[Việc lớn việc nhỏ](#)

[Nắm chắc hôm nay](#)

[Đối thoại giữa Socrate với thanh niên thất tình](#)

[Nguyện vọng của quân nhân tàn phế](#)

[Ai vĩ đại nhất](#)

[Cậu bé da đen với giấy phết màu](#)

[Bao nhiêu cơ hội mới đủ dùng?](#)

[Một lời chào hỏi đáng bao nhiêu tiền?](#)

[Hậu quả của thông minh](#)

[Kiên trì](#)

[Từ mù âm nhạc trở thành thầy dạy đàn](#)

[Thi tuyển cầu thủ bóng đá](#)

[Ước mơ đến Paris](#)

[Bí mật về ong mật biết bay](#)

[Con lừa thông minh](#)

[Bài tập làm văn thời cấp 2](#)

[Cụ già bán bóng bay và cậu bé da đen](#)

[Dũng khí đã chiến thắng](#)

[Di chúc của Baraan](#)

[Xiếc cao thủ](#)

[Chỉ đơn giản như vậy](#)

Tưởng thế mà không phải thế

Điều hâu già cải tử hoàn sinh

Ý nghĩa của trắc trở vấp vấp

Bé gái mù Lydia

Tự nhận mình là “thiên sứ”

Con voi xấu xí

Cháu cần ăn bao nhiêu cá?

Cá chép vượt vũ môn

Vẽ phượng hoàng

Khác nhau một trời một vực

Sao mà có được thời gian?

Gợi ý từ hạt muối

Sức mạnh của tinh thần

Khác nhau giữa lớp chọn và lớp bình thường

Nên thử một lần nữa

Một đề thi trắc nghiệm

Cách sống không bao giờ phải hối hận

Ý chí tự do

Tấm lòng cao thượng

Nhờ thói quen mà đạt được thành công

Ba tượng người bằng vàng

Không có cái gì không dùng được

Trả phí như thế nào?

Cho các cháu chọn tổng thống, các cháu chọn ai?

Tỉ phú vay tiền ngân hàng

Thi điêu khắc chuột

Thuyền trưởng cao tay

Bí quyết của điêu khắc

Áo khoác ngoài cũ của Einstein

Bạn mình thích và bạn mình không thích

Trí tuệ của Napoléon

Tôi còn có một đứa con khác

Hai lần gọi điện

Nữ hoàng gõ cửa

Tình yêu giống như nắm cát trong tay

[Vấn đề bao nhiêu tiền](#)

[Phải dựa vào chính mình](#)

[Xe tăng Mỹ - kiểu M1A2 ra đời](#)

[Hiệu ứng cá nheo](#)

[Mẹ của Darwin](#)

[Thuốc mê](#)

[Ba lời khuyên chân thành](#)

[Người mù mua kéo](#)

[Anh không lên nổi đâu](#)

[Cũng như nhau thôi, đều là khách trọ](#)

[Thời gian là tài sản quý giá nhất](#)

[Tôi già rồi! Nên về nhà thôi!](#)

[Điểm đen và điểm trắng](#)

[Không thể thiếu cảnh khô lá khô](#)

[Người phụ nữ chân chính muốn nhất điều gì](#)

[Số 21](#)

[Cùng một dịch giả - tác phẩm đã xuất bản](#)

Lời nói đầu.

Một truyện hay không phải ở chỗ dài bao nhiêu mà ở chỗ chứa đựng bao nhiêu bài học, bao nhiêu ý nghĩa về cuộc sống.

Tinh hoa của tư tưởng không phải ở chỗ do ai nói ra mà ở chỗ nó nghiệm chứng được bao nhiêu sự thực, có được bao nhiêu hành động ý nghĩa trong thực tế.

Những truyện này được chọn lọc trong rất nhiều truyện hay của cổ kim đông tây, trong ngoài nước, so với những lý luận trừu tượng, chúng đã thể hiện được đạo lý nhân sinh một cách đơn giản, trực tiếp và dễ hiểu nhất, chấn động đến suy nghĩ của mỗi người. Nội dung của các câu chuyện đề cập đến nhiều vấn đề về tư tưởng và chân lý, ý chí và lòng tin, gian nan và cơ hội, lựa chọn và vứt bỏ, chức nghiệp và sự nghiệp, kinh doanh và quản lý, cuộc sống và của cải..., có thể giúp bạn đọc cảm ngộ một cách nhẹ nhàng về cuộc đời, tìm được đáp án mưu cầu về hạnh phúc và thành công.

Trần Trọng Sâm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Không tàu nào không bị thương.

Tại thành phố cảng Barcelona - Tây Ban Nha có một xưởng đóng tàu cỡ lớn. Xưởng này có một bảo tàng trưng bày mô hình tàu. Do có lịch sử đóng tàu lâu đời, bảo tàng này đã có gần 10 vạn kiểu mô hình.

Điều đặc biệt của bảo tàng không phải là việc có nhiều mô hình tàu mà là có nhiều chiến tích được ghi lại trên các mô hình đó.

Ví dụ, tàu *Công chúa Tây Ban Nha* đã ghi như thế này: “Con tàu này hạ thủy năm 1884, đã hoạt động trên biển 50 năm. Trong 50 năm này 138 lần xuyên qua núi băng, 116 lần chạm phải đá ngầm, 27 lần bị bão vụn gãy cột buồm, 21 lần vì sự cố nên bị mắc cạn, 13 lần gặp cướp biển, 9 lần đâm phải các tàu khác, nhưng chưa từng bị chìm”.

Ngoài ra, trên bức tường ở giữa bảo tàng có ghi: “Xưởng này đã thành lập được 300 năm, đã xuất xưởng gần 10 vạn con tàu lớn nhỏ. Trong đó có 6000 tàu bị chìm ở biển khơi, có 8000 tàu bị hư hỏng nặng không thể phục hồi được, có 6 vạn tàu đều gặp nạn trên biển, mỗi tàu từ 20 đến 30 lần. Nghe nói, những người đã đến đây tham quan đều rất bất ngờ và nhận ra được những bài học sâu sắc. Đã là tàu hạ thủy không có tàu nào không từng bị thương. Cuộc đời con người chẳng phải cũng vậy sao?”

Chim én qua đông.

Cuối thu, tiết trời mỗi một giá lạnh. Một con én luyện tiếc phương Bắc, nấn ná chần chừ mãi, không chịu bay về phương Nam tránh rét. Cuối cùng, dù muốn cũng không kéo dài được nữa, nó quyết định ngày mai khởi hành.

Sáng sớm ngày khởi hành, sau khi tỉnh dậy, én phát hiện tình hình bên ngoài khá gay go, vội ngẩng đầu khỏi tổ để quan sát.

- Ôi! Tuyết rơi rồi, tuyết rơi rồi!

Én nói xong liền vụt bay khỏi tổ hướng về phương Nam.

Tuyết rơi mỗi lúc một dày, đôi cánh bị ướt làm cho én cảm thấy thân thể mình mỗi lúc một nặng, không thể bay nhanh được. Cuối cùng sau hơn 2 giờ bay, én như bị đóng băng, mệt quá nên nó đã rơi xuống một bãi cỏ, và rồi cũng bị tuyết phủ một lớp mỏng mỏng.

Sang ngày thứ hai trời tạnh, một con bò đi qua để lại một bãi phân cạnh chỗ én nằm. Nhờ hơi ấm của bãi phân bò, én dần dần tỉnh lại. Thấy yên tĩnh quá, én vui mừng hơn hở và bỗng hát ca như để tận hưởng giờ phút yên bình.

Đúng lúc này, một con mèo hoang đi qua nghe thấy tiếng chim kêu, liền theo hướng có âm thanh tìm đến. Rất nhanh nó thấy én đang nằm cạnh đồng phân. Nó lập tức lao tới vồ lấy và ăn thịt con én.



Bán lược.

Ông chủ một công ty nọ đưa ra một yêu cầu rất oái ăm: Bán lược cho hòa thượng.

Được giao nhiệm vụ, ba nhân viên bán hàng vai đeo ba lô hướng đến các nhà chùa.

Nhân viên bán hàng thứ nhất nghĩ mãi, không tìm được cách nào để giới thiệu hàng. Chỉ nói được mấy câu:

- Lược của tôi rất tốt, giá lại rẻ, hòa thượng mua dùng thử thì biết.

Kết quả người này không bán được cái nào.

Nhân viên bán hàng thứ hai thông minh hơn, anh nói với hòa thượng:

- Thường xuyên dùng lược cà đầu, có thể giúp cho khí huyết lưu thông, có lợi cho việc kéo dài tuổi thọ.

Cuối cùng người này cũng bán được hơn chục chiếc.

Nhân viên bán hàng thứ ba khi trở về công ty, với điệu bộ rất hồ hởi, phấn khởi, nói:

- Tôi bán hết sạch. Tôi nói với vị sư trụ trì: “Bạch thầy xem! Khách đến văn cảnh chùa, cúng lễ xong, mái tóc không còn được như trước nữa. Bạch thầy trên mỗi bàn để mấy chiếc lược, khách thập phương có thể chải đầu, khiến họ càng cảm thấy thiện tâm của Bồ tát. Hoặc bạch thầy có thể tự tay viết trên lược này mấy chữ lược tích thiện tặng lại cho khách thập phương đã có hảo tâm công đức, thì ý nghĩa càng lớn biết bao. Nghe tôi nói xong, sư trụ trì liền quyết định mua hết. Còn dặn tôi cứ cách vài ba tháng lại đến một lần.

Nghe xong mọi người trong công ty đều vỗ tay tỏ lòng khâm phục.

Nhà sư mù.

Vì gia cảnh nghèo túng, cha mẹ không nuôi nổi anh, người bẩm sinh bị mù hai mắt, nên đành xin cho anh đi tu ở một ngôi chùa.

Trải qua nhiều năm tu tập, anh đã tinh thông kinh Phật. Đến năm 20 tuổi, anh được sư phụ là lão phương trượng phong cho là “Hành Khước Tăng”⁽¹⁾, giao cho nhiệm vụ “vân du tứ hải” giải thoát khổ nạn cho nhân gian. Sau đó, lão phương trượng đưa cho anh một bọc giấy, một cây gậy dò đường, rồi dặn dò:

- Trong bọc giấy có phương thuốc gia truyền, ta đã tìm được trong dân gian, nó có thể giúp con sáng mắt. Nhưng trước khi mở bọc giấy này, con phải làm được một công việc: Đi truyền kinh Phật cho tới khi hỏng hết 10 cây gậy dò đường.

Vâng lời dạy của lão phương trượng, anh lên đường.

Năm này qua năm khác, anh luôn luôn làm đúng theo lời dạy của sư phụ. Truyền bá kinh Phật, cầu siêu cho nhiều vong linh khổ nạn, không biết đã nếm trải bao mưa gió, vượt qua bao dặm đường, trong lòng anh chỉ một hy vọng: Bao giờ dùng hết 10 cây gậy dò đường để mở bọc giấy lấy phương thuốc chữa cho sáng mắt. Nhưng gậy dò đường của sư phụ giao cho anh rất chắc, đi hết sáu năm mới phải bỏ đi.

Cứ như vậy, nhà sư này đi truyền kinh Phật cho đến khi dùng hết 10 cây gậy và trở thành một ông lão 80 tuổi, tóc đã bạc trắng. Khi nhà sư mù hết sức vui mừng đưa bọc giấy cho chủ một tiệm thuốc, chủ tiệm liền bảo rằng:

- Trong bọc giấy không hề có một vị thuốc nào.

Nhà sư mù hoảng hốt, suy nghĩ một lát ngộ ra điều mà sư phụ nhắn nhủ nên hết sức mừng rỡ thốt lên:

- Sư phụ! Xin cảm tạ sư phụ. Sư phụ đã dùng phương thức này để cho con luôn sống trong hy vọng. Con không còn cảm thấy oán trách cuộc đời này.

Nơi cao nhất của núi.

Rất nhiều năm về trước, ở một nơi rất xa xôi, một vị tù trưởng mắc bệnh nguy kịch. Để chọn tù trưởng thay thế mình, ông cho người gọi ba thanh niên ưu tú nhất trong bộ tộc, nói với họ:

- Ta sắp sửa rời trần thế, các con hãy vì ta làm một việc cuối cùng. Các con biết cả đời ta đều một lòng thờ cúng ngọn núi cao thần thánh trước mặt các con đó. Bây giờ ta yêu cầu các con cố hết sức leo lên đỉnh núi, leo đến nơi cao nhất. Sau khi trở về, nói cho ta rõ các con đã thấy những gì?

Ba thanh niên nghe rõ ý nguyện của tù trưởng rồi lập tức lên đường.

Đi được nửa đường, một thanh niên nghĩ bụng: “Nói về sức lực, sức ta không bằng họ. Đợi leo lên đỉnh núi rồi mới trở về, sợ tù trưởng đã trở thành người thiên cổ. Mình thông minh lanh lợi như thế này, sao lại có thể để cho người khác chiếm mất ngôi vị?”. Nghĩ đến đây, thanh niên này quyết định quay trở về.

Để có thể nói với tù trưởng những gì mình thấy, anh cố gắng đi tiếp đến chân núi, ngắm nhìn quang cảnh một lúc, cố ghi nhớ những hình ảnh ấn tượng. Trở về bên cạnh tù trưởng, anh kể lại như sau:

- Con đã trèo lên tận đỉnh núi. Con nhìn thấy nhiều khe suối trong veo chảy róc rách. Cây xanh rậm rạp, hoa cỏ tốt tươi, chim hót líu lo, phong cảnh thật tuyệt vời.

Tù trưởng nghe xong, lắc đầu nói:

- Con ạ! Nơi có nhiều chim hót, hoa cỏ tốt tươi không thể là đỉnh núi được, chỉ có thể là chân núi mà thôi.

Người thanh niên thứ hai lên đến lưng chừng núi, tim đã đập thành thịch, liền bắt đầu than thở: “Núi này cao hơn 2000 mét, lên đến đỉnh núi phải mất nửa ngày. Nếu mình về muộn, hẳn là không đến phần mình. Không gì bằng trở về ngay. Tù trưởng có hỏi, mình nói phong cảnh ở đây cũng đủ rồi, chắc cũng chẳng khác gì đỉnh núi”.

Nghĩ vậy, anh liền quay về nói với tù trưởng:

- Con đã leo lên đến đỉnh núi, con nhìn thấy không biết bao nhiêu cây tùng, cây bách thân cây lớn đến mức mấy người ôm không xuể. Chung quanh núi có rất nhiều chim chóc bay lượn...

Tù trưởng vừa nghe đến đây đã xua tay, lắc đầu nói:

- Đó không phải là đỉnh núi, là sườn núi mà thôi.

Bây giờ chỉ còn người thanh niên thứ ba. Trời tối vẫn chưa thấy anh ta trở về. Một giờ, hai giờ, ba giờ sau đó cũng không thấy anh trở về. Trong lúc mọi người đang rất lo lắng cho an nguy của anh thì anh đột ngột xuất hiện, quần áo nhem nhuốc, đáng vẻ mệt mỏi bước vào nhà.

Nói đến phong cảnh đỉnh núi, vẻ mệt nhọc của anh hầu như biến mất, mắt như long lanh hơn. Anh nói:

- Trên đỉnh núi thực tế là không có gì cả, chỉ có gió thổi vù vù, nhìn lên chỉ có bầu trời xanh thăm thẳm. Con nhìn thấy duy nhất chính mình. Con có cảm giác như một mình lơ lửng giữa trời đất. Trong thời khắc này, con như quên hết kiêu ngạo và thỏa mãn, hơn nữa tự nhận thấy xấu hổ và hối hận về những gì con đã làm trước đây.

Tù trưởng nghe đến đây, mỉm cười nói:

- Con ngoan của ta! Đúng là con đã leo lên đến đỉnh núi. Theo truyền thống của bộ tộc, ta lập con làm tù trưởng mới. Chúc phúc cho con.

A! Hóa ra nơi cao nhất của ngọn núi không hề có gì.



Đừng vì cốc sữa đổ mà khóc la.

Diễn giả nổi tiếng thế giới Dale Carnegie⁽²⁾ lúc mới khởi nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù người dân cả nước đều biết đến ông tuy nhiên việc kinh doanh của ông vẫn gặp nhiều thất bại khó ngờ.

Nguồn chi vượt quá nguồn thu, không những không kiếm nổi một đồng mà còn mắc nợ gần triệu đô. Kết quả này khiến tinh thần Dale Carnegie sa sút thảm hại.

Bỗng một hôm Carnegie gặp lại thầy giáo dạy vật lý thời trung học. Sau khi hiểu rõ tình hình của ông, thầy giáo không nói gì rồi pha một cốc sữa đưa cho ông. Khi Carnegie đưa cốc sữa lên miệng uống, thầy giáo đưa tay gạt khiến cốc sữa rơi xuống đất. Nhìn Carnegie ngơ ngác bàng hoàng, thầy giáo vật lý nói to:

- Đừng vì cốc sữa đổ mà khóc la, bởi như vậy không có tác dụng gì.

Câu nói này như rót trí tuệ vào tai ông, chấn động đến nơi sâu thẳm nhất của nỗi đau thất bại. Ông hiểu ra, tinh thần phần chấn hấn lên.

Nhờ vậy những lớp huấn luyện về thành công, giao tiếp... của ông sau này lại hoạt động sôi nổi. Nhờ đó hôm nay trên thị trường mới xuất hiện hai cuốn sách nổi tiếng của ông: Đắc nhân tâm và Quẳng gánh lo đi mà vui sống.

Trí giả và ngu giả.

Thales⁽³⁾, nhà toán học, nhà triết học cổ đại Hy Lạp, tương truyền là người bác cổ thông kim, đa tài đa nghệ. Thiên văn, địa lý, triết học, hình học... ông đều nghiên cứu rất sâu nên trong các lĩnh vực này đều ít nhiều đạt được thành tựu.

Một đêm tối trời trong khi đi dạo bộ, ông đột nhiên phát hiện trên bầu trời có những ngôi sao xếp thành những hình dạng rất lạ. Vì vậy ông vừa đi vừa quan sát chuyển động của chúng, không chú ý gì đến trên đường đi nên đã ngã xuống một hố sâu bên đường. Khi ông áo quần bẩn thỉu, lớp ngóp bò lên, một thanh niên đi qua nhìn thấy, liền buông lời mỉa mai:

- Ngài thông hiểu những thứ ở trên trời nhưng chả biết gì những cái ở dưới đất, để đến nỗi rơi xuống hố thế này. Vậy là tri thức của ngài đã mang lại “vinh quang” như thế này cho ngài đó.

Thales nhìn người thanh niên đang tỏ vẻ vui mừng trước tai họa của người khác, nói một cách bình thản:

- Đương nhiên! Tôi đứng quá cao nên mới rơi xuống hố này. Với người thiếu học hành như anh, cả ngày chỉ ở nhà, tất nhiên không thể hưởng thụ được kiểu tự do sáng tạo này.

Chiếc nhẫn của vua Salamon.

Một đêm, trong giấc mộng vua Salamon thấy một vị thần nói với vua một câu, hơn nữa hi vọng vua sẽ ghi nhớ, bởi vì trong đó bao hàm tất cả trí tuệ của loài người. Nhưng đến sáng hôm sau, vua quên mất, nghĩ thế nào cũng chẳng nhớ ra, liền triệu quần thần đến để cùng vua suy nghĩ, nhớ lại câu vị thần nọ đã nói.

Một đại thần hỏi vua Salamon:

- Bệ hạ! Vị thần đó có bảo cho bệ hạ biết cách dùng của của câu nói đó không? Bệ hạ còn nhớ không?

Vua Salamon trả lời:

- Còn nhớ. Vị thần bảo cho ta, câu nói này bao hàm tất cả mọi trí tuệ của loài người; có thể làm cho người lúc sung sướng vinh quang không quên đi tất cả, lúc buồn bã lo âu có thể thức tỉnh tự vươn lên; từ trẻ đến già luôn giữ được siêng năng cần mẫn, bình tĩnh, biết khích lệ mình cũng như biết thận trọng từng li từng tí.

Vị đại thần tỏ lời xin phép vua Salamon:

- Xin bệ hạ cho thần một thời gian để suy nghĩ.

Vua Salamon gật đầu đồng ý, rút ngay nhẫn đưa cho vị đại thần, nói:

- Khi người nghĩ ra thì hãy khắc ngay trên nhẫn này để lúc nào ta cũng được nhắc nhở.

Mấy ngày sau, vị đại thần dâng nhẫn lên vua Salamon, trên đó khắc một câu cực kỳ đơn giản:

- Điều này, rồi cũng sẽ qua đi.

Hiệu ứng Rosenthal.

Rosenthal - Giáo sư tâm lý học Đại học Harvard đã từng dùng chuột bạch làm thực nghiệm rất thú vị.

Trước khi làm thực nghiệm, giáo sư chia chuột bạch ra làm ba nhóm, phân biệt giao cho ba tổ nhân viên thực nghiệm A, B, C; sau đó dặn riêng tổ A:

- Các anh thật may mắn, các anh được nuôi những con chuột đều do các giáo sư trực tiếp tuyển chọn, chúng đặc biệt thông minh, trí não gần bằng não người cho nên các anh phải chăm sóc chúng cẩn thận, chu đáo, để cho chúng phát huy hết sự tinh khôn.

Dặn riêng tổ B, giáo sư nói:

- Các anh thuộc nhóm may mắn vừa vừa, nên chỉ được nuôi những con chuột thuộc loại tư chất trung bình, huyết thống không có gì đặc biệt, trí lực bình thường. Các anh nuôi dưỡng chăm sóc chúng theo những phương pháp thường ngày là được rồi.

Dặn riêng tổ C, giáo sư nói:

- Các anh thật không may mắn tí nào, phải nuôi dưỡng những con chuột thuộc loại huyết thống kém nhất, trí lực rất thấp. Các anh có thể tùy tiện dùng phương pháp nào chăm sóc nuôi dưỡng chúng cũng được, bởi vì bản chất của chúng đã như thế rồi.

Sau khi ba tổ nhân viên theo chỉ thị của giáo sư nuôi dưỡng lũ chuột được một tháng, giáo sư tiến hành kiểm tra, thả từng nhóm chuột một vào mê cung, để xem biểu hiện của chúng ra sao.

Kết quả cho thấy: Nhóm chuột bạch tổ A thông minh nhất. Không những tất cả đều tìm được cách ra khỏi mê cung mà chúng còn rút ngắn được thời gian so với dự kiến của các chuyên gia. Nhóm chuột bạch tổ B chỉ có một nửa ra khỏi được mê cung, thời gian dài hơn so với dự kiến của các chuyên gia. Nhóm chuột bạch tổ C, chỉ có hai con ra khỏi mê cung, thời gian kéo dài đến mức các chuyên gia không thể chấp nhận được.

Sau khi làm xong thực nghiệm, giáo sư Rosenthal mới nói rõ sự thật cho các tổ thực nghiệm: Kỳ thực những con chuột này không khác nhau về huyết thống và trí lực, đều là những con chuột bình thường, chúng tôi chia ra ba nhóm mà thôi.

Đến lúc này, nhân viên thực nghiệm đưa mắt nhìn nhau không ai nói lời nào và họ không thể không nhớ lại thái độ đối xử của mình với lũ chuột trong tháng qua.

Nhân viên tổ A hết sức yêu quý lũ chuột của mình, không những chăm sóc hết lòng mà còn dùng phương pháp tích cực nhất, có độ khó cao nhất để huấn luyện chúng. Thậm chí họ còn định kỳ tiến hành giao lưu ngôn ngữ với chúng.

Nhân viên tổ B chỉ xem lũ chuột là đối tượng thực nghiệm bình thường, huấn luyện chúng theo những phương pháp bình thường.

Nhân viên tổ C thì sao? Họ đều ầm ứ vận của họ không may, nên chỉ được giao cho nhóm chuột ngu xuẩn. Trong quá trình chăm sóc, huấn luyện, nhận thấy lũ chuột không có tính kỉ luật..., các thành viên trong nhóm vẫn mặc kệ, thậm chí hễ chúng có sơ suất gì là lập tức áp dụng hình phạt.

Giáo sư Rosenthal thông qua thực nghiệm này để gửi tới thông điệp: Dù cho trí lực hơn kém nhau không bao nhiêu, phương thức đối xử khác nhau thì kết quả cũng phân ra cao thấp khác nhau. Vậy chúng ta nên đối xử với con người như thế nào?

Chúng ta biết rõ chính chúng ta nắm quyền quyết định số phận cũng như chính chúng ta sẽ thay đổi thế giới. Cho nên anh muốn trở thành người thông minh, muốn dân tộc mình hùng mạnh thì phải dùng tiêu chuẩn nuôi dưỡng người thông minh để bồi dưỡng và nuôi dưỡng con người.

Không phải như chú nghĩ đâu.

Hai sứ nhà trời vì có việc phải xuống nhân gian. Tối hôm đầu tiên, họ đến tá túc ở nhà một phú hộ. Chủ nhà tiếp đãi họ nhưng không cho họ ngủ ở nhà trên mà cho xuống ngủ dưới tầng hầm rất lạnh lẽo.

Vừa nằm xuống chưa lâu, sứ nhà trời nhiều tuổi hơn phát hiện cạnh tường hầm có một lỗ hổng, liền chẳng nói chẳng rằng dùng pháp lực nhà trời bịt kín. Nhìn thấy sự việc này, sứ nhà trời ít tuổi hơn cảm thấy âm áp trong lòng, nghĩ bụng: “Đã là sứ nhà trời thì không bao giờ chấp nhận phạm trần, dù họ đối xử với mình thế nào, nhưng chúng ta vẫn giúp họ bịt kín lỗ hổng”.

Đêm ngày thứ hai, hai sứ nhà trời đến tá túc tại nhà một nông dân nghèo xơ nghèo xác. Hai vợ chồng nông dân nọ đối xử với họ rất nhiệt tình. Không những đem thực phẩm còn lại rất ít tiếp đãi họ, đêm đến còn nhường giường cho họ nằm.

Ngày thứ ba khi trời chưa sáng, sứ nhà trời ít tuổi hơn tỉnh dậy vì có tiếng khóc lóc ở nhà trong. Nguyên do bởi đêm hôm đó con bò sữa duy nhất của chủ nhà bị chết. Nguồn cung cấp sữa từ nay không còn nữa. Hai vợ chồng đều khóc nhưng không dám khóc to, sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của khách. “Vì sao? Đây là vì sao?” Sứ nhà trời ít tuổi hơn bực mình quá, liền đánh thức sứ nhà trời nhiều tuổi dậy, hỏi:

- Nhà giàu kia đối với chúng ta như vậy mà bác lại giúp họ bịt kín lỗ hổng ở tường. Còn hai vợ chồng này nghèo đến đáng thương, họ đối với chúng ta tốt như vậy, tại sao bác không ngăn cản, để bò của họ bị chết?

Sứ nhà trời nhiều tuổi trả lời:

- Có nhiều sự việc không giống như biểu hiện ở bên ngoài. Đêm hôm trước, ngủ dưới tầng hầm nhà phú hộ, ta nhìn qua lỗ hổng thấy phía trong chứa rất nhiều vàng. Chủ nhà này rất tham lam vì vậy ta phải trừng phạt họ. Ta bịt lỗ hổng là để cho họ không thể nào lấy được vàng nữa. Còn việc tối nay, thần quản lý sự sống chết của con người định đến bắt hồn của người vợ này. Để bảo vệ họ, đồng thời tỏ lòng cảm ơn họ, ta làm cho con bò của họ chết để thế mạng người vợ.

Loại trừ định kiến.

Rất nhiều năm về trước, một vùng nọ xuất hiện một văn sĩ trí tuệ vô biên, tài hoa xuất chúng. Mỗi khi nghe ai nói có vị sư nào tài giỏi thì văn sĩ đều cảm thấy khó tin, cho rằng những vị sư này chỉ là những ông sư bình thường, hiểu biết có hạn. Nhưng về sau, nghe nhiều người đồn quá nên văn sĩ quyết định tự mình thử tìm đến xem sao.

Người văn sĩ đến bái kiến là Nam Ấn thiền sư nổi tiếng đương thời. Nghe nói có văn sĩ đến, Nam Ấn thiền sư chuẩn bị chu đáo trà nước để tiếp đãi.

Sau vài lời xã giao, khách chủ ngồi đối diện. Văn sĩ nói trước:

- Xin thỉnh giáo thiền sư một vài việc mọn.

Nam Ấn thiền sư đã từng biết danh tiếng văn sĩ, không vội trả lời, mà chỉ vào chén nước trên bàn, nói:

- Chùa tôi còn luộm thuộm lắm. Không có gì, chỉ lấy lòng thành kính chuẩn bị một ấm trà ngon mời tiên sinh uống thử xem sao.

Nói xong, thiền sư cầm ấm trà rót vào chén. Mấy giây sau, chén đã đầy nhưng thiền sư vẫn tiếp tục rót, tỏ ra như không nhìn thấy gì. Văn sĩ liền đưa tay ra cản, nói:

- Chén đã đầy rồi, sao thiền sư vẫn cứ rót?

Thiền sư đáp:

- Bởi vì đây là chén của văn sĩ.

Văn sĩ liền nói:

- Tôi không hiểu ý của thiền sư.

Thiền sư trả lời:

- Trong đầu tiên sinh đã nhét đầy định kiến. Cho nên không có cách nào đem những nhận thức mới đặt vào đó được nữa. Đã vậy tôi làm sao có thể đàm luận với tiên sinh được. Vậy trước hết, tiên sinh phải vứt đi những định kiến, thành kiến, những cách nghĩ tạp loạn đó đã.

Trả lời của lão công nhân.

Vincent Van Gogh⁽⁴⁾ trước khi trở thành họa sĩ đã từng làm nhà truyền giáo ở một vùng mỏ nghèo.

Có một hôm, ông xuống giếng đi làm cùng với công nhân. Khi nghe tiếng dây thùng cốt kết thả dần xuống đáy giếng, tấm ván dưới chân rung động dữ dội, Van Gogh đâm ra hoảng loạn sợ hãi. Nhìn người xung quanh thấy họ vẫn bình thường, không có ai tỏ vẻ sợ hãi, chỉ lắng nghe tiếng máy đưa dần họ xuống giếng sâu không nhìn thấy đáy. Nhưng trong giây lát này, Van Gogh ngỡ như mình đang đi xuống địa ngục vậy.

Sự việc này lưu lại trong đầu Van Gogh một ấn tượng sâu sắc. Về sau, trong một thời gian dài ông tập trung tìm hiểu nguyên nhân tại sao công nhân lại có được thần thái bình tĩnh như vậy. Ông nghĩ mãi không sao tìm ra được lý do, nên buộc phải hỏi một người công nhân đã hai thứ tóc trên đầu.

Ông hỏi:

- Có phải các vị quen quá rồi hay sao mà không thấy ai sợ hãi gì cả?

Người công nhân trả lời:

- Quen rồi.

Sau đó đưa mắt nhìn Van Gogh một cách lạ lùng, nói tiếp:

- Thật sự thì chúng tôi rất sợ hãi. Nhưng chẳng qua là chúng tôi đã học được cách chế ngự và nhẫn nại chịu đựng.

Lời nói của người công nhân đã làm cho Van Gogh cực kỳ xúc động và trong sự nghiệp hội họa về sau này, ông vẫn luôn yêu cầu mình phải học cách chế ngự bản thân và nhẫn nại chịu đựng khi cuộc sống không được như ý.

Việc lớn việc nhỏ.

Rabotho vừa tốt nghiệp đại học, trong thời buổi kinh tế sa sút, khó khăn lắm mới tìm được một việc làm ở một khách sạn nhỏ: Bảo vệ và trông coi chuồng ngựa.

Đối với công việc này, lúc mới bắt đầu, Rabotho rất quý trọng. Nhưng lâu dần về sau cũng đâm ra chán nản, bởi vì không kể Rabotho nỗ lực thế nào, ông chủ chưa bao giờ mỉm cười với Rabotho, hơn nữa luôn luôn cảnh cáo anh: “Không được lười biếng đâu nhé, việc nào cũng phải chu đáo, cẩn thận, tao lúc nào cũng kiểm tra đấy”.

Thanh niên mới ra đời rất khó chịu khi nghe những lời nói như vậy.

Rồi một vài tháng sau, cùng với những người làm công khác, Rabotho bắt đầu kêu ca phàn nàn về bữa ăn trưa. Vì bữa ăn trưa của ông chủ không hề thay đổi món ăn, hôm nào cũng bánh bao, một bát canh và mấy miếng thịt nướng.

Rabotho thường hay lầu nhàu: “Sớm muộn thế nào tao cũng ném mấy miếng thịt, đổ bát canh vào mặt nó cho mà xem”. Không có nơi nào để phát tán nỗi bức dọc, Rabotho lại hay đến cụ Sigmund nói chuyện tào lao:

- Thật là xúi quẩy. Đợi thời kinh tế tiêu điều đi qua, cháu nhất định bỏ khách sạn này.

Rabotho lắm nhảm gần hai mươi phút, trong đó còn chêm nhiều câu rất tục. Trong hai mươi phút này, cụ Sigmund vẫn ngăm nhìn Rabotho với ánh mắt thương hại.

Cụ Sigmund có lý do để đồng cảm với Rabotho, cụ đã từng bị giam ở trại tập trung Auschwitz, chịu đựng nhiều nỗi cơ cực đắng cay. Cụ lại còn mắc bệnh phổi chữa trị nhiều năm chưa khỏi, thường ho về đêm.

Đợi Rabotho bình tĩnh trở lại, cụ bỗng nhiên thốt ra:

- Rabotho! Nghe đây cháu. Cháu không nên phàn nàn như thế. Và sở dĩ cháu như vậy là vì cháu đã phạm một sai lầm. Không phải vì mấy miếng thịt nướng, không phải bát canh, cũng không phải ông chủ, không phải đầu bếp, cũng không phải công việc của cháu đang làm.

Lời nói của cụ đã làm cho Rabotho thất kinh, hỏi:

- Thế cụ bảo cháu có sai lầm gì?

Cụ nói:

- Sai lầm của cháu ở chỗ: Cháu cho rằng cháu cái gì cũng biết, nhưng cháu không phân biệt nổi khó khăn thật sự với vấp vấp nhỏ. Cụ bảo cho cháu biết: Nếu cháu cười ngựa, ngã gãy mất chân hoặc cả ngày ăn không được no, hoặc mỗi sáng sớm trượng mắt ra không biết tối còn sống hay chết. Đây mới là khó khăn rất khó đối phó. Bản thân cuộc sống đầy rẫy mâu thuẫn. Muốn tất cả như ý là không thể. Cháu cần học được cách phân biệt đâu là vướng mắc nhỏ, đâu là khó khăn lớn, hơn nữa đừng vì việc nhỏ mà nóng nảy. Được như vậy cháu sẽ có cuộc sống thoải mái, bình an. Chúc cháu ngủ ngon.

Lần nói chuyện của cụ có ảnh hưởng rất lớn đối với Rabotho. Rabotho từ trước đến nay không tin có ai đó hiểu thấu mình đến vậy. Lời nói của cụ như cánh cửa nhỏ mở ra ánh sáng cho ngôi nhà với bốn bức tường kín mít.

Và nhiều năm sau, Rabotho dù đã thành công trong sự nghiệp vẫn không quên lần nói chuyện này. Mỗi khi gặp khó khăn, Rabotho cảm thấy như cụ Sigmund đang hỏi mình: “Đây là khó khăn khó khắc phục hay chỉ là một vấp vấp nhỏ thôi?”

Nắm chắc hôm nay.

Edward Evans là một người bất hạnh. Lúc nhỏ, điều kiện gia đình khó khăn không có cơ hội đi học, nên ông đã làm nhiều nghề khác nhau để kiếm sống như: bán báo, bán sách, nhân viên thư viện...

Rất nhiều năm sau, khó khăn lắm ông mới xây dựng nên sự nghiệp của mình. Nhưng vì nhận bảo lãnh cho một người bạn phá sản, mắc nợ thay một khoản nợ rất lớn. Khi ông chuẩn bị đem toàn bộ gia sản bồi thường thay bạn thì ngân hàng lớn mà ông gửi tiền đột nhiên phá sản. Sự nghiệp, tiền tài trong phút chốc tan thành mây khói.

Ông trách ông trời đã quá bất công với ông và ông bị sa sút tinh thần nghiêm trọng. Ông đổ bệnh, hơn nữa không bác sĩ nào có thể chữa khỏi cho ông. Không còn cách nào khác, ông viết chúc thư chờ chết.

Trước cái chết, Evans tự an ủi mình: “Trước sau cũng chết, không gì bằng tưởng nhớ lại những niềm vui”. Nhớ lại những điều vui sướng nhất từ nhỏ đến lớn. Thời gian ngày một trôi qua, ông không những không chết mà lại khỏe ra. Mấy tháng sau, ông - một người nằm liệt giường mấy tháng bỗng nhiên đứng dậy đi lại được.

Evans, đứng lên một lần nữa, ngộ ra lẽ sống ở đời. Ông không còn nghĩ đến những thất bại trước đây, không lo đến bị đả kích của ngày mai, mà một lòng nắm chắc hôm nay vực dậy tất cả. Kết quả sự nghiệp của ông phát triển rất nhanh. Mấy năm sau, ông đã trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Công nghiệp Ivans.

Đối thoại giữa Socrate với thanh niên thất tình.

Socrate (S): Cháu ơi! Vì sao cháu buồn vậy?

Thanh niên thất tình (TN TT): Cháu đang thất tình ạ.

S: Điều này quá bình thường. Nếu thất tình mà không buồn thì tình yêu ấy chả ra gì. Nhưng cháu ơi! Ông làm sao biết được cháu đã đầu tư cho mối tình này bao nhiêu công sức?

Vì sao cháu đau khổ đến như vậy?

TN TT: Cơm đưa vào miệng rồi mà còn rơi. Thật đáng tiếc! Ông không phải là người trong cuộc, làm sao ông biết được nỗi khổ của cháu?

S: Thôi vứt bỏ đi, vứt bỏ đi. Tại sao cháu lại không dám tiến lên phía trước?

TN TT: Cháu đợi cho đến khi sông cạn đá mòn, đến khi cô ấy thay đổi ý kiến quay lại với cháu mới thôi.

S: Ngày ấy vĩnh viễn không bao giờ đến.

TN TT: Thế thì cháu tự sát để tỏ rõ lòng chung thủy với cô ấy.

S: Nếu như vậy không những mất cô ấy mà còn mất cả cháu, tổn thất sẽ gấp đôi.

TN TT: Thế cháu sẽ làm cho đời cô ấy tan nát, cháu không lấy được cô ấy thì người khác cũng đừng nghĩ đến lấy được cô ấy.

S: Điều này chỉ khiến cho cháu càng xa cô ấy, còn cháu lại càng muốn gần cô ấy.

TN TT: Thế ông bảo bây giờ cháu phải làm thế nào? Thực tế là cháu rất yêu cô ấy.

S: Đúng là thật yêu phải không? Thế thì cháu phải mong cho cô ấy có được hạnh phúc.

TN TT: Đó là điều đương nhiên.

S: Cô ấy bây giờ đang hạnh phúc vì đã rời xa cháu đấy.

TN TT: Không thể như thế được. Cô ấy đã từng nói, chỉ khi nào được ở bên cháu, cô ấy mới cảm thấy hạnh phúc.

S: Nói “đã” thì việc đã qua rồi, bây giờ cô ấy đâu còn nghĩ như vậy.

TN TT: Nói như vậy là cô ấy đã lừa cháu!

S: Không! Cô ấy vẫn rất trung thực với cháu. Khi cô ấy yêu cháu, cô ấy luôn ở bên cháu. Bây giờ cô ấy không yêu cháu nữa thì rời bỏ cháu. Trên thế giới này có ai trung thực hơn cô ấy nữa không? Cô ấy không còn yêu cháu mà vẫn giả bộ nói còn yêu cháu, thậm chí còn nói sẽ kết hôn với cháu để sinh con đẻ cái, nói như thế mới thật là lừa cháu.

TN TT: Như thế là đã lãng phí hết tình cảm của cháu đã đầu tư cho cô ấy. Ai đền bù cho cháu đây?

S: Không! Tình cảm của cháu từ trước đến nay không hề lãng phí, không tồn tại vấn đề phải bồi thường. Bởi vì đồng thời với cháu bỏ công sức ra, cô ấy cũng bỏ công sức ra. Khi cháu đem lại niềm vui cho cô ấy, cô ấy cũng đem lại niềm vui cho cháu.

TN TT: Nhưng bây giờ cô ấy không yêu cháu nữa, cháu vẫn khổ khổ sở sở yêu cô ấy! Thật là không công bằng tí nào!

S: Đúng là không công bằng, nhưng cháu cũng không công bằng với người cháu đã yêu. Lúc đầu yêu cô ấy là quyền của cháu. Còn có yêu cháu hay không là quyền của cô ấy.

Trong lúc muốn thể hiện quyền lợi của mình cháu lại tước đi quyền tự do thể hiện của người

khác. Đây mới là không công bằng.

TNTT: Nhưng ông đã thấy bây giờ cháu đau khổ chứ không phải cô ấy đau khổ? Cháu đang vì cô ấy mà đau khổ thế này!

S: Vì cô ấy mà đau khổ ư? Không phải đâu. Cháu đang vì cháu mà đau khổ đấy.

TNTT: Thế là ý ông muốn nói, tất cả là tại cháu sai?

S: Đúng! Ngay từ đầu cháu đã phạm sai lầm. Nếu cháu thực sự mang lại hạnh phúc cho cô ấy thì cô ấy đâu có bỏ cháu. Cháu nên nhớ kỹ không ai từ chối hạnh phúc.

TNTT: Hạnh phúc là cái gì? Không lẽ cháu đã bỏ cả cuộc đời cháu cho cô ấy mà chưa đủ hay sao? Ông biết cô ấy vì sao rời bỏ cháu không? Chỉ vì cháu không có tiền.

S: Cháu có đôi tay lành lặn như vậy, vì sao không kiếm nổi tiền?

TNTT: Nhưng cô ấy không cho cháu cơ hội, ông bảo có ác không chứ?

S: Đương nhiên là ác. Thế thì hiện nay cháu đã thoát ra khỏi con người ác ấy rồi, vậy cháu nên cảm thấy rất hạnh phúc mới phải.

Nguyện vọng của quân nhân tàn phế.

Tương truyền, ở một thị trấn nhỏ miền núi nước Pháp có một nguồn nước rất linh thiêng. Thường thường xuất hiện nhiều điều lạ lùng, như có thể chữa khỏi nhiều chứng bệnh nan y, thực hiện được nhiều tâm nguyện của mọi người. Cho nên, mỗi ngày người trong nước và ngoài nước đến đây cầu nguyện rất đông.

Tomas, một quân nhân mất chân phải, nghe nói vậy cũng tìm đến đây. Nhưng khi anh vừa chống nạng tới thì mọi người xung quanh đều nhìn anh bằng ánh mắt lạ lùng. Họ xì xào bàn tán nhiều lời để làm anh phật ý. Nào là: “Đáng thương cho anh ta, anh ta đến đây để làm gì nhỉ!”, “Không lẽ anh ta đến đây để xin chữa khỏi tàn phế!”, “Hay là đến đây để xin thưởng để ban cho anh ta cái chân phải mới.”

Nghe lời bàn tán như vậy, anh không hề tức giận, chỉ cười và nói với mọi người: “Tôi đến đây không phải để xin thưởng để một cái chân, mà là xin thưởng để dạy cho tôi, một người sau khi mất một chân nên sống như thế nào?”

Mọi người chung quanh nghe nói vậy, đều ngại ngùng và nhìn anh cảm phục.

Ai vĩ đại nhất.

Vì Micky là con chuột mà hễ trông thấy nó mọi người lại đuổi đánh cho nên Micky rất tự ti. Một hôm, từ trong hang chui ra, Micky nhìn thấy ánh sáng mặt trời tỏa ra tứ phía, Micky thán phục quá, liền nói:

- Ông Mặt Trời ơi! Ông thật vĩ đại! Nếu cháu được như ông thì tốt biết mấy!

Mặt Trời cúi xuống nhìn Micky một lát rồi nói:

- Ông chẳng có gì vĩ đại, Mây Đen vĩ đại hơn ta nhiều.

Mặt Trời vừa nói xong, bỗng một đám Mây Đen bay đến che hết cả mặt trời. Micky lại vô cùng hâm mộ Mây Đen, nói:

- Chị Mây Đen ơi! Chị thật vĩ đại, chị có thể che khuất mặt trời.

Em nhầm rồi, Gió mới thật là vĩ đại. Không có Gió chị một bước cũng không đi nổi.

Đúng lúc này, một trận gió ồa qua, Mây Đen bị thổi đi nơi khác. Micky nhìn thấy hiểu ngay, vội kêu lên:

- Bà Gió ơi! Bà thật là vĩ đại, chỉ một hơi thôi đã thổi bay Mây Đen.

- Bà có gì vĩ đại đâu. Hễ gặp bức tường phía sau cháu là bà phải ngừng rồi.

Micky vội quay lại nhìn bức tường phía sau, nói:

- Anh Tường ơi! Té ra anh vĩ đại nhất thế giới mà em không hề biết.

- Làm gì có chuyện đó.

Bức tường tỏ vẻ buồn buồn khó chịu, nói tiếp:

- Anh sắp bị đổ rồi, bởi vì anh em họ hàng nhà chú đã đào rất nhiều hang ở dưới chân tường...

Bức tường vừa nói đến đây bỗng một tiếng “ầm”, bức tường đổ thật rồi. Dưới chân tường bầy chuột chạy nháo nhác.



Cậu bé da đen với giấy phết màu.

Tự lập từ rất sớm, một cậu bé da đen đến làm việc cho một gia đình làm nghề thủ công phết giấy màu. Nhiệm vụ chính là phoi giấy màu trên một bãi cỏ rộng. Công việc này không nặng nhọc gì nhưng phiền một nỗi là khi gió thổi giấy bay loạn xạ, các loại giấy màu thường bị bay tứ tung rất khó xếp, mất rất nhiều thời gian, sẽ không hoàn thành được nhiệm vụ trong ngày. Nếu chủ nhà biết sẽ quở mắng và có khi cậu còn mất việc làm.

Làm thế nào để giấy khi phoi không bị bay loạn xạ? Cậu bé da đen vừa phoi vừa nghĩ, cuối cùng tìm ra được một kế: Tìm đá, sỏi đè lên mỗi tờ. Kết quả giấy không bị bay nữa, các loại giấy màu ngay ngắn, xếp lại rất nhanh.

“Xem ra giấy bị bay là vì quá nhẹ, thêm hòn sỏi làm cho nó nặng lên là không bị gió thổi nữa”. Cậu bé da đen vui mừng tự nói một mình.

Bao nhiêu cơ hội mới đủ dùng?

Thời gian trước đây, trường Đại học Stanford - Mỹ liên kết với trường đại học Columbia làm một thực nghiệm rất ý nghĩa. Mục đích cuối cùng của buổi thực nghiệm là để trả lời câu hỏi: có bao nhiêu cơ hội bày ra trước mắt, con người mới thực sự thỏa mãn?

Không ngờ số liệu rút ra được sau thực nghiệm chứng tỏ: trước mắt một người, cơ hội càng nhiều, con người ta càng không thỏa mãn, hậu quả cũng càng thêm nghiêm trọng.

Nhóm thực nghiệm thứ nhất do một giáo sư trường Đại học Stanford trực tiếp chỉ đạo. Ông đem 20 người tham gia thực nghiệm phân thành hai tổ. Sau đó trước mặt mỗi thành viên tổ thứ nhất để 6 loại kẹo chocolate, mỗi thành viên tổ thứ hai để 36 loại kẹo chocolate. Khẩu lệnh vừa phát ra, mọi người được chọn loại kẹo chocolate nào mình thích nhất hoặc mình cho là ngon nhất. Khi thời gian chọn kẹo kết thúc, giáo sư hỏi từng người trong mỗi tổ về mức độ thỏa mãn. Trả lời của học sinh khiến giáo sư hết sức ngạc nhiên. Thành viên tổ thứ hai đều nói mình chưa thỏa mãn, nếu được làm lại lần nữa thì có thể sẽ chọn loại kẹo khác. Còn thành viên tổ thứ nhất tỏ ra rất thỏa mãn, đã chọn được loại kẹo chocolate ưng ý.

Nhóm thực nghiệm thứ hai gồm một giáo sư trường Đại học Columbia cùng một siêu thị trong trường kết hợp. Giám đốc siêu thị bảo nhân viên của mình bày ra hai dãy hàng ở hai nơi, bán toàn cao lương mỹ vị. Trong đó, một dãy chỉ bày ra 6 loại, một dãy bày ra 36 loại.

Kết quả thực nghiệm chứng tỏ: Dãy hàng thứ nhất trong thời gian thực nghiệm nhất định, có 100 khách hàng đến xem và số người mua hàng chiếm 90%. Còn dãy hàng thứ hai có 300 khách hàng đến xem, nhưng số người mua hàng chỉ chiếm 18%.

Từ kết quả trên cho thấy, mặc dù ai cũng muốn có càng nhiều cơ hội càng tốt, nhưng mục tiêu hoặc cơ hội chọn lựa quá nhiều, ngược lại không phải là điều tốt. Nếu cơ hội quá nhiều, con người ta lại so đo, chần chừ không mạnh dạn tiến bước, khiến thành công mất đi trong do dự. Điều đó ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của bản thân chúng ta.

Một lời chào hỏi đáng bao nhiêu tiền?

Năm 30 thế kỷ XX, một giáo sĩ người Do Thái đến nước Đức truyền giáo. Vị giáo sĩ này có một thói quen, mỗi sáng sớm đều đi bộ trên đường làng ba mươi phút. Và trong thời gian đi bộ, giáo sĩ còn có một thói quen nữa là, gặp ai cũng chào hỏi vui vẻ.

Lúc mới đầu, một thanh niên trẻ trong làng tên là Mi-li không thích giáo sĩ, rất khó chịu khi nghe lời chào buổi sáng của giáo sĩ. Nhưng mấy tháng sau, với sự kiên nhẫn, cuối cùng giáo sĩ đã cảm hóa được Mi-li, nghe được tiếng chào đáp lại của Mi-li. Từ đó về sau, hễ gặp ai Mi-li cũng cất tiếng chào vui vẻ.

Mấy năm sau, Đức quốc xã lên nắm quyền.

Một ngày nọ, giáo sĩ cũng như tất cả người dân trong thôn bị bọn Đức quốc xã bắt đưa đến trại tập trung. Sau khi đến trại, tên chỉ huy Đức quốc xã quan sát từng người một, sau đó liên tục ra lệnh: “Người này sang phải, người kia sang trái, sang phải...”. Những ai phải bước sang trái là người mà tên chỉ huy nghi vấn, lát nữa sẽ bị xử bắn, còn người sang phải là người mà tên chỉ huy cho là không có vấn đề gì, có cơ hội sống sót.

Một lúc sau, tên chỉ huy Đức quốc xã đến trước mặt Mi-li, dùng gậy hất hàm Mi-li, quan sát rất kỹ. Bốn mắt nhìn nhau trong nháy mắt, đột nhiên Mi-li cất lời: “Thưa ngài, xin chào”. Vì rất sợ, nên giọng nói của Mi-li nhỏ đến nỗi chỉ có người đối diện với mình nghe được mà thôi.

Nghe được tiếng chào, tên chỉ huy Đức quốc xã ngó người ra, sau đó chậm chậm chỉ tay về phía phải - ý là để cho sống đấy!

Xem ra, cảm động một người, thay đổi một hành vi nào đó đâu cần phải đầu tư nhiều tiền của. Có lúc, một lời chào hỏi vui vẻ là đủ rồi. Cho nên, nếu ai hỏi một lời chào đáng giá bao nhiêu tiền thì có thể trả lời rằng: Có lúc nó đáng giá một mạng người.

Hậu quả của thông minh.

Một người buôn đồ cổ lái xe về nông thôn tìm mua đồ cổ, giữa đường xe bị sa lầy nên tìm đến một gia đình nông dân nhờ mượn mấy tấm ván lót đường. Không ngờ vừa mới vào đến sân nhà đã nhìn thấy một tủ quầy, kiểu dáng thuộc cuối thời trung cổ nằm chỏng chơ ở đầu hời, làm cho người buôn đồ cổ rất thích thú. Một mặt nói chuyện với chủ nhà mượn ván, một mặt nghĩ: không ngờ ở đây có cái tủ quầy quý giá như vậy, mình phải mua cho bằng được, nhưng mình không thể trả giá cao. Thực ra chắc họ không biết giá trị của nó nên mới vớt ở đầu hời thế này.

Vì vậy, khi quay lại trả ván, người buôn đồ cổ tỏ vẻ rất cảm động nói với chủ nhà:

- Vô cùng cảm ơn ông, nếu không có ông giúp đỡ thì tôi không biết phải ở đây đến bao lâu. Để báo đáp thịnh tình của ông, tôi xin mua lại cái tủ quầy ông vớt ở đầu hời.

Nghe nói vậy, chủ nhà nói:

- Cái tủ quầy này có gì là đáng giá, ông mua làm gì?

Người buôn đồ cổ nói:

- Là thế này, tôi ở nhà có một cái bàn, lúc chuyển nhà làm gãy mất một chân. Ông không biết thôi, tôi rất thích cái bàn này. Đến đây nhìn thấy cái tủ quầy chân cao của ông, bốn chân rất hợp với cái bàn của tôi nên muốn mua về sửa lấy chân để thay thế.

Chủ nhà nói:

- Thế thì được thôi, tôi bán cho anh. Anh trả cho tôi bao nhiêu tiền?

Người buôn đồ cổ vui sướng quá, nói:

- Tôi trả cho ông 100 bảng Anh.

Giá như vậy chỉ bằng 1/10 giá thực của nó, nhưng chủ nhà đâu biết, nên hết sức mừng rỡ. Không ngờ, một cái tủ quầy vớt đi cũng có người mua giá 100 bảng Anh.

Người buôn đồ cổ trả xong tiền, liền quay về chỗ xe bị sa lầy để lái xe đến chợ hàng.

Chủ nhà sau nỗi mừng khôn xiết, liền đột ngột nghĩ: Nếu xe của người buôn đồ cổ quá nhỏ thì không chở được tủ quầy này, và việc mua bán sẽ không thành. Vì vậy ông gọi con đến cửa 4 chân ra để tiện bề chuyên chở.

Người buôn đồ cổ lái xe đến, nhìn thấy tình hình như vậy cười ra nước mắt. Nhưng vì không muốn đối phương biết được âm mưu của mình, buộc lòng phải im lặng chở tủ quầy mất chân về.

Kiên trì.

Socrate là triết gia lớn, nhà giáo dục lớn nổi tiếng thời Hy Lạp cổ đại. Phương pháp giáo dục của ông luôn có chủ ý đặc biệt.

Ngày khai trường, buổi học đầu tiên, ông nói với học trò:

- Hôm nay chúng ta chỉ học một bài, đưa hai tay lên phía trước sau đó hất hai tay về phía sau.

Ông làm mẫu động tác, kết quả học trò chỉ cười.

Một học trò nói:

- Thưa thầy! Động tác này có gì khó mà phải học?

Socrate nghiêm nét mặt nói:

- Đương nhiên là phải học. Đừng nghĩ đây chỉ là việc đơn giản, kỳ thực nó rất khó khăn.

Nghe đến đây, học trò lại càng cười rộ lên.

Socrate không hề tỏ ra tức giận, tuyên bố:

- Buổi học này thầy dạy cho các trò tập luyện thành thạo động tác này. Sau khi thuộc rồi, thì từ nay trở đi mỗi ngày các trò phải tập cho được 100 lần.

Mười ngày sau, Socrate hỏi:

- Các trò có kiên trì luyện tập động tác này không? Có 80% học trò giơ tay.

Hai mươi ngày sau, Socrate hỏi:

- Ai kiên trì luyện tập động tác này?

Có 50% học trò giơ tay.

Ba tháng sau, Socrate hỏi:

- Với động tác đơn giản như thế, ai kiên trì luyện tập đến hôm nay?

Lúc này chỉ có một học trò giơ tay. Đó là Platon, người sau này trở thành triết gia lớn, nhà tư tưởng lớn của Hy Lạp thời cổ đại.

Từ mù âm nhạc trở thành thầy dạy đàn.

Từ khi nghe khúc độc tấu của một nghệ sĩ vĩ cầm, anh mê đàn. Anh ước ao một ngày nào đó có thể chơi được những khúc nhạc làm say đắm lòng người. Vì vậy anh hết sức tiết kiệm chi tiêu, dành dụm tiền mua được một cây đàn violon. Hằng ngày anh đều ra công viên luyện tập. Những người tập thể dục buổi sáng ở công viên nghe được tiếng đàn của anh đều cười, chê anh là nhạc sĩ mù về âm nhạc, tiếng đàn phát ra như tiếng ếch kêu. Nhìn thái độ, nghe bình phẩm của họ, anh hơi nản lòng, định từ bỏ ước mơ của mình.

Có một hôm anh vừa đàn xong, bỗng nghe tiếng nói của một bà lão ở phía sau mình:

- Cháu ạ! Cháu chơi đàn hay quá, tiếng đàn rất êm dịu, bà rất thích. Cháu có thể ngày nào cũng đàn cho bà nghe được không?

Bấy giờ anh mới có thêm lòng tin: Hóa ra vẫn có người thích nghe tiếng đàn của mình.

Từ đó về sau, ngày nào anh cũng đàn cho bà lão nghe, nhưng bà lão chỉ cười không nói một lời nào.

Thời gian trôi qua, khả năng chơi đàn của anh ngày một nâng cao và trong cuộc thi đàn toàn quốc anh đã đoạt giải nhất. Anh mừng rỡ đến công viên tìm bà lão để báo cho bà biết tin. Anh tìm mãi chẳng thấy bà cụ, đột nhiên có người nói với anh:

- Anh tìm bà cụ điếc ư? Bà đã mất hôm qua vì bệnh đau tim tái phát đột ngột.

Anh đã đứng lặng trong công viên thật lâu, thật lâu...

Thi tuyển cầu thủ bóng đá.

Một trường trung học nọ tổ chức một cuộc thi tuyển cầu thủ bóng đá. Trên sân vận động đã có 30 cầu thủ. 10 người chạy nhanh nhất sẽ được chọn.

Sau ba vòng đầu, một học sinh đột nhiên ngã lăn ra đất do bị chuột rút. Nhưng học sinh này liền ngồi dậy, xoa bóp độ 10 giây rồi đứng dậy chạy tiếp.

Sau năm vòng, học sinh bị ngã trong ba vòng trước lại gặp sự cố. Thoáng thấy học sinh này loạng choạng ôm ngực, rút khăn lau mồ hôi rồi tiếp tục chạy.

Sau mười vòng, cậu học sinh tuy chạy không thật nhanh nhưng rất kiên trì này đã lọt vào top 20 người dẫn đầu.

Một việc bất ngờ xảy ra, cậu học sinh đột ngột phải ôm vào một cây cổ thụ bên đường đua nhưng chỉ mấy giây sau lại trở lại đường đua tiếp tục chạy.

Cuối cùng cậu bé đã nằm trong top 10 và được chọn.

Với thể lực trung bình nhưng học sinh này đã đạt được thành công. Những cầu thủ thua cuộc hầu như có sức khỏe nổi trội hơn cậu ta nhiều. Trước phỏng vấn của nhiều người, học sinh này trả lời:

- Bởi vì em chỉ có một cơ hội. Nếu lần này thất bại thì em không còn cơ hội nào nữa.



Ước mơ đến Paris.

Tôi lớn lên từ nông thôn, từ khi nhận thức được cuộc đời cho đến nay tôi chưa bao giờ có mơ ước gì lớn lao. Chuyện học hành của tôi cũng không được tốt lắm, còn nơi chúng tôi sống chỉ có những người học giỏi mới có khả năng làm việc ở thành phố.

Mặc dầu vậy, tôi cũng có ước mơ cho riêng mình. Ví như năm học lớp 5, chúng tôi bắt đầu học địa lý. Khi được thầy giảng về nước Pháp, bản đồ thủ đô Paris in màu trong sách đã đánh thức tâm hồn tôi. Lúc ấy tôi nghĩ: “Lớn lên nhất định đi Paris một chuyến”. Về sau, tôi sưu tập những bức ảnh có liên quan đến Paris, đóng thành một tập dày. Không kể lúc ăn cơm hay trước khi đi ngủ, tôi không bao giờ rời nó.

Đến mùa thu hoạch năm ấy, vì cha mẹ bận nên mới 11 tuổi đầu tôi đã phải tập nhen lửa nấu cơm, canh. Vì quá mải mê xem tranh, nên lửa trong lò tắt lúc nào không biết. Khi phát hiện ra điều đó thì bố tôi đã đứng bên tôi mặt đầy tức giận. Tôi định vụt chạy nhưng không kịp nữa rồi. Bố đã nắm lấy cánh tay tôi, giật lấy tập tranh xé làm đôi vứt vào lò lửa.

Lúc ấy tôi đau đớn vô cùng, khóc không ra tiếng. Bố tôi càng giận hơn, tát tôi một cái, nói:

- Mày xem cái gì? Con nhà nông dân, đừng có nghĩ tới việc ra nước ngoài nhé, quên cái ước mơ hão huyền đó đi!

Từ giờ phút ấy, tôi ghi nhớ lời nói của bố tôi, thề nhất định sẽ đến Paris.

Hôm nay, tôi đang ngồi ở quán cà phê trên đại lộ Champs Élysées, thủ đô nước Pháp viết thư cho bố tôi, lòng đầy cảm kích báo cho bố tôi biết, chính là nhờ bố mà con đạt được ước mơ đến Paris.

Bí mật về ong mật biết bay.

Mấy nhà động vật học đang đi sâu thảo luận nguyên lý bay của động vật. Giáo sư Trương đang phát biểu ý kiến tổng kết: “Như những gì mà chúng ta đã nghiên cứu, chúng ta có thể khẳng định rằng: Hễ là động vật biết bay, cấu tạo hình thể của nó phải nhẹ, đôi cánh phải hơi dài như chim sẻ, chim yến, chuồn chuồn...”

Nhưng Giáo sư Trương chưa nói hết lời, một con ong mật đã xông vào hội trường khiến cho các chuyên gia nhìn nhau lúng túng.

Đúng quá đi chứ! Tại sao con ong mật có cánh ngắn, nhỏ, mỏng như thế lại có thể nâng nổi một cơ thể to béo, tương đối nặng so với trọng lượng của đôi cánh?

Mang theo nghi vấn này, mấy nhà động vật học đem con ong mật đến phòng thí nghiệm của một nhà vật lý nổi tiếng. Quan sát con ong tỉ mỉ khá lâu, tính toán một lúc nhà vật lý vẫn phải lắc đầu nói:

- Đây thật là vấn đề rất khó hiểu, nó đúng là một loài động vật biết bay khác biệt trong các loài động vật biết bay. Bởi vì theo nguyên lý “lực học lưu thể” [\[5\]](#) thì con ong mật này không thể bay được. Nếu như hôm nay không tận mắt nhìn thấy thì không dám tin đây là sự thật.

Không còn cách nào khác, các nhà động vật học lại đem ong mật đến một nhà xã hội học. Không ngờ các vị chưa nói hết lời, nhà xã hội học đã cười, nói:

- Đây là vấn đề rất đơn giản, quá đơn giản, cần gì phải hỏi nữa.

Mấy nhà động vật học tròn mắt lên tiếng:

- Đơn giản ư! Làm gì có chuyện ấy.

Nhà xã hội học liền nói:

- Thực là đơn giản mà, bởi vì đáp án chỉ có một điều: Đời nay, nó tất phải biết bay nếu không nó sẽ chết.

Không sai, khi chỉ có một con đường, không kể là ong mật hay con người chúng ta, phải đột phá giới hạn, sáng tạo ra những kỳ tích mà trước đó chưa ai dám nghĩ tới.

Nhà xã hội học chưa từng nghiên cứu qua động vật, không hiểu thế nào là lực học lưu thể nhưng đã giải mã được bí mật ong mật biết bay.



Con lừa thông minh.

Một nông phu dắt lừa đi chợ, vì vô ý mà để lừa sa xuống giếng. Nông phu hoảng hốt nghĩ mọi cách để cứu lừa, nhưng nghĩ mãi chưa tìm được cách nào cả.

Nửa ngày trôi qua, con lừa dưới đáy giếng tuyệt vọng kêu lên. Hình như nó hiểu được hoàn cảnh hiện nay của nó. Tuy giếng không sâu, không chìm nó chết được, nhưng thời gian quá lâu sẽ làm cho nó chết đói.

Nghĩ đến tình cảm bao lâu nay, lừa giúp mình được rất nhiều việc lớn, nông phu lòng đau như cắt, mắt không muốn nhìn thấy con vật yêu quý của mình bị giày vò, liền tìm một cái xẻng xúc đất đổ xuống giếng để mau chóng kết thúc thảm cảnh này. Lừa dưới đáy giếng hình như ý thức được chuyện gì đang xảy ra, nên càng kêu lên thảm thiết, làm cho nông phu càng thêm đau lòng, không thể không xúc thật nhanh.

Một lúc lâu sau, không thấy lừa kêu nữa, nông phu tự hỏi: “Hay là nó đã chết rồi”.

Nông phu vội nhìn xuống giếng, thấy lừa đang giữ đất trên lưng. Cứ dần dần như vậy, thân lừa càng gần miệng giếng hơn. Biết vậy, nông phu càng ra sức xúc đất đổ xuống giếng. Không đầy ba giờ sau, lừa đã lên được mặt đất.

Bài tập làm văn thời cấp 2.

Trường đua ngựa của Roberts sắp mở cửa. Ông đang tiếp khách trong ngôi nhà khang trang bề thế giữa trường đua. Ông kể cho mọi người một câu chuyện:

“Có một đứa trẻ có cha là huấn luyện viên ngựa, thường xuyên đưa nó đi khắp mọi nơi, cho nên trong trí nhớ về thời thơ ấu của nó chỉ toàn là ngựa.

Năm lớp 6, thầy giáo dạy văn ra đề bài: Hãy viết về mơ ước của em. Đứa trẻ này hào hứng viết liền một mạch bài văn dài đến tám trang kể rất chi tiết về ý tưởng của mình. Trong bài văn nêu rõ, mơ ước lớn nhất của cậu bé là có riêng một trường đua ngựa, thậm chí cậu còn vẽ cả sơ đồ trường đua trong bài văn. Trong sơ đồ cậu ghi rõ chỗ nào là vị trí chuồng ngựa và đường đua. Ngoài ra cậu còn vẽ một tòa nhà hai tầng bề thế nằm giữa trường đua.

Khi đứa trẻ này lòng đầy phấn khởi nộp bài cho thầy giáo, liền bị thầy giáo mắng cho một trận và yêu cầu cậu bé phải làm lại. Nhưng cậu bé kiên quyết giữ lấy ước mơ của mình và chấp nhận bị điểm kém.

Bây giờ tôi xin tiết lộ với các vị: Đứa trẻ nhỏ đó chính là tôi hôm nay. Các vị chính là đang ngồi trong một tòa nhà bề thế đúng như tôi đã vẽ trong bài văn thời cấp hai”.

Roberts vừa dứt lời, cả phòng khách đều vang lên tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Có người chớp thời cơ, hỏi Roberts:

- Bây giờ ông muốn nói thêm điều gì không?

Roberts mỉm cười, trả lời:

- May tôi không phải học trò ngoan biết nghe lời thầy giáo.

Cụ già bán bóng bay và cậu bé da đen.

Cụ già bán bóng bay đẩy xe vào công viên. Những chùm bóng bay nhiều màu sắc đã hấp dẫn trẻ nhỏ ở công viên. Bọn trẻ như ong quây quần bên cụ. Chẳng mấy chốc các cháu nhỏ trong công viên cháu nào trong tay cũng cầm bóng bay.

Một cậu bé da đen dáng vẻ rụt rè đứng ở góc công viên, nhìn những bạn da trắng, nét mặt lộ vẻ rất ngưỡng mộ các bạn, cuối cùng cũng mạnh dạn chạy đến chỗ cụ già hỏi:

- Cụ có thể cho cháu một quả bóng bay được không?

Cụ già mỉm cười, ngồi xuống xoa xoa đầu cậu bé, thân mật nói:

- Đương nhiên, vì sao lại không chứ? Cháu thích màu gì nào?

Cậu bé nghe vậy mừng quá nhảy lên, nói:

- Cháu thích màu đen có được không, thưa cụ?

Cụ già nói:

- Sao không chứ! Vừa nói vừa rút một quả bóng bay màu đen đưa cho cậu bé.

Cậu bé da đen cầm bóng nhảy nhót vì vui sướng, một lúc sau cậu thả bóng ra, bóng dần dần bay lên theo làn gió nhẹ. Cậu tỏ ra kinh ngạc:

- Cụ ơi! Cụ xem này! Bóng màu đen cũng có thể bay lên được.

Cụ già nhìn quả bóng bay màu đen lơ lửng trên không, xoa đầu cậu bé, nhẹ nhàng nói:

- Đương nhiên! Bóng bay được hay không, không phải ở màu sắc mà ở bởi nó có căng khí hay không.

Nói đến đây, cụ già nhấn mạnh thêm:

- Cháu cần nhớ kỹ, con người cũng như vậy!

Dũng khí đã chiến thắng.

Một thanh niên làm việc ở công ty này đã khá lâu. Tuy anh rất nỗ lực, lãnh đạo công ty cũng nhận thấy anh rất khá nhưng anh rất muốn phát huy hết khả năng của mình nên đã viết cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty một bức thư. Trong thư, anh viết về công việc của anh hiện nay đang làm, nói rõ thành tích, có so sánh rất chi tiết. Sau đó, anh gửi thư hỏi Chủ tịch Hội đồng Quản trị rằng: Tôi có thể đảm nhiệm một vị trí quan trọng hơn không?

Sau khi gửi bức thư này đi không lâu, anh cũng quên luôn, vì anh nghĩ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đâu có thì giờ chú ý đến nhân viên quen như anh.

Không ngờ mấy tuần sau, anh nhận được thư hồi âm. Trong thư cũng nêu ra mấy vấn đề cho anh trả lời, cuối cùng có nói: “Công ty chuẩn bị mở một chi nhánh mới, giao cho anh phụ trách giám sát khâu lắp đặt thiết bị máy móc”. Thư có kèm bản thiết kế lắp đặt các loại thiết bị.

Anh chưa hề học qua những kiến thức về mặt này, cũng chưa từng dự lớp huấn luyện thực tế nhưng Chủ tịch yêu cầu anh trong một thời gian ngắn nhất phải hoàn thành nhiệm vụ, rõ ràng là Chủ tịch đang làm khó anh. Nhưng anh nghĩ, đây là cơ hội hiếm có, nên anh đã tập trung tinh thần và nghị lực để nghiên cứu bản thiết kế này. Chỗ nào không hiểu, anh khiêm tốn xin chỉ giáo của các nhân viên có kinh nghiệm khác. Kết quả, một người ngoài ngành như anh, cuối cùng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Khi gọi anh đến công ty vừa hoàn thiện, Chủ tịch Hội đồng Quản trị mỉm cười bắt tay anh nói:

- Bây giờ, tôi chính thức bổ nhiệm anh làm Giám đốc công ty này, tiền lương của anh so với trước tăng gấp 10 lần.

Anh sững sờ, hỏi Chủ tịch Hội đồng Quản trị nguyên nhân. Chủ tịch giải thích:

- Theo tôi biết, anh lúc đầu không biết một tí gì về thiết kế cả, nhưng không ngờ anh tiếp thu tri thức mới nhanh như thế, hơn nữa còn năng lực lãnh đạo tương đối xuất sắc. Trong bức thư gửi cho tôi, anh yêu cầu chức vụ quan trọng hơn để làm việc quan trọng hơn, tôi phát hiện anh đúng là khác với mọi người. Anh là một thanh niên có ý chí, công ty đang rất cần một Giám đốc như anh. Anh xứng đáng với chức vụ này, tôi chúc anh may mắn.

Di chúc của Baraan.

Baraan là người đứng đầu trong 50 tỉ phú giàu có nhất nước Pháp. Năm 1998, ông mất tại bệnh viện Bobigny. Trước khi lâm chung, ông có hai quyết định:

Một là ủng hộ bệnh viện Bobigny một khoản tiền 460 triệu Franc để bệnh viện tiến hành nghiên cứu căn bệnh ung thư tiền liệt tuyến.

Hai là trích ra 100 nghìn Franc để tổ chức một cuộc thi tìm hiểu về cuộc sống đói nghèo với câu hỏi: Người nghèo thiếu gì?

Sau khi Baraan mất, tất cả báo chí nước Pháp đều đăng tải di chúc này, làm chấn động cả nước Pháp. Hàng ngàn hàng vạn độc giả gửi đến ban tổ chức thực hiện di chúc của Baraan các câu trả lời khác nhau. Có độc giả nói, người nghèo thiếu nhất là tiền bạc. Có độc giả nói, người nghèo thiếu nhất là cơ hội. Có độc giả nói, người nghèo thiếu nhất là kỹ thuật. Có người nói, người nghèo thiếu nhất là thông tin. Đến kỷ niệm một năm ngày mất của Baraan, ban thực hiện di chúc tuyên bố kết thúc cuộc thi, sau đó nhờ luật sư và người đại diện độc giả mở hòm thư, đem toàn bộ 48.651 phong thư bóc ra. Sau nhiều ngày bận rộn, họ phát hiện chỉ có một bé gái Theiler trả lời đúng với đáp án của Baraan đã để lại: Người nghèo thiếu nhất đã tâm.

Khi Theiler, một bé gái 9 tuổi, đứng trên sân khấu nhận phần thưởng, một phóng viên báo chí đến phỏng vấn:

- Vì sao em nghĩ đáp án là đã tâm?

Không ngờ bé gái trả lời rất ngây thơ và đơn giản. Em nói:

- Mỗi lần chị gái em đưa bạn trai của chị về nhà, chị thường cảnh cáo em: “Không được có đã tâm nhé! Không được có đã tâm nhé!” Cho nên em nghĩ đã tâm có thể làm cho người ta đạt được bất kỳ điều gì người ta muốn.

Xiếc cao thủ.

Anh là một tay xiếc cao thủ, môn anh biểu diễn là đi trên dây. Buổi diễn nào của anh cũng có rất nhiều người đến xem.

Một lần nọ, sau khi trình diễn xong màn biểu diễn của mình. Anh hỏi người xem:

- Nếu bây giờ tôi trói hai tay lại các bạn có tin tôi có thể đi qua được dây thép này không?

Kỳ thực có một số người không tin, nhưng vì muốn biết kết quả, họ vẫn hét to lên:

- Chúng tôi hoàn toàn tin!

Vậy là anh bảo người phụ tá lấy dây trói hai tay lại, sau đó anh vẫn thản nhiên đi qua được.

Anh nhìn khắp lượt người xem, rồi nói:

- Nếu tay tôi vẫn bị trói, nay lại bịt mắt nữa, mọi người có tin tôi có thể vượt qua được dây thép này không?

Lần này, chẳng có ai do dự cả, đều hô lên:

- Chúng tôi hoàn toàn tin!

Người phụ tá lấy vải đen bịt mắt anh lại. Chỉ thấy anh vẫn chậm chậm đi trên dây thép, từng bước tiến lên. Lần này anh vẫn thành công.

Người xem lại vỗ tay nhiệt liệt.

Tiếp đó, anh gọi con anh đến, hỏi mọi người:

- Nếu tôi kiệu con lên vai, vẫn trói hai tay, bịt hai mắt, mọi người có tin tôi vẫn có thể vượt qua được dây thép này không?

Có người không cần nghĩ cũng trả lời:

- Hoàn toàn tin!

Anh hỏi lại mọi người:

- Có thật tin không?

Mọi người đồng thanh nói:

- Thật tin!

Anh lại hỏi một lần nữa:

- Có thật tin tưởng không?

Mọi người hô lên:

- Tin tưởng, tuyệt đối tin tưởng!

Thế là anh lại lướt nhìn khắp một lượt người xem, nói:

- Thế thì tốt, các bạn đã thật tin tưởng tôi như thế, thì bây giờ tôi đổi con các bạn thay con tôi, có ai tình nguyện không?

Trong nháy mắt, khán phòng im phăng phắc, không ai nói lời nào. Sự im lặng đầy vẻ thẹn thùng này kéo dài đến gần 10 phút.

Anh không nói lời nào, nhờ người đặt con lên vai, tiếp tục bước trên dây thép. Đương nhiên, lần này anh cũng thành công.

Chỉ đơn giản như vậy.

Một hôm, thống đốc tiểu bang South Carolina mời một nhân vật quan trọng về nói chuyện với toàn thể học sinh trường cấp 3 của bang.

Chiều hôm ấy, chưa đến giờ nghe diễn thuyết, học sinh đã ngồi kín trong hội trường.

Sau vài lời giới thiệu của thống đốc, nhân vật quan trọng lên bục giảng nói về quá trình trưởng thành và thành công của mình cho học sinh nghe:

- Mẹ tôi là một người khiếm thính, cho nên bà không thể nghe được. Tôi cũng không biết cha tôi là ai, cũng không biết ông còn ở thế giới này nữa không. Công việc đầu tiên trong đời tôi là hái bông cho một chủ trang trại.

Nghe đến đây tất cả học sinh đều sửng sốt, cảm thấy câu chuyện chả có gì đáng để nghe cả. Nhưng bà vẫn diễn thuyết bình thường, bình thản tươi cười nói tiếp:

- Tôi nghĩ, vấn đề hiện nay các em muốn biết nhất là, một bé gái hái bông năm xưa làm thế nào để trở nên có vị trí như ngày hôm nay. Kỳ thực, câu trả lời rất đơn giản. Trước khi trả lời tôi cho các em biết một câu nói đã ảnh hưởng sâu sắc đến tâm hồn tôi là: Nếu tình hình không được như ý thì chúng ta phải nghĩ cách thay đổi. Câu nói này đã thay đổi cuộc đời tôi, khiến tôi ý thức được rằng: Tương lai một người không được quyết định bởi nguồn gốc xuất thân mà được quyết định bởi nỗ lực của người đó trong cuộc sống.

Nói đến đây, bà nở một nụ cười đầy tự hào nói:

- Tên tôi là Azi Taylor Morton. Hiện nay tôi đứng đây với tư cách là Bộ trưởng Bộ Tài Chính Mỹ.

Tưởng thế mà không phải thế.

Ba người đi du lịch cùng ở một phòng. Vì thời tiết không tốt nên khi đi ra ngoài, một người cầm ô, một người cầm gậy, còn một người nữa không mang theo gì, mỗi người đi theo một hướng.

Vừa ra khỏi khách sạn không lâu, trời đổ mưa to. Người mang ô nghĩ: “Người mang gậy nhất định ướt hết nhưng không bị ngã, người không mang theo cái gì không những bị ướt mà còn bị ngã lấm bẩn hết người”. Người mang gậy nghĩ: “Người mang ô không ướt nhưng thế nào cũng bị ngã, người không cầm cái gì thế nào cũng ngã và ướt hết cả người”. Người không mang theo gì nghĩ: “Họ thế nào cũng vô sự”.

Kết quả dự đoán của ba người đều sai.

Người cầm ô ướt hết cả người, người cầm gậy ngã bấn cả người, còn người không mang theo gì chẳng những không ướt mà còn không bị ngã.

Người mang ô nói: “Vì cây có ô nên tôi cứ đi bừa, kết quả ướt hết áo quần. Vì không có gậy nên mỗi bước đi rất cẩn thận, cho nên không bị ngã”.

Người mang gậy nói: “Vì không có ô nên tôi cố tránh mưa, chậm chậm đi men theo hè phố, cho nên không bị ướt. Vì có gậy cho nên không chú ý, nên hay bị té ngã”.

Còn người không mang gì theo, nói: “Tôi chọn lúc mưa ngớt mới đi, luôn chú ý đến bước chân nên vừa không bị ướt vừa không bị ngã”.

Câu chuyện này không phải là đang nói về thuận cảnh và nghịch cảnh của người đời đó sao?

Điều hâu già cải tử hoàn sinh.

Một chú điều hâu con đang tập bay. Khi bay đến vách núi, chú nhìn thấy một tổ điều hâu. Cách đó không xa, một điều hâu già đang ra sức mổ vuốt chân của mình, máu chảy ra đỏ cả hai chân.

Điều hâu con sợ quá vội kêu lên:

- Trời ơi! Chuyện gì xảy ra với bậc tiền bối vậy? Bậc tiền bối bị thương ở đâu?

Điều hâu già dùng mổ, nói:

- Không phải bị thương đâu, ta đang làm để cải tử hoàn sinh đấy!

Điều hâu con tròn mắt, tỏ vẻ không hiểu hỏi:

- Cải tử hoàn sinh? Tại sao lại phải cải tử hoàn sinh?

Điều hâu già giải thích:

- Đúng! Cháu ạ, cháu có thể chưa biết đâu. Trong loài chim, thì loài điều hâu chúng ta sống lâu nhất, là vua của trường thọ đấy. Bối ta ngày xưa đã kể rằng loài điều hâu ta sống lâu đến 70 năm. Nhưng muốn được sống lâu như vậy thì năm 40 tuổi, chúng ta phải có một quyết định rất gian nan và rất quan trọng.

Điều hâu con hỏi:

- Quyết định gì, thưa bậc tiền bối?

Điều hâu già chậm chậm nói:

- Là đợi chết hay đổi mới mình. Khi 40 tuổi, vuốt của chúng ta đã lão hóa, không có cách nào giữ chặt mỗi sần; còn mỏ cũng đã dài và quá cong, hầu như chạm phải ngực, ảnh hưởng rất lớn đến việc ăn uống; cánh cũng thế, lông cánh quá to và dày, trở nên nặng nề không đủ sức vỗ cánh để tự do bay lượn. Lúc này chúng ta chỉ có thể lựa chọn, đợi chết hay là thay đổi bản thân.

Điều hâu con hỏi:

- Thế là bây giờ bậc tiền bối thực hiện, thay đổi mình phải không?

Điều hâu già nói một cách kiên định:

- Đúng! Ta chọn cách thay đổi mình. Trong quá trình thực hiện chẳng những rất đau đớn mà còn phải khổ luyện trong 150 ngày.

Điều hâu tròn mắt kinh ngạc:

- 150 ngày! Lâu đến thế ư?

- Đúng vậy! Trước hết phải cố gắng bay đến một vách núi, làm tổ ở trên đó để bảo đảm cho mình được an toàn, yên ổn. Sau đó tìm một chỗ ở gần tổ, dùng mỏ mổ vào đá để cho vỏ sừng bọc ngoài mỏ bong ra, đợi cho đến khi vỏ sừng mọc lại như mới. Bước thứ hai là dùng mỏ mổ vuốt của mình làm bật ra từng cái một, đợi một thời gian để cho chân mọc móng mới. Bước thứ ba dùng mỏ nhổ hết lông cánh, đợi một thời gian cho lông cánh mọc đủ. Đại khái sau 5 tháng ta mới khôi phục được dáng vẻ dũng mãnh như xưa, tiếp tục vỗ cánh bay lượn giữa trời xanh.

Ý nghĩa của trắc trở vấp vấp.

Do học hành lười biếng, cánh cửa đại học đóng sầm trước mặt anh. Anh đi nghĩa vụ quân sự, sau khi ra quân anh xin việc làm ở một nhà in.

Một hôm, anh được giao nhiệm vụ đưa sách cho phòng nghiên cứu của một trường đại học, không ngờ khi đến trường gặp chuyện phiền phức. Do thang máy gặp sự cố phải sửa chữa, anh chuyển qua đi thang máy dành riêng cho cán bộ lãnh đạo, giáo sư. Trong khi chờ đợi, một bảo vệ đến nhắc anh:

- Đây là thang máy dành riêng cho lãnh đạo, khách quý và giáo sư. Đề nghị anh nghiêm túc thực hiện.

Nghe bảo vệ nói vậy, anh giải thích:

- Tôi không phải là sinh viên, tôi là người đưa sách.

Bảo vệ nhìn bộ quần áo lôi thôi của anh liền nói:

- Thế càng không được, áo quần của anh bẩn như thế kia, có thể làm bẩn cầu thang máy của khách quý.

Anh bực mình nói:

- Tôi phải đưa sách lên tầng 9, tất cả có 60 thùng, nếu đi bộ thì sao tôi vác nổi và bao giờ mới xong.

Bảo vệ không hề động lòng, trả lời với vẻ khinh miệt:

- Đó là việc của anh, trông coi thang máy là việc của tôi. Anh không phải giáo sư, thậm chí đến sinh viên cũng không phải, tôi không cho anh đi thang máy này.

Thế là hai bên lời qua tiếng lại đến hơn 15 phút. Cuối cùng anh bực quá để sách lại đó, quay về.

Về sau, mặc dù lãnh đạo nhà in cũng bỏ qua hành động đó của anh. Nhưng kể từ đó anh bị ám ảnh bởi sự khinh bỉ của người bảo vệ, nên đã xin thôi việc, mua ngay sách tham khảo và trọn bộ giáo trình cấp 3. Anh quyết tâm phải thi đậu vào đại học, phải học hết cao học và phải thi vào trường đại học này để có thể làm giáo sư. Mỗi ngày có thể đi lại bằng thang máy này, xem lão bảo vệ kia có dám khinh mình nữa không.

Mười năm sau, anh không còn trẻ nữa, đã thực hiện được nguyện vọng, nhưng lòng giận anh bảo vệ cũng không còn nữa, mà được thay thế với sự cảm kích. Anh nghĩ: Nếu như không có sự khinh rẻ của anh bảo vệ năm xưa thì làm sao mình được như ngày nay? Như vậy, anh bảo vệ đúng là ân nhân của mình.

Bé gái mù Lydia.

L Lydia là người Ý, được sinh ra ở thành cổ Pompeii. Tuy từ khi sinh ra đã mù hai mắt nhưng Lydia không hề oán trời trách đất, nản chí xiêu lòng. Lydia rất yêu đời, đầy lòng tin và hi vọng với cuộc sống.

Cô bé từ chối sự giúp đỡ của mọi người, tự mình bán hoa dạo để kiếm sống. Mấy năm sau, núi lửa Vesuvius phun trào, thành phố bị bụi khói bao phủ. Cả thành phố là một màu đen tối. Cư dân thành phố kinh hoàng vô cùng, tìm cách chạy ra khỏi thành phố nhưng không sao thoát nổi.

Lúc này Lydia xuất hiện. Cô bé dựa vào kinh nghiệm dò đường tích lũy trong nhiều năm bán hoa len lỏi qua nhiều đường phố, thuộc hết phương hướng nên đã dẫn dắt, chỉ đường cho mọi người thoát được hiểm nguy.

Cuối cùng người con gái lâu nay người ta đem lòng thương hại đã cứu được hàng ngàn hàng vạn người dân. Nhân dân thành phố vô cùng cảm kích tấm lòng của Lydia và câu chuyện của cô bé được lưu truyền mãi cho tới ngày nay.



LYDIA

Tự nhận mình là “thiên sứ”.

Một cậu bé mắc bệnh tim bẩm sinh, vì phải phẫu thuật nên để lại sau lưng một vết sẹo rất to. Cậu bé cảm thấy buồn cho số phận mình, sinh ra lo lắng, cho rằng mình bị trời trừng phạt nên mới đến nông nỗi này.

Cho đến năm đi học cấp một, trước mặt toàn thể học sinh, thầy giáo nói với cậu bé:

- Em nhất định là thiên sứ nhà trời cử đến. Thầy đã xem vết sẹo to sau lưng em, đó chính là dấu vết đôi cánh của thiên sứ nhà trời trong truyền thuyết.

Cậu bé nghe được, tin đó là thật nên bắt đầu hồn nhiên, vui vẻ phấn chấn trở lại.

Xuất phát từ lòng tin mình là sứ nhà trời cử đến, cậu bé luôn giữ được thái độ hiền từ lương thiện, bao dung, độ lượng.

Khi trưởng thành, việc đầu tiên cậu làm là lập một hiệp hội từ thiện. Tất nhiên anh không còn tin vào truyền thuyết thiên sứ, nhưng câu nói của thầy giáo đã đưa lại cho anh một nghị lực vô cùng to lớn, đã thay đổi cuộc đời anh. Anh không bao giờ quên, hơn nữa anh còn ngộ thêm về một khía cạnh khác, khổ nạn của loài người.

Thượng đế đúng là công bằng. Khi để cho ai trở thành một thiên tài còn để người ấy khổ nạn gấp mấy lần. Cho nên mỗi người đều có ít nhiều khiếm khuyết và mất mát. Khi gặp phải những việc không như ý, điều quan trọng là không oán trời, trách người, tự ti mà phải tìm cho được lý do chính đáng để tự an ủi và khích lệ mình, giống như một nhà triết học đã từng nói với học trò của ông: “Mỗi người đều là quả táo mà thượng đế đã cắn mất một miếng, còn chúng ta vì quá thom tho nên thượng đế đã cắn một miếng to hơn”.

Con voi xấu xí.

Khi tạo ra con voi, thượng đế thiếu cẩn thận nên nặn cái mũi quá to và dài. Thượng đế lấy làm buồn, định bụng sửa lại cái mũi cho voi nhưng không biết vì lý do gì cứ để kéo dài mãi. Vì vậy, voi mang theo dáng vẻ xấu xí đến trái đất này. Cho nên tất cả mọi động vật gặp voi đều xa lánh, cảm thấy như gặp quái vật vậy.

Thấy tình cảnh như vậy, voi không sao hiểu nổi. Mình tuy thân thể có to lớn nhưng tính tình lương thiện, ôn hòa lại là động vật ăn cỏ, không dọa dẫm bắt nạt hay làm hại ai bao giờ. Tại sao họ lại sợ mình đến vậy?

Một hôm, voi đến bên hồ uống nước. Nước trong xanh, hiện rõ lên hình dáng của mình. Nhìn thấy hình dáng đó voi cũng giật mình, mới hiểu vì sao các động vật khác lại tránh mình.

Voi vừa khóc vừa oán: “Tại sao thượng đế nặn năm giác quan của các động vật khác đều rất xinh, mà riêng mình thì cái mũi lại xấu xí như vậy?”.

Có khóc, có phàn nàn cũng thế thôi. Voi bắt đầu bình tĩnh lại, suy nghĩ: “Sự việc đã như vậy rồi, ta có kêu ca cũng vô ích, không bằng nghĩ cách dùng cái mũi dài này cho thật có lợi vẫn hơn”.

Vì vậy trước hết, voi dùng mũi hút nước, vì cái miệng quá ngắn lại bị mũi che lấp nên gặp khó khăn trong khi uống nước. Voi lại bắt đầu luyện dùng mũi dài với tới cành lá trên cao, làm thức ăn cho mình. Tiếp đó, voi dùng mũi dài nhổ gốc cây.

Vì được ăn nhiều loại thức ăn, uống đủ nước, nên thân thể voi ngày càng to lớn. Ngoài ra, nhờ tính tình lương thiện nên các loài động vật khác dần dần cũng yêu quý voi hơn, không còn sợ voi và xa lánh voi nữa, về sau đã trở thành bạn bè của voi. Với lòng trung hậu, thành thực, voi cũng rất thích những người bạn này, cho nên đã phát huy hết khả năng của mình, giúp bạn bè khi họ gặp khó khăn về thức ăn khiến cho tình bạn ngày một gắn bó. Xem ra, cái mũi dài của voi đã mang lại nhiều lợi ích.

Có một ngày thượng đế nhớ đến voi, triệu voi về để sửa cho voi một cái mũi đẹp hơn. Không ngờ voi từ chối, xin thôi không cần nữa. Thượng đế không hiểu vì sao liền xuống trần gian quan sát. Thượng đế xem một lúc, quá kinh ngạc nói:

- Voi thật là động vật quá thông minh, biết đem cái xấu của mình biến thành sức mạnh. Xem ra, ta không cần phải thay đổi gì nữa. Điều ta cần làm là bảo cho tất cả các động vật bao gồm cả loài người nên học theo tinh thần của voi.

Cháu cần ăn bao nhiêu cá?

Nhà văn Mỹ nổi tiếng Mark-Twain⁽⁶⁾ sau khi từ bỏ nghề buôn chuyển sang sáng tác văn học, chẳng mấy chốc lộ rõ tài hoa, viết được cuốn sách Con ếch nhảy trứ danh ở Calaveras mà nổi tiếng khắp nước Mỹ, bỗng chốc từ cảnh nghèo túng trở nên sung túc. Điều này không những khuyến khích nhiều người yêu thích văn học nhiệt tình hơn trong sáng tác, kiên trì với ước mơ của mình mà còn hấp dẫn một số thanh niên không có tài văn chương nhưng luôn nghĩ mình là thiên tài. Roger là một thanh niên trong số đó.

Sau nhiều lần bị trả lại bản thảo, Roger vẫn kiêu ngạo cho rằng không có ai hiểu được nghệ thuật viết văn của mình, liền đem bản thảo kèm theo một bức thư gửi cho nhà văn Mark-Twain. Cuối thư anh viết một đoạn như sau: “Nghe nói chất phốt-pho rất có ích cho não, còn xương cá có rất nhiều chất phốt-pho, cho nên ngày nào cháu cũng ăn cá để có thể sớm trở thành nhà văn lớn được như bác. Xin hỏi bác một ngày bác ăn bao nhiêu cá? Và ăn loại cá gì?”.

Sau khi xem xong bản thảo và thư của Roger, Mark-Twain dở khóc dở cười, liền cầm bút viết thư trả lời: “Xem bản thảo của cháu, bác nghĩ cháu cần phải ăn hai con cá voi mới được”.

Cá chép vượt vũ môn.

Mỗi năm một lần, tiết cá chép vượt vũ môn lại đến. Từng đoàn cá chép tới tấp đến dưới chân vũ môn. Chúng nó, con nào con nấy đều tranh nhau tìm vị trí tốt. Chúng biết rằng, chỉ cần vượt qua long môn là cá có thể hóa thành rồng, được mọi người sùng bái.

Nhưng năm này qua năm khác, lần này đến lần khác, muôn vàn cá chép cũng không vượt qua nổi vũ môn. Vì vậy chúng nó bắt đầu oán thán:

- Thật kì lạ, Ngọc hoàng bảo chúng ta vượt vũ môn sẽ biến thành rồng, nhưng lại xây vũ môn cao như thế này, chẳng khác gì lừa chúng ta!

- Đúng, đúng! Tính đến năm nay là năm thứ 12 tôi thử vượt vũ môn mà vẫn chưa vượt được. Đợi đến sang năm thứ 13 thì tôi đã già rồi, muốn vượt cũng không vượt nổi nữa...

Làm thế nào bây giờ? Cả bầy cá chép nghĩ, nghĩ mãi, cuối cùng nghĩ ra được một phương pháp: Đem vũ môn hạ thấp xuống! Diệu kế này khiến cá chép mừng vô kể. Thế là chúng bắt đầu bận rộn sửa lại vũ môn.

Mấy tháng trôi qua long môn mới sửa xong, đến cá chép con cũng có thể vượt qua. Thế là tất cả cá chép đều hóa thành rồng.

Nhưng không lâu sau, chúng phát hiện ra rằng: Mọi cá chép hóa thành rồng so lúc chưa hóa chả có gì khác nhau. Hơn nữa rồng trở thành động vật đâu đâu cũng nhìn thấy, cho nên sự sùng bái của con người đối với rồng ngày một giảm đi.

Để lý giải mối nghi hoặc, quần long đến gặp Ngọc hoàng tìm câu trả lời. Không ngờ Ngọc hoàng nghe xong cười phán: “Muốn tìm lại được ý niệm chân chính đối với rồng, các con phải khôi phục cửa vũ môn”.

Vẽ phượng hoàng.

Một họa sỹ nổi tiếng về những bức tranh đầy sinh động. Mọi người thường ca ngợi tài năng của họa sỹ như sau: nếu vẽ hoa thì hoa như tỏa ra mùi thơm, nếu vẽ chim thì chim như đang hát.

Tin đồn truyền đến tai quốc vương, quốc vương tự tìm đến họa sỹ rồi nói: “Vẽ cho trẫm một con chim phượng hoàng, trẫm thích nhất là ngắm nhìn phượng hoàng”. Họa sỹ đồng ý và hẹn một năm sau quốc vương đến lấy.

Sau một năm, đúng hẹn quốc vương đến nhà họa sỹ, vừa vào cửa đã hỏi:

- Phượng hoàng của trẫm đâu, khanh đã vẽ xong chưa?

Họa sỹ cung kính trả lời:

- Xin bệ hạ đợi một lát, phượng hoàng của bệ hạ sắp bay về ngay bây giờ.

Sau đó, rất thông thả, ung dung, bình tĩnh, họa sỹ trải ngay giấy vẽ, vẽ ngay trước mặt quốc vương. Chỉ một lát thôi, một con chim phượng hoàng hiện ra ngỡ như đang vỗ cánh bay. quốc vương vô cùng thán phục, nhưng khi họa sỹ nói giá của bức tranh, quốc vương giật nảy lên:

- Cái gì? Chỉ một tí thời gian như vậy, hơn nữa xem ra chẳng tốn bao công sức, dễ như trở bàn tay đã vẽ xong rồi. Thế mà dám đòi giá cao như vậy ư?

Họa sỹ đáp lời:

- Xin bệ hạ bớt giận, mời bệ hạ trước đi xem phòng vẽ của thần rồi sẽ hiểu.

Nói xong, họa sỹ dẫn quốc vương đến hết các phòng tranh. Quốc vương nhìn thấy khắp nơi trong nhà, ngoài hành lang đâu đâu cũng xếp chặt các bức họa, lật ra xem toàn là tranh phượng hoàng.

Họa sỹ nói:

- Thần hi vọng bệ hạ đã hiểu vì sao thần đề giá như vậy. Nghề vẽ này xem ra không mất bao sức lực, dễ như trở bàn tay nhưng đã hao phí rất nhiều tinh lực và thời gian của thần. Để trong phút chốc có được chim phượng hoàng bệ hạ ưng ý nhất, thần đã mất đúng một năm chuẩn bị.

Khác nhau một trời một vực.

Iain Prague là phóng viên người da đen đầu tiên trong lịch sử báo chí nước Mỹ nhận được giải thưởng Pulitzer. Đây đúng là một đại kỳ tích trong lịch sử báo chí nước này.

Thời niên thiếu, nhà Prague rất nghèo. Cha mẹ đều là thủy thủ, điều đó khiến Prague nghĩ rằng: Với người da đen địa vị thấp hèn thế này thì làm gì có tương lai tươi sáng, mà lớn lên cũng chỉ làm thủy thủ mà thôi. Để làm tiêu tan suy nghĩ tiêu cực của con, năm Prague 9 tuổi, cha anh đã đưa anh đi tham quan nơi ở của họa sỹ vĩ đại Van Gogh. Khi nhìn thấy cái giường nằm nhỏ hẹp xấu xí và đôi giày rách nát, Prague hỏi cha:

- Van Gogh là họa sỹ vĩ đại nhất thế giới, đáng lẽ ra phải là tỉ phú. Người có tiền sao lại nằm cái giường như thế này, đi đôi giày như thế kia?

Cha anh trả lời:

- Con ạ! Kỳ thực Van Gogh nghèo đến mức không lấy nổi vợ.

Không lâu sau cha anh lại đưa anh đi tham quan nơi ở của Andersen. Cũng như lần trước, anh rất ngạc nhiên khi nhìn thấy nhà ở Andersen hết sức tồi tàn. Anh hỏi cha anh:

- Andersen không phải là sống ở hoàng cung đó ư? Cái nhà này tại sao lại là nhà của Andersen?

Cha anh nhìn anh nói:

- Andersen là con một người thợ giày cho nên chỉ có thể ở cái nhà rách nát như thế này. Hoàng cung chỉ xuất hiện trong cổ tích mà thôi.

Có được hai lần tham quan nơi ở của hai nhà nghệ thuật vĩ đại, ý niệm “chỉ người có địa vị cao và cuộc sống ưu việt mới có sự nghiệp mới có thành công trong đời” hoàn toàn tiêu tan. Cuộc đời của anh từ đó thay đổi hoàn toàn.

Sao mà có được thời gian?

Wirch Follett, là một trong những tỉ phú nổi tiếng thế giới. Dầu tiền bạc nhiều vô kể nhưng ông vẫn cảm thấy thiếu thốn vì ông luôn nhớ lại ước mơ thời ấu thơ của mình.

Follett lúc nhỏ đã từng mơ ước trở thành một họa sĩ, nhưng vì nhiều nguyên nhân nên mấy chục năm qua ông vẫn không sao có điều kiện để cầm bút vẽ. Bây giờ đi học vẽ còn kịp nữa không? Mình bây giờ có còn thời gian để vẽ nữa không? Ông băn khoăn tự hỏi. Nghĩ đi nghĩ lại, ông quyết định mỗi ngày bỏ ra một giờ học vẽ.

Tuy rất bận, ông vẫn kiên trì thực hiện quyết định đó của mình.

“Mỗi ngày bỏ ra một giờ học vẽ”, đối với một người quản lý một công ty lớn, muốn làm được việc này đâu có dễ. Riêng ông, để bảo đảm cho một giờ vẽ không bị ai can thiệp, ông quyết định dậy lúc 5 giờ sáng, vẽ cho đến lúc ăn sáng. Về sau nhớ lại, ông nói: “Bây giờ nghĩ lại cũng không thấy khổ, bởi vì sau khi quyết định mỗi ngày vẽ một giờ thì hể mờ sáng là khát vọng thực hiện giấc mơ đã thức tỉnh tôi, có muốn ngủ tiếp cũng không ngủ được”.

Ông trời không bao giờ phụ công những người có chí. Mấy chục năm chưa bao giờ từ bỏ một giờ vẽ vào lúc sáng sớm cho nên ông có thêm một nguồn thu nhập, hơn nữa ông đem nguồn thu nhập này làm phần thưởng cho những học sinh ưu tú ngành nghệ thuật.

“Tiền thực không có ý nghĩa gì. Niềm vui trong hội họa là tài sản lớn nhất của tôi”. Ông thường nói với mọi người như vậy.



Gợi ý từ hạt muối.

Vì xảy ra nhiều việc không như ý do hoàn cảnh bên ngoài mang lại, nên tiểu hòa thượng cảm thấy khó chịu ở trong lòng. Sư cụ biết được, liền bảo tiểu hòa thượng đi lấy một nắm muối và một bát nước. Sư tiểu tuy không hiểu được dụng ý của sư cụ nhưng vẫn theo lời sư cụ đưa muối và nước đến.

Sư cụ bảo sư tiểu:

- Con bỏ muối vào bát nước, sau đó khuấy đều.

Sư tiểu làm theo.

Sư cụ nói tiếp:

- Con thử uống một ngụm xem sao?

Sư tiểu ngạc nhiên nhìn sư cụ, uống một ngụm nước muối liền vội nhổ ra, nói:

- Rất mặn và chát không uống nổi ạ.

Sư cụ lại bảo sư tiểu đi lấy một bát nước và một nắm muối khác, sau đó bảo sư tiểu cứ làm như lần trước rồi uống một ngụm, xem mùi vị có gì khác không?

Lần này, sư tiểu không nhổ ra mà uống hết, chỉ hơi nhăn mặt một tí, nói:

- Tuy có tí mặn nhưng có thể chịu được ạ.

Nghe sư tiểu nói vậy, sư cụ cười nói:

- Đi lấy một nắm muối rồi chúng ta đến hồ nước.

Đến hồ nước, sư tiểu theo lời dặn của sư cụ ném muối xuống hồ, sau đó uống một ngụm thử xem mùi vị thế nào.

Sư tiểu trả lời sư cụ:

- Thừa sư phụ, vẫn ngọt, độ mặn không ảnh hưởng gì đến nước hồ.

Đến lúc này, sư cụ mới vỗ vai sư tiểu nhẹ nhàng nói:

- Những sự việc gần đây con gặp phải cũng giống như nắm muối, muốn nó không ảnh hưởng đến tâm tình của mình, con phải nỗ lực mở rộng khả năng chịu đựng của mình để nó giống như nước trong hồ mà không phải như nước trong bát.

Sức mạnh của tinh thần.

Viktor Emil Frankl là bác sĩ tâm thần nổi tiếng trong lịch sử nước Áo. Ông có những phương pháp tâm lý rất độc đáo và hiệu quả. Điều này bắt nguồn từ sự từng trải và sự ham học hỏi của chính ông.

Trong Thế chiến thứ hai, cùng với nhiều người bất hạnh khác, bác sĩ cũng bị nhốt vào trại tập trung của Đức quốc xã, chịu mọi cực hình do Đức quốc xã gây ra. Trong những ngày sống không bằng chết ấy, không ngày nào ông không nhìn thấy cảnh bọn dã thú Đức quốc xã giết phụ nữ, trẻ con, người lớn không ghê tay. Ai ai cũng sống trong lo sợ, hoảng hốt, không biết lúc nào đến lượt mình. Sự ám ảnh về cái chết có thể nói là vô cùng nặng nề, cho nên trong trại tập trung ngày nào cũng có người mắc chứng điên cuồng.

Tri thức phong phú và nhiều kinh nghiệm như bác sĩ Frankl hiểu rất rõ, nếu không chế không tốt, mình khó tránh khỏi chứng bệnh đó. Cho nên ông luôn cố giữ cho đầu óc không được sinh ra ảo giác chết chóc. Ông tập cười, rồi tự tưởng tượng như đang được thoải mái ngồi trong phòng nghiên cứu sáng sủa, đang ở trong bệnh viện cứu chữa bệnh nhân, hoặc đang đi trên đường đến hội trường diễn giảng, tinh thần sáng khoái... Ở nơi không có nhân tính này, bác sĩ Frankl vẫn dùng phương pháp này để duy trì sự thanh thản, thanh tịnh về tinh thần. Mấy năm sau, khi bác sĩ được thả, bạn của bác sĩ hầu như không thể tin nổi con người đầy tự tin, tinh thần cực kỳ thoải mái này lại là người vừa mới được thả ra từ trại tập trung của Đức quốc xã.

Đây đúng là sức mạnh của tinh thần.

Ở một khía cạnh nào đó, con người ta không phải sống trên đồng vật chất mà là sống trong tinh thần của mình. Nếu tinh thần không bị sụp đổ, con người có thể đánh bại nhiều loại tai ương. Một khi tinh thần sụp đổ thì không ai có thể cứu mình được nữa.

Khác nhau giữa lớp chọn và lớp bình thường.

Năm 60 thế kỷ XX, chuyên gia giáo dục người Mỹ - tiến sĩ Ralinda đã từng làm một thực nghiệm rất nổi tiếng ở một trường Trung học bang California.

Đầu học kỳ, tiến sĩ đem học sinh một lớp chọn và học sinh một lớp bình thường nhà trường đã phân sẵn xáo trộn thành hai lớp mới A1 và A2 nhưng không cho các thầy giáo biết. Sau đó nói với các thầy giáo:

- Học sinh lớp A1 là lớp chọn, là tinh hoa của nhà trường, các em được chọn trong số những học sinh thông minh nhất, các thầy cần đặc biệt chú ý. Phải biết các em này tương lai rất có thể là trụ cột của đất nước.

Còn đối với các thầy giáo dạy lớp A2, tiến sĩ nói:

- Đây là học sinh lớp bình thường, các thầy cứ dạy như thường lệ là được.

Ngày đầu tiên lên lớp, học sinh lớp A1 được các thầy cũng như giáo viên chủ nhiệm động viên, giảng giải:

- Các em cần nhớ kỹ, hi vọng của giám hiệu nhà trường và của các thầy đều ký thác vào các em...

Đương nhiên, đối với lớp A2, các thầy chỉ mang đến thái độ bình thường.

Kết quả tình hình không ngờ tới đã xuất hiện, tất cả học sinh lớp A1 nhờ nhận được ám thị tích cực của các thầy, lòng tự tin cũng như tính tích cực học tập được nâng cao. Còn học sinh lớp A2 chỉ nhận được ám thị tiêu cực, lòng tự tin bị đả kích, nên tính tích cực học tập hầu như không có.

Sau một thời gian học tập, thành tích học tập của lớp A1 nâng cao rất nhanh, còn thành tích lớp A2 giảm xuống rõ rệt. Đến cuối học kỳ, tổng kết thành tích trung bình của hai lớp khác nhau rất xa. Điều ngạc nhiên đó là người giỏi nhất lớp A1 lại là học sinh bình thường ở lớp bình thường lúc đầu nhà trường đã phân sẵn.

Kết quả này không những đã chấn động đến các chuyên gia giáo dục mà còn chấn động đến các bậc phụ huynh.

Hóa ra, cái gọi là lớp chọn, lớp bình thường, khác nhau không phải ở chỗ tài năng sẵn có, cũng không phải ở chỗ thành tích, mà chính là ở chỗ cố gắng vươn lên. Chỉ cần luôn luôn cố gắng, tự tin vào bản thân thì việc gì cũng có thể làm được.

Nên thử một lần nữa.

Hai nhà sinh vật học và tâm lý học cùng bàn luận về vấn đề lòng tin và lòng dũng cảm. Nhà sinh vật học làm một thực nghiệm để nhà tâm lý học xem.

Sau khi đổ nước vào gần đầy bể, nhà sinh vật học lấy một tấm thủy tinh ngăn đôi bể thành hai nửa. Một nửa thả một con cá lớn để đói mấy ngày, nửa còn lại thả rất nhiều loại cá con mà cá lớn rất thích ăn. Vừa mới thả, cá lớn đã vội vàng mở to mắt lao đầu rất nhanh về phía khu vực cá con. Nhiều lần lao đầu như thế đều vướng phải tấm kính. Càng dần dần về sau, mức độ tích cực lao đầu cũng như tốc độ đều giảm và yếu dần. Sau 15 phút, cá lớn tự thấy bị tổn thương đau quá liền ngừng công kích, mệt mỏi nằm ở đáy bể thở, mang cá chuyển động liên hồi. Đến lúc này, nhà sinh vật học lấy tấm kính ra để cho cá con tự do lượn đi lượn lại trong bể, lượn đến ngay đầu miệng cá lớn. Kết quả, miếng mồi ngon cạnh cửa miệng cá lớn, thế mà cá lớn vẫn không hề nhúc nhích cử động, chỉ dám nhìn không dám đớp. Rất rõ ràng từng trải nhiều lần thất bại, cá lớn đã nhụt chí. Nhà sinh vật nói:

- Trong thế giới động vật, cá lớn nuốt cá bé là chuyện thường tình, ở đâu mà chẳng nhìn thấy. Thế mà ở trong trường hợp này cá lớn lại sợ cá bé. Vậy không phải là điều đáng buồn của cá lớn hay sao?

Nhà tâm lý học nhìn cá lớn trong dáng mệt mỏi nói:

- Nếu cá lớn tin ở mình một lần nữa thì đã có thể có được mồi ngon rồi. Vậy xem ra, sau 999 lần thất bại, chúng ta phải cố gắng đến lần thứ 1000, vì rất có khả năng, lần này là lần đột phá thành công của chúng ta.

Nhà sinh vật học kết luận:

- Không nên vì một hai lần thất bại mà từ bỏ đi nỗ lực, có lúc sẽ để lại nhiều điều đáng tiếc. Cho nên chúng ta nên nhớ kỹ câu nói này: “Không kể lúc nào, đều phải thử thêm một lần nữa”.

Một đề thi trắc nghiệm.

Đây là một đề thi trắc nghiệm, đã từng ảnh hưởng đến rất nhiều người:

Trong một đêm mưa to gió lớn, anh lái xe đi qua một bến xe buýt, nhìn thấy ba người đang chờ xe. Trong đó có một cụ già đang mắc bệnh nặng chờ cấp cứu, rất đáng thương; người thứ hai, một bác sĩ đã từng cứu mạng sống của anh, là đại ân nhân của anh, anh lúc nào cũng muốn có dịp để báo đáp ân tình; người thứ ba, một cô gái là người anh rất yêu, năm mơ anh cũng ao ước lấy cho được cô ấy, một khi để lỡ mất cơ hội là không sao có thể chinh phục được trái tim cô. Nhưng tiếc một nỗi xe anh quá nhỏ, ngoài lái xe ra chỉ đi thêm được một người.

Vậy anh lái xe phải chọn ai và nêu rõ lí do tại sao?

Về lý thuyết mà nói, mỗi cách lựa chọn đều có cách lí giải riêng. Không có gì quý hơn sinh mệnh, cụ già bệnh nặng cho nên phải cứu cụ trước. Nhưng trên đời, ai cuối cùng rồi cũng phải chết. Nghĩ như vậy, anh có thể quyết định để cho bác sĩ lên xe, bởi vì bác sĩ đã từng cứu anh, hơn nữa trước mắt đúng là cơ hội tốt nhất để anh trả ơn. Nhưng cô gái kia, một khi để lỡ mất cơ hội thì anh có thể vĩnh viễn mất cô. Vấn đề này khá hệ trọng, có quan hệ đến hạnh phúc một đời của anh, cho nên anh lại quyết định để cô lên xe.

Quả nhiên, mỗi người đều có cách suy luận riêng của mình, hơn nữa có đủ lý do. Cuối cùng ban chấm thi đã nhất trí phương án sau đây là phương án tốt nhất.

Đưa chìa khóa xe cho bác sĩ để bác sĩ chở cụ già đến bệnh viện, còn mình ở lại với người yêu chờ xe buýt. Như vậy vừa làm tròn đạo nghĩa, vừa báo đáp ân tình vừa bảo đảm được hạnh phúc của mình.

Hiển nhiên, đây là phương án được mọi người tán thưởng nhất, nhưng lúc đầu mọi người hầu như không ai nghĩ được như vậy. Bởi vì khi có nhiều sự việc phải giải quyết cùng một lúc, có ai nghĩ đến cần phải vứt đi ưu thế đang có của mình.

Cách sống không bao giờ phải hối hận.

Một hôm, một vị cha cố đến bệnh viện chủ trì lễ rửa tội cho một bệnh nhân đang trong lúc hấp hối. Cha cố nghe được một đoạn như thế này: “Thương đế nhân từ ơi! Con thích hát, âm nhạc là sinh mệnh của con, nguyện vọng của con là được hát khắp nước Mỹ. Là một người da đen, con đã thực hiện được nguyện vọng này, con không có điều gì để sám hối. Con đã dùng tiếng ca nuôi sống sáu đứa con của con, bây giờ cuộc sống của con sắp kết thúc, con chết mà không còn điều gì phải hối hận”.

Lời nói của ca sĩ khiến cha cố nhớ lại năm năm trước khi làm lễ rửa tội lúc lâm chung cho một tỉ phú. Sám hối của vị tỉ phú cũng tương tự như sám hối của ca sĩ người da đen này: “Con thích đua xe, từ nhỏ con đã từng bỏ nhiều công sức nghiên cứu về môn này, cải tiến xe đua và kinh doanh xe đua, cả đời chưa rời bỏ xe đua ngày nào. Phương thức sống làm việc kết hợp với niềm đam mê khiến con rất mãn nguyện; hơn nữa từ trong đó con còn kiếm được rất nhiều tiền. Bây giờ con không còn điều gì phải hối hận nữa”.

Sau đó cha cố gửi cho báo chí một bức thư. Cha cố viết: “Con người sống như thế nào để không phải hối hận? Tôi nghĩ cần làm được hai điều là đủ lắm rồi: Thứ nhất, làm việc mình thích lắm; thứ hai, nghĩ cách kiếm được tiền từ việc đó”.

Về sau, hai nguyên tắc này được lưu truyền khắp nước Mỹ, trở thành “cách sống không bao giờ phải hối hận” được người Mỹ công nhận.

Ý chí tự do.

Trước ba mươi tuổi, A-mi, người Mỹ, là nghệ sĩ múa, khỏe mạnh, hoạt bát, thường mời bạn bè và hàng xóm đến nhà nhảy múa vào mỗi cuối tuần. Nhìn mọi người ai cũng vui vẻ, A-mi cảm thấy rất thỏa mãn và hạnh phúc. Nhưng đến năm 30 tuổi, tất cả đều hoàn toàn thay đổi.

Đến bây giờ A-mi vẫn còn nhớ như in nỗi đau của buổi sáng hôm ấy, khi ngủ dậy phát hiện mình không cử động được nữa. Qua chẩn đoán nói cột sống của A-mi có vấn đề, hơn nữa điều đó sẽ khiến cho cô không đi lại được như trước.

Nghĩ đến mình không thể đi lại như trước, không thể dạy con gái mình múa, A-mi hết sức đau lòng.

Một thời gian rất lâu, A-mi nằm trên giường tự hỏi mình có nên để những ngày tháng như thế kéo dài mãi nữa không. Bỗng có một ngày, một ý niệm mới xuất hiện trong đầu óc A-mi: Mình ít nhất còn có tự do lựa chọn! Ý niệm đó xóa tan nỗi chán nản của A-mi, làm cho A-mi vui mừng khôn xiết. Lúc đó A-mi tự nhủ: Phải chọn lấy kiên trì và lạc quan.

Về sau, A-mi mở một lớp phụ đạo cho người tàn tật, chủ trì một chuyên đề về người tàn tật trên đài phát thanh. Cô đến từng trại giam nói chuyện về đạo lý nhân sinh cho những phạm nhân, cùng họ kết thành những người bạn tốt.

Có một hôm, cô con gái bất ngờ hỏi A-mi:

Năm ấy sao mẹ có thể vượt qua được?

A-mi mỉm cười chỉ vào đầu, nói:

- Dùng ý chí tự do của mẹ đấy. Tự do có nhiều loại. Mẹ chỉ mất đi một loại tự do của thân thể mà thôi.

Tấm lòng cao thượng.

Có thể nói bất kỳ ai trên thế giới này đều biết đến tên Armstrong. Chính là anh, tháng 7 năm 1969 lái tàu vũ trụ Apollo 11 hạ cánh xuống mặt trăng, trở thành người đầu tiên để lại dấu chân của người trái đất trên mặt trăng. Có thể nói Armstrong rất xứng đáng với hai chữ “anh hùng”.

Nhưng chúng ta không hề biết, danh hiệu anh hùng này lại do một người khác tạo ra, tên anh là Aldrin. Hiển nhiên cái tên Aldrin không được vang dội và nổi tiếng như cái tên Armstrong, nguyên nhân là anh đã nhường quyền rời khỏi buồng lái đặt chân lên mặt trăng đầu tiên cho Armstrong. Đúng là Aldrin đã cùng Armstrong đến mặt trăng trên con tàu này.

Trong buổi lễ chào mừng thành công Apollo 11 đáp xuống mặt trăng, một phóng viên hỏi Aldrin một câu khá nhạy cảm:

- Anh nhường cho Armstrong ra trước trở thành người đầu tiên đặt chân xuống mặt trăng, để lại tiếng tăm muôn ngàn đời về sau, anh có thấy hối tiếc không?

Câu hỏi quá bất ngờ, mọi người đều dồn ánh mắt về phía Aldrin chờ đợi. Không ngờ Aldrin hết sức bình tĩnh và rất tự tin trả lời:

- Thưa các vị! Xin các vị đừng quên, khi trở về trái đất, không phải tôi là người đầu tiên ra khỏi buồng lái đó ư! Cho nên tôi là người đầu tiên từ một tinh cầu khác đến trái đất.

Nghe được câu nói này, cả hội trường vỗ tay nhiệt liệt. Và chính trong giờ phút này mọi người đã rút ra được một đạo lý: Anh hùng chính là do tấm lòng cao thượng tạo nên.

Nhờ thói quen mà đạt được thành công.

Trong lịch sử hàng không thế giới, Gagarin là tên gọi quá quen thuộc. Anh là phi hành gia đầu tiên của Liên xô cũ mà cũng là của toàn thể nhân loại bay vào vũ trụ. Năm 1961, anh ngồi trong phi thuyền “Phương Đông 1”, có trọng lượng 4,75 tấn, ngao du 108 phút trong không trung. Năm đó anh mới 27 tuổi.

Trong những phi công tuyển chọn hôm đó, có rất nhiều người tài giỏi. Nhưng tại sao Gagarin lại là người may mắn nhất? Tất cả đều bắt nguồn từ thói quen cởi giày của Gagarin.

Trải qua một thời kỳ thử nghiệm rất dài, đã sàng lọc ra được hơn 20 phi công đặc biệt ưu tú, nhưng được bay vào không trung chỉ có một người. Cuối cùng nên chọn ai? Kỹ sư trưởng Koroleb cảm thấy rất khó nghĩ. Không ngờ, trước khi bay vào không trung một tuần lễ, vấn đề này được giải quyết một cách nhẹ nhàng và nhanh gọn. Nó bắt nguồn từ một phát hiện nhỏ của Koroleb: Trước khi vào phi thuyền, trong hơn 20 người chỉ có một mình Gagarin cởi bỏ giày đi tất bước vào buồng lái. Hành động nhỏ bé này đã cảm động đến kỹ sư trưởng, Koroleb cảm thấy thanh niên 27 tuổi này không những hiểu quy tắc mà còn cực kỳ yêu quý phi thuyền hàng không của ông đã bỏ tâm huyết nửa đời người chế tạo nên. Vì vậy ông quyết định giao cho Gagarin hoàn thành sứ mệnh trọng đại này.



Ba tượng người bằng vàng.

Một thương gia Ả-Rập tiến cho quốc vương của một vương quốc nọ ba tượng người bằng vàng ròng. Nhìn tượng vàng lấp lánh, quốc vương vô cùng phấn khởi hỏi thương gia cần ban thưởng những gì. Thương gia lắc đầu nói không cần gì cả, chỉ muốn quốc vương trả lời cho một câu hỏi: “Ba tượng vàng này tượng nào có giá trị nhất?”.

Quốc vương nghĩ một hồi lâu không tìm ra được lời giải, liền lệnh tìm thợ kim hoàn đến. Thợ kim hoàn tìm cách đo thể tích, cân trọng lượng, kiểm tra tính toán tỉ mỉ, đưa ra kết luận ba tượng vàng này đều có giá trị như nhau, không có tượng nào hơn tượng nào kém.

Thương gia nói như vậy là không đúng, làm cho quốc vương hơi rầu rĩ, rồi tự hỏi: mình là quốc vương một nước lớn không lẽ không trả lời nổi câu hỏi này hay sao? Nghĩ vậy, quốc vương liền lập tức ra lệnh triệu tập tất cả nhân sĩ trí tuệ nhất cả nước đến tìm cách giải đáp.

Bố cáo vừa phát ra chưa lâu, một cụ già nghe lệnh cũng đến. Chỉ thấy cụ tỏ ra hết sức tự tin, cầm ba cọng rơm khô xuyên qua ba lỗ tai ba tượng vàng. Sau đó chỉ vào tượng thứ ba, nói với quốc vương:

- Có giá trị nhất là tượng vàng này.

Quốc vương hỏi:

- Khanh căn cứ vào đâu mà phán đoán như vậy?

Cụ già chấp tay nói:

- Không biết vừa rồi quốc vương có nhìn thấy không, khi thần xuyên cọng rơm khô vào tai tượng thứ nhất thì nó xuyên ra ở miệng. Khi thần xuyên mẩu rơm khô vào tai tượng thứ hai thì nó lại xuyên ra ở tai kia. Khi thần xuyên mẩu rơm khô vào tai tượng thứ ba thì nó rơi tọt ngay vào bụng. Không kể là đối nhân xử thế hay trị nước, loại người thứ ba không phải là người có giá trị nhất đó ư, không phải mọi người đang cần nhất đó sao?

Quốc vương hiểu ra, lập tức vỗ tay nói:

- Tuyệt!

Thương gia đứng cạnh cũng mỉm cười, tỏ sự đồng tình, hoàn toàn chính xác.

Không có cái gì không dùng được.

Trong Thế chiến thứ nhất có lưu truyền một câu chuyện rằng:

Bugli-Ali là chuyên gia cơ khí nổi tiếng nước Anh, là cố vấn hàng đầu về chế tạo súng. Nhiệm vụ của ông là cải tiến cấu tạo súng, nâng cao tính năng của súng. Nhưng ông nổi tiếng không chỉ ở mặt cống hiến của mình về chế tạo vũ khí mà còn nổi tiếng về mặt sản xuất dụng cụ gia đình.

Để giảm bớt ma sát, ảnh hưởng đến quá trình bắn, ông đã cố hết sức động não giải quyết vấn đề tăng độ cứng của bề mặt bên trong nòng súng. Bằng nhiều cách khác nhau ông tìm được nhiều loại hợp kim để làm nguyên liệu chế tạo nòng súng có độ cứng cao nhất. Nhưng chưa đợi công trình hoàn thành, các loại hợp kim bị thải ra đã chất đầy cả trong ngoài phòng thí nghiệm, buộc ông phải tìm cách thải nó đi. Khi chuẩn bị vứt đi các loại hợp kim sáng loáng không rỉ này, ông liền nảy ra ý nghĩ loại này không dùng được cho chế tạo nòng súng, sao ta không dùng nó để sản xuất ra các loại nồi xoong chảo nấu thức ăn để thay thế cho các loại trước đây thường dùng một thời gian ngắn đã rỉ. Nếu được dùng vào việc này không phải đã tiết kiệm được rất nhiều đồ sao.

Nhờ có được ý niệm này, Bugli-Ali đã phát minh ra các loại dụng cụ nấu thức ăn không rỉ. Chỉ mấy năm sau, dụng cụ nấu bếp không rỉ đã thịnh hành khắp thế giới.

Khi Bugli-Ali thu được rất nhiều lợi nhuận, người phát minh ra thép không rỉ là Maola đã than thở: “Thật tồi tệ! Khi mình đem nó vứt vào đồng rác, tại sao mình lại không nghĩ được như Bugli-Ali, có thể sản xuất được các loại nồi không rỉ”.

Trả phí như thế nào?

Cuối thế kỷ thứ XVIII, số tội phạm ở nước Anh vẫn không ngừng tăng. Để giảm bớt áp lực cho cảnh sát và trại giam, chính phủ Anh quyết định: Chuyển những phạm nhân phạm trọng tội đến châu Úc, một vùng đất mới khai phá.

Chính sách này thực hiện chưa lâu đã xuất hiện tình hình không ổn. Bởi vì việc vận chuyển phạm nhân trọng tội này đều do các tàu tư nhân đảm nhiệm. Để thu được nhiều lợi, các chủ tàu đã sử dụng cơ sở vật chất rẻ tiền, đồng thời không có bác sĩ hay thuốc men khiến cho phạm nhân nhiều ngày bị nhịn đói nhịn khát, chết rất nhiều. Chỉ cần tàu đến bến là tiền vận chuyển đến tay, không hề biết phạm nhân đến được châu Úc còn được bao nhiêu.

Chính cách quản lý như vậy nên chủ tàu thu nguồn lợi nhuận rất cao, còn phạm nhân thì hết sức bị thảm. Để giải quyết vấn đề đáng sợ này, chính phủ Anh đã tăng cường cho cảnh sát và bác sĩ đi theo giám sát, nhưng tỉ lệ phạm nhân chết vẫn không hề giảm. Thậm chí đến cái chết của cảnh sát và bác sĩ đi theo cũng không tìm được nguyên nhân. Tiếp đó, chính phủ Anh lại dùng biện pháp giáo dục thuyết phục chủ tàu cũng như dùng dư luận quần chúng làm áp lực, nhưng dẫu thế nào tỉ lệ phạm nhân chết vẫn không hạ thấp được.

Trong lúc chưa có kế sách nào, một nghị viên kiến nghị: Không kể lúc lên tàu có bao nhiêu phạm nhân, nhất luật thanh toán theo số người đã đến được Châu Úc.

Kết quả vấn đề được giải quyết, tỉ lệ phạm nhân chết bằng không.

Cho các cháu chọn tổng thống, các cháu chọn ai?

Một bà lão nêu ra cho một đám thanh niên một vấn đề: Đây là tài liệu cơ bản của ba ứng cử viên tổng thống, nếu quyền quyết định ở trong tay các cháu, thì các cháu bảo cho ta biết các cháu chọn ai? Yêu cầu các cháu nhớ kỹ, nhất định phải chọn người các cháu cho là thích hợp nhất, bởi vì chọn lựa của các cháu có ảnh hưởng đến hạnh phúc của toàn nhân loại.

Vị thứ nhất: Ông rất mê thuật bói toán, hơn nữa thường đắm chìm vào việc này. Trong cuộc sống, ông cũng là một tay ăn chơi, bên cạnh ông ít nhất có hai người tình, lại có lịch sử nhiều năm hút thuốc. Ngoài ra còn rất thích uống rượu Martini, uống đến mức say xỉn mới thôi.

Vị thứ hai: Thời học đại học đã từng nghiện thuốc phiện, sau khi đi làm đã hai lần bị chủ giận giữ đuổi khỏi phòng làm việc. Ông rất lười, thường ngủ đến trưa mới dậy. Ông cũng thích uống rượu, hầu như tối nào cũng uống gần hết một chai Brandi.

Vị thứ ba: Ông là vị anh hùng chiến đấu, đã từng được dân chúng bái phục. Ông luôn giữ được tập quán ăn uống đạm bạc, không hề hút thuốc lá, chỉ thỉnh thoảng uống cà phê. Thời thanh niên chưa hề có hành vi phạm pháp.

Nói xong những điều trên đây, bà lão nói tiếp: “Chắc rằng trong các cháu đã có đáp án rõ ràng rồi, nhưng trước khi trả lời, bà nói trước cho các cháu biết:

Vị thứ nhất là Franklin.D.Roosevelt[\(7\)](#)

Vị thứ hai là Winston Churchill[\(8\)](#)

Vị thứ ba là Adolf Hitler[\(9\)](#)

Vậy bây giờ các cháu bảo cho bà, các cháu chọn ai?”.

Hôm đó đám thanh niên đã được học một bài học đắt giá: Đánh giá một con người không được thông qua công thức. Nếu ai đó bị hãm vào công thức hóa, rất có khả năng lẫn lộn người tốt với người xấu, từ đó đưa lại nguy hại cho mình, thậm chí có thể ảnh hưởng đến hạnh phúc của rất nhiều người.

Thi điêu khắc chuột.

Quốc vương một nước nghe nói nước mình xuất hiện hai nghệ nhân điêu khắc đại tài có kỹ thuật điêu khắc tinh vi, không phân biệt được ai hơn ai kém.

Một hôm, trong một lần nghị triều, quốc vương bỗng nhiên nghĩ ra sẽ tổ chức một cuộc thi xem trong hai người ai là người giỏi nhất. Người giỏi nhất sẽ được ban thưởng hậu hĩnh.

Ba ngày sau, Quốc vương và toàn thể quần thần đều tập trung ở sân điện. Hai nghệ nhân mở hộp ra, đưa chuột điêu khắc cho mọi người xem.

- Ôi quá giống!

Nhìn tác phẩm của nghệ nhân đầu tiên ai cũng trầm trồ thốt lên như vậy. Chẳng những hình tượng điêu khắc quá giống mà hình thái cũng rất sinh động. Điều đặc biệt hơn là, nghệ nhân này có thiết kế một bộ phận nhỏ chỉ cần rung rung đuôi chuột là râu mép của chuột có thể vểnh lên vểnh xuống.

Nhìn tác phẩm của nghệ nhân thứ hai, mọi người đều tỏ ra thất vọng. Nhìn xa thì hơi giống, nhìn gần thì quá thô. Mọi người chắc hẳn thế nào nghệ nhân thứ nhất cũng thắng cuộc. Nhưng kết quả tác phẩm của nghệ nhân thứ hai được giải nhất, và chủ nhân của nó được lên ngôi ghế Hội trưởng.

- Đây là vì sao?

Nguyên ra chưa đợi quốc vương tuyên bố kết quả, nghệ nhân thứ hai đã chủ động phát biểu:

- Kính thưa quốc vương và toàn thể các vị đại thần! Muốn xác định hai con chuột điêu khắc này có giống chuột hay không, nếu chỉ dựa vào mắt người là không hoàn toàn chính xác. Thần đề nghị tìm mấy con mèo để cho nó phán đoán. Về phương diện này, thần nghĩ mắt mèo nhạy cảm hơn nhiều.

Quốc vương nghe thấy có lý, liền lệnh quan tùy tùng cho người tìm đến mấy con mèo. Không ai ngờ, mèo vừa thả ra, chẳng hẹn nhau, con trước con sau đều nhảy đến vồ lấy con chuột điêu khắc của nghệ nhân thứ hai, tranh nhau cào cấu.

- Thế là thế nào?

Mọi người tới tấp đặt câu hỏi vì sao? Đến quốc vương cũng không hiểu nổi.

- Rất đơn giản.

Nghệ nhân thứ hai đáp lời:

- Thần chẳng qua lấy gỗ và xương cá khắc ghép thành con chuột này.

Quốc vương nghe xong suy nghĩ một lát, gật gật đầu.

Thuyền trưởng cao tay.

Lần đầu tiên ngồi tàu thủy du ngoạn trên sông Mississippi, một du khách rất cảm phục kỹ thuật lái tàu của thuyền trưởng, nên tìm cơ hội nói chuyện với thuyền trưởng.

Du khách hỏi:

- Bác thuyền trưởng! Kỹ thuật lái tàu của bác thật cừ, tôi nghĩ là bác biết tất cả mọi chỗ nông sâu của con sông này chứ?

Thuyền trưởng trả lời:

- Đâu có! Tôi tuy đã đi lại trên con sông này gần 20 năm, tích lũy được nhiều kinh nghiệm nhưng tôi vẫn không dám nói đã hiểu rõ tất cả chỗ nào nông sâu ở con sông này. Bởi vì cũng không cần thiết đến như vậy và dù có biết hết cũng chẳng có ý nghĩa gì, thậm chí còn lãng phí thời gian.

Du khách cảm thấy lạ, hỏi:

- Tại sao lại lãng phí thời gian? Đến chỗ nào nông sâu mà thuyền trưởng cũng không biết, làm sao lái tàu chuẩn xác được?

Thuyền trưởng tỏ vẻ như không nghe được câu hỏi của du khách, vẫn nhắc lại câu vừa nói:

- Biết rõ chỗ nào nông chỗ nào sâu, thực sự là lãng phí thời gian. Tôi cần gì phải biết chỗ nào nông để làm gì. Đối với tôi, biết chỗ nào sâu là được, không phải đã đủ lắm rồi ư?

Du khách nghe xong, vỗ tay nói “tuyệt”, tỏ ra đã hiểu.

Bí quyết của điêu khắc.

James là thợ điêu khắc nổi tiếng trong làng điêu khắc thời Hi Lạp cổ đại, kỹ thuật điêu khắc của ông đặc biệt sinh động. Nghe nói, phàm những nhân vật qua tay ông điêu khắc đều giống như thật, thậm chí điêu khắc lại những hình mẫu nhân vật cũ càng có sinh khí hơn. Vì nguyên nhân này, hằng ngày đều có rất nhiều người đến thỉnh giáo, bái ông làm thầy đông vô kể, nhưng ông chỉ cười không trả lời, lắc đầu từ chối.

Ông có bí quyết gì? Cho đến trước khi lâm chung ông mới chịu thổ lộ cho mọi người biết:

- Kỳ thực tôi chẳng có bí quyết gì, chẳng qua là biết vận dụng kỹ xảo - sửa, sửa đi sửa lại nhiều lần. Đương nhiên, muốn làm được việc này phải đảm bảo hai tiền đề, một là đem mũi khắc to ra một tí, đem mắt khắc nhỏ đi một tí.

Nghe được bí quyết này, mọi người vẫn mặt mặt nhìn nhau tỏ vẻ không hiểu. Một người lên tiếng hỏi:

- Nếu khắc mũi to mắt nhỏ thì làm sao bảo đảm được tỉ lệ, làm sao đạt được hiệu quả sinh động của bức tượng?

Ông trả lời:

- Chính vì phải ngược lại như vậy mới đảm bảo được tỉ lệ cân đối của bức tượng. Các vị tưởng tượng xem, nếu mũi to thì ta có thể sửa cho nhỏ lại, nếu mắt nhỏ thì ta có thể làm cho nó to ra. Nếu khắc mũi nhỏ rồi thì khi cần to làm sao cho nó to lên được; khắc mắt to rồi khi cần nhỏ thì làm sao làm cho nó nhỏ lại được?

Nghe xong, mọi người mới ngộ ra.



Áo khoác ngoài cũ của Einstein.(10)

Sau khi di dân sang nước Mỹ, Einstein vẫn giữ được tác phong giản dị trong cuộc sống. Ông không hề mua thêm bộ quần áo mới nào, hàng ngày ra phố vẫn mặc áo cũ như xưa. Trong dòng người đi lại trên phố xá NewYork ai cũng để mắt đến cách ăn mặc của ông.

Một hôm, như thường lệ ông vẫn mặc áo khoác cũ đi dạo trên đường phố, bỗng gặp một bạn già. Bạn già chỉ vào áo khoác cũ đã rách nát của ông, nói:

- Anh mặc quần áo chẳng ra thể thống gì cả, mau về thay áo khác đi.
- Chẳng cần thiết như vậy, hơn nữa ở đây chả có ai biết mình.

Mấy năm sau, Einstein phát hiện ra thuyết tương đối, tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ. Khi ông đi ra phố lại gặp ông bạn xưa. Ông bạn xưa chỉ vào áo khoác ngoài đã cũ rách của ông, nói:

- Bây giờ anh đã nổi tiếng rồi, phải vứt cái áo này đi chứ.
- Cũng chẳng cần thiết, bởi vì người ở đây đã ai cũng biết mình rồi.

Về sau nữa, thuyết tương đối của Einstein bị giới khoa học phủ định, thậm chí có nhiều chuyên gia liên hợp ký tên hạ thấp giá trị của ông. Như vào năm 1930, ở Đức đã xuất bản cuốn sách 100 nhà khoa học công khai chứng minh Einstein đã sai rồi để phê phán thuyết tương đối của ông.

Không ngờ khi nghe tin này, Einstein bỗng cười lớn, nói:

- Có cần thiết phải nhiều người như vậy không? Nếu quả thật có thể chứng minh ta sai, thì một vị cũng đủ lắm rồi, cần gì phải 100 vị như vậy.

Bạn mình thích và bạn mình không thích.

Đối với các em học sinh mới lên lớp hai, giữa các em thường hay có những mâu thuẫn, khiến giáo viên chủ nhiệm hết sức lo lắng. Trong một buổi họp lớp, thầy chủ nhiệm phát cho mỗi em một tờ giấy trắng, yêu cầu các em viết càng nhanh càng tốt về bạn nào trong lớp mình thích chơi cùng nhất.

Sau một phút, thầy chủ nhiệm thu giấy về. Thu xong, thầy chủ nhiệm chưa vội xem, lại phát cho các em thêm một tờ giấy trắng nữa, yêu cầu viết càng nhanh càng tốt về bạn nào trong lớp mình không thích chơi nhất, thời gian cũng chỉ trong một phút.

Đại thể sau 10 phút, thầy giáo chủ nhiệm xem hết tất cả các tờ giấy. Thầy phát hiện:

Trong một phút có em viết được rất nhiều tên bạn, thậm chí khi thời gian kết thúc, viết vẫn còn dở dang. Có em chỉ viết được một vài tên bạn, thậm chí có em không viết tên bạn nào. Nhưng vấn đề mấu chốt là: Loại bạn thích xác suất chiếm tỉ lệ rất cao, xác suất bạn không thích tương đối thấp thậm chí đến không.

Thông qua những tờ giấy ghi bạn không thích, giáo viên chủ nhiệm tìm ra được một quy luật: Bạn không thích nhiều người thì bạn đó cũng bị các bạn không thích cũng càng nhiều. Ngược lại, bạn rất ít ghét bạn khác, thậm chí không ghét bạn thì tên của bạn đó cũng rất ít hoặc không xuất hiện dưới ngòi bút của bạn khác.

Giáo viên chủ nhiệm mới ngộ ra: Mình đối xử với người ta như thế nào thì người khác cũng đối xử với mình như vậy.

Trí tuệ của Napoléon.(11)

Năm 1797, chiến tranh giữa Pháp với liên quân Nga - Áo đang diễn ra ác liệt.

Buổi tối nọ, những nhân vật nổi tiếng trong giới quân sự, chính trị, kinh tế được mời về họp ở tòa thị chính Paris, thủ đô nước Pháp để cùng bàn luận sách lược đối phó với liên quân Nga - Áo. Người phát ngôn đầu tiên là tư lệnh một quân đoàn – Napoléon. Do Napoléon là vị tư lệnh sáng suốt, gan dạ, hơn nữa đã dẫn quân đánh thắng kẻ địch nhiều trận, cho nên đã trở thành thần tượng trong con mắt các nhân vật nổi tiếng. Giọng nói Napoléon vừa vang lên, cả hội trường đang ồn ào huyên náo bỗng im phăng phắc. Napoléon giơ cao cốc rượu nho liền nói:

- Các bạn! Hiện nay chúng ta đang đánh nhau với liên quân Nga - Áo. Các bạn thử đoán xem trong liên quân Nga - Áo có ai là người giỏi nhất? Ai sẽ là đối thủ đáng gờm của chúng ta?

Một thời gian ngắn trôi qua, cả hội trường không có một ai lên tiếng. Các vị nhân sĩ chỉ biết mặt mặt nhìn nhau không nghĩ ra được ai cả.

Một lúc sau, Napoléon lại nâng cao cốc rượu nho, nói:

- Nếu có vị nào trả lời được, tôi xin tự phạt uống hết cốc rượu này.

Vẫn như vừa rồi, cả hội trường im lặng, không có ai giơ tay. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía Napoléon.

Napoléon lướt nhìn khắp mọi người, mỉm cười nói:

- Đáp án của hai vấn đề tôi vừa nêu chỉ có một người. Đó là tướng quân Provera. Ông ta anh dũng thiện chiến, có thể là một tướng tài hiếm có. Rất có thể một ngày nào đó ông ta trở thành đối thủ của tôi đấy! Dầu cho các vị không có ai trả lời được, tôi vẫn tự phạt mình uống hết cốc rượu này.

Nói xong, Napoléon ngẩng cổ, ực một hơi, uống hết cốc rượu nho trong tay. Cuộc bàn luận này rất nhanh được bọn gián điệp báo về cho hoàng đế nước Áo. Hoàng đế nước Áo vừa nghe xong đã nảy ra một chủ ý: “Không ngờ tướng vô địch như Napoléon mà cũng còn tâm lý sợ người. Vậy tại sao ta lại không bổ nhiệm Provera làm thống soái tổng tư lệnh?”.

Và nhờ vậy Provera được bổ nhiệm làm thống soái tổng tư lệnh liên quân Nga - Áo.

Không lâu sau, chiến dịch Man-tao mở màn, Provera, thân gánh trọng nhiệm dẫn 7000 binh lính tinh nhuệ, tiên phong đối địch với quân Pháp. Không ngờ toàn bộ quân lính bị hãm vào thế bao vây, 22 khẩu trọng pháo đã trở thành chiến lợi phẩm của quân Pháp. Đối mặt với cái chết không sao tránh khỏi, Provera chỉ biết ngẩng đầu kêu than: “Nếu hoàng đế không trọng dụng ta, thì ta đâu đến nỗi này”.

Nghe được lời nói này, Napoléon uy phong lẫm liệt cười to, nói:

- Provera! Ông tưởng ông thật sự là đối thủ của ta ư! Cái kém cỏi vô dụng của ông, ta đã thấy từ lâu. Nhưng điều ta không ngờ là hoàng đế nước Áo nước ông cũng vô dụng đến thế! Ta chẳng qua là cố ý khoa trương mấy câu thể mà đã cử ông thống lĩnh quân ra trận. Cái vinh quang và cạm bẫy của ngợi khen có lúc chỉ là hình thức khác nhau mà thôi.

Tôi còn có một đứa con khác.

Trong lịch sử tổng thống nước Mỹ, Tru-man⁽¹²⁾ là một trong những vị tổng thống cực kỳ nổi tiếng. Địa vị gia đình không lấy gì khá giả cho lắm, cuộc đời sự nghiệp không hoàn toàn thuận lợi, thế mà cuối cùng Tru-man đã khắc phục muôn vàn khó khăn trở ngại, ngồi lên ghế tổng thống.

Sau khi nhận chức không lâu, một phóng viên báo chí về tận quê hương của Tru-man, phỏng vấn mẹ ông. Khi kể về quá trình phấn đấu của Tru-man, mẹ Tru-man tuổi đã già tóc đã bạc miệng vẫn luôn mỉm cười tự hào. Phóng viên nhà báo hỏi bà:

- Có đứa con kiệt xuất như Tru-man, bà nghĩ thế nào?

Bà trả lời:

- Đương nhiên là phải hãnh diện rồi, nhưng tôi còn có một đứa con khác, cũng làm cho tôi rất đáng tự hào.

Tiếp đó bà kể về đứa con thứ hai. Nghe bà nói đúng là một con người kiên nhẫn, trung thực, một người con ưu tú hiếm thấy. Thân là người mẹ, không tự hào sao được.

Đang nói chuyện, một thanh niên trẻ, dáng người mạnh khỏe từ ngoài đi vào, trên vai còn vác một bao tải nặng. Bà vội vàng chạy ra đỡ một tay.

Phóng viên nhà báo hỏi:

- Thưa bà, anh ta là ai?

Bà trả lời:

- Là đứa con khác của tôi đấy.

- Anh ta làm gì ạ?

- Nó là nông dân, vừa đi hái đậu về đấy.



HARRY S. TRUMAN

Hai lần gọi điện.

Một đứa trẻ vào phòng điện thoại tự nhân gọi điện thoại. Bắt đầu bấm số, không biết vì sao khi bảng hiển thị mấy chữ “kết nối thành công”, thì đứa trẻ này lại đặt ống nghe xuống. Đợi khoảng 10 giây sau, nó lại nhấc ống nghe lên, bấm số và bắt đầu nói chuyện, xong ra khỏi phòng.

Chủ phòng điện thoại tính cước phí.

- Cháu gọi hai lần hết 7 ngàn đồng.
- Không, cháu chỉ gọi một lần.
- Không, ông thấy bảng hiển thị hai lần.
- Không, cháu chỉ gọi một lần cho mẹ cháu mà thôi.
- Tại sao cháu lại bấm số hai lần?

Đứa trẻ mỉm cười nói:

- Cha mẹ cháu hay có tính nóng vội, hễ nghe tiếng điện thoại réo là tức tốc chạy đến cầm ống nghe ngay. Có một lần vì không muốn cháu đợi lâu, mẹ cháu chạy từ vườn vào, vội quá nên bị ngã, dập cả trán, phải mất mấy ngày mới đỡ. Từ hôm đó trở đi, cháu có giao hẹn với cha mẹ cháu, mỗi lần con gọi điện thoại sẽ bấm máy hai lần. Lần thứ nhất là để cha mẹ biết có điện thoại gọi, như vậy là cha mẹ có đủ thời giờ để chuẩn bị, ít nhất là không cần phải chạy nữa.

Nghe đứa trẻ nói vậy, chủ phòng điện thoại thấy cảm phục đứa trẻ này quá, mới ngần ấy tuổi đầu đã biết cách báo hiệu cha mẹ, và miễn phí luôn cước gọi.

Nữ hoàng gõ cửa.

Cuộc hôn nhân giữa Ebert với nữ hoàng Anh Victoria⁽¹³⁾, có thể nói là một cuộc hôn nhân hạnh phúc mỹ mãn. Nhưng phẳng lặng như biển cũng không tránh khỏi sóng to, cuộc sống có mỹ mãn đến mấy vẫn có lúc có chuyện bất hòa. Vấn đề ở chỗ hai người có sự chủ động giải hòa như thế nào?

Có một lần nữ hoàng Anh vì một việc nhỏ đã to tiếng với Ebert ở công sở. Trước mặt đông người bị mất mặt, Ebert liền bỏ về nhà, đóng chặt cửa. Tối đến, nữ hoàng Anh về nhà, thấy cửa đóng kín mới nhớ lại chuyện sáng nay đã xảy ra. Suy nghĩ một lát, nữ hoàng Anh tự thấy mình có điều không phải, không nên như thế - để chồng mất thể diện trước mặt đông người. Nhưng sau đó lại nghĩ, mình đường đường là một nữ hoàng Anh Quốc, có nóng một tí cũng chẳng sao. Nữ hoàng Anh bắt đầu gõ cửa.

Ebert ở trong nhà hỏi vọng ra:

- Ai?

Victoria tỏ vẻ bức mình trả lời:

- Nữ hoàng.

Kết quả cửa vẫn đóng, không có tiếng trả lời tiếp theo.

Đứng một hồi lâu, Nữ hoàng Anh không thể không gõ một lần nữa.

Tiếng Ebert trong nhà vọng ra:

- Ai?

Nữ hoàng có tí hơi mềm mỏng trả lời:

- Victoria.

Kết quả cửa vẫn đóng, cũng không có tiếng trả lời.

Victoria không thể không gõ cửa lần thứ ba.

Ebert hỏi:

- Ai?

Nữ hoàng không thể không mềm lòng hơn, trả lời:

- Vợ anh.

Lần này cửa mở.

Tình yêu giống như nắm cát trong tay.

Cô gái xinh đẹp sắp lấy chồng, cô mong đối phương vĩnh viễn yêu cô như thời kỳ đang yêu cho đến bạc đầu.

Đến trước ngày xuất giá, cô cùng mẹ trao đổi với nhau về tình yêu. Cô hỏi mẹ:

- Mẹ! Mẹ có chắc anh ta mãi mãi tốt với con không?

Người mẹ mỉm cười, với giọng rất ôn hòa nhẹ nhàng nói:

- Điều này ở chỗ con có biết cách nắm giữ không?

Cô nói:

- Nhưng tình yêu giống như mặt trăng vậy, có lúc tròn lúc khuyết. Vậy muốn nắm phải làm thế nào hả mẹ?

Nghĩ đến tình cảm giữa mẹ và cha vô cùng tốt đẹp, cô hỏi tiếp:

- Tình cảm giữa mẹ và cha rất tốt, mẹ có thể đem bí quyết của mẹ nói cho con nghe được không? Mẹ làm như thế nào mà được như vậy?

Người mẹ nghĩ một lát, nói:

- Đừng nắm quá chặt!

Cô tỏ vẻ không hiểu, nói:

Phải nắm chặt chứ, nếu không thì tuột mất ngay.

Người mẹ cười, ra sân bốc một nắm cát, vào nói:

- Tình yêu giữa hai người giống như nắm cát này. Con xem, nếu con nhẹ tay nắm thì cát vẫn đầy trong tay, không rơi một hạt nào. Nhưng nếu con nắm quá chặt thì cát sẽ rơi ra rất nhiều.

Nói đến đây, người mẹ nắm thật chặt nắm cát, những hạt cát rất nhỏ tự nhiên rơi ra ngoài. Người mẹ mở tay ra, nói tiếp:

- Con thấy chưa? Cát giờ chỉ còn một nửa.

Cô lúc này đã hiểu hết ý của mẹ.

Vấn đề bao nhiêu tiền.

Hai thanh niên cùng cưới vợ một ngày, ai cũng rất yêu vợ mình, thề suốt đời sẽ chung thủy với vợ.

Một hôm, có một triết gia muốn làm một thực nghiệm về đạo đức đã tìm đến hai anh, sau đó hỏi hai anh:

- Tôi là một đại gia, tài sản vô số, bây giờ muốn dùng tiền mua vợ hai anh, hai anh có đồng ý không?

Vấn đề hiểm hóc này được đưa ra, hai thanh niên vô cùng phần nộ, hầu như họ cùng một lúc phát biểu chính kiến của mình:

- Tuyệt đối không được. Đây không phải là vấn đề bao nhiêu tiền?

Triết gia vẫn mặc kệ họ, nói tiếp:

- Năm mươi triệu đồng, các anh có ai bán không?

Hai thanh niên vẫn bĩu môi như không thèm nghe.

Triết gia lại nâng lên:

- Năm trăm triệu đồng nhé!

Lúc này có một thanh niên quay đầu nhìn triết gia một lượt rồi cười nhạt, còn một người nữa vẫn giữ nguyên thái độ ban đầu.

Triết gia tiếp tục nâng giá:

- Một tỉ đồng, có vừa ý không?

Nghe đến con số này, hai thanh niên đồng thời nhìn triết gia với thái độ thân thiện hơn. Một lúc sau có một người gật đầu.

Triết gia chuyển hướng sang người thanh niên vẫn đang kiên trì ý kiến của mình, nói:

- Thế hai tỉ đồng có bán không?

Người thanh niên này cũng không lên tiếng, triết gia lại nâng thêm:

- Năm tỉ đồng có được không?

Người thanh niên này liền đầu hàng, nói:

- Được!

Triết gia, đầu không quay lại và đi thẳng, lẩm bẩm một mình: “Đây chính là vấn đề bao nhiêu tiền. Trước một tỉ đồng, hai thanh niên này đều có đạo đức, giữ vững đạo đức. Đến một tỉ đồng, một vị đã hướng theo phía không đạo đức, đến năm tỉ đồng, người thanh niên kia cũng sẵn sàng giẫm chân vào chỗ bùn lầy”.

Xem ra, bất cứ ai cũng đều có giới hạn đạo đức. Một khi gần đến hoặc vượt quá giới hạn này đều có thể vứt bỏ đạo đức làm bất cứ việc gì. Cho nên nói, con người sở dĩ có đạo đức là nhờ ít chịu ảnh hưởng của cám dỗ và lôi kéo.

Phải dựa vào chính mình.

Alexandre Dumas là nhà văn nổi tiếng nước Pháp có một người con trai tên là Dumas. Dumas con cũng là người đam mê viết văn, nhưng khi bắt đầu vào nghiệp văn, anh thường bị các báo trả lại bản thảo.

Alexandre Dumas không nỡ nhìn con thất bại liên tục như vậy liền nói với con:

- Con có thể ghi thêm ở dưới bản thảo rằng con là con của cha. Như vậy tình hình có thể khả quan hơn.

Không ngờ gợi ý tuyệt vời này bị Dumas từ chối:

- Không! Con không muốn ngồi trên vai cha hái táo. Con phải thật sự dựa vào bản thân con.

Thế là từ đó, Dumas con luôn thay đổi bút danh, không hề để lộ chút sơ hở nào ám chỉ có quan hệ với cha mình.

Nhiều lần thất bại nhưng không làm nhụt chí nhiệt tình sáng tác của Dumas. Cuối cùng, nỗ lực, công sức của Dumas đã được đền đáp xứng đáng. Cốt truyện tuyệt diệu và lời văn sắc sảo của cuốn tiểu thuyết Trà Hoa Nữ đã chấn động đến một biên tập viên sành sỏi. Khi phát hiện thấy địa chỉ của tác giả cuốn tiểu thuyết này trùng với địa chỉ của Alexandre Dumas người biên tập đã đến nhà để tìm hiểu và phát hiện ra tác giả tài năng này là con của nhà văn Alexandre Dumas.

Biên tập viên kỳ cựu hỏi Dumas con:

- Tại sao cháu không ghi tên thật của mình làm bút danh mà ghi một tên lạ như vậy?

Dumas con mỉm cười trả lời:

- Vì cháu muốn có một sự chân thực cao nhất.

Biên tập viên vô cùng kính phục Dumas con và kết quả như chúng ta đã thấy, Dumas con đã trở thành một nhà văn nổi tiếng không kém gì cha của mình.

Xe tăng Mỹ - kiểu M1A2 ra đời.

Trung tá Georges S. Patton, là chuyên gia nghiên cứu độ cứng vỏ xe tăng giỏi nhất nước Mỹ, được giao nhiệm vụ chế tạo vỏ xe tăng kiểu mới. Để hoàn thành nhiệm vụ, trung tá mời công trình sư Mike Mark, một chuyên gia nổi tiếng về nghiên cứu khả năng phá hủy, đã từng tốt nghiệp ở Viện công trình MIT cùng nhau hợp tác. Đây là hai vị rất giỏi về sáng tạo, một chuyên nghiên cứu chế tạo vỏ xe tăng không để bị công phá bởi bất kỳ loại đạn pháo có chất nổ như thế nào, một chuyên nghiên cứu về sức phá hoại đủ sức công phá bất kỳ vỏ loại xe tăng nào. Đây thực sự là một nghịch cảnh khó xử.

Sau khi được bộ môn chuyên ngành đồng ý thực hiện công trình, hai người cùng dắt dẫn tổ công tác của mình làm việc. Lúc mới đầu, công trình sư Mike Mark luôn chiếm ưu thế, bởi vì ông rất dễ dàng phá hủy vỏ xe tăng của trung tá đã nghiên cứu chế tạo ra. Điều này đã buộc trung tá phải rất nhiều lần thay đổi, tăng giảm tỉ lệ nguyên liệu, cải tiến phương án thiết kế.

Cuối cùng có một ngày, công trình sư mất mấy ngày liền vắt hết óc mà vẫn không thể tìm ra được loại thuốc nổ nào có thể phá hủy vỏ xe tăng kiểu mới của trung tá đã chế tạo thành công.

Về sau, loại xe tăng này được đặt tên là M1A2, và cho đến nay, nó vẫn là loại xe tăng kiên cố nhất thế giới.

Xảy ra vấn đề, không sợ! Mà sợ nhất là không biết vấn đề xảy ra ở chỗ nào. Còn điều có thể giúp phát hiện được vấn đề xảy ra ở đâu, không ai khác chính là đối thủ của mình. Muốn giải quyết tốt vấn đề, muốn nhanh phát triển mình, nhờ lực lượng của đối thủ là thông minh nhất và nhanh nhất.

Hiệu ứng cá nheo.

Cư dân vùng biển Tây Ban Nha đa số mưu sinh bằng nghề đánh bắt hải sản. Do người Tây Ban Nha thích ăn cá xác-đin, nên loài cá này trở thành đối tượng ngư dân săn lùng nhiều nhất. Nhưng điều lạ là, không biết vì sao cá xác-đin hề bị bắt lên bờ không bao lâu là chết ngay, mặc dù vẫn thả trong thùng có nước.

Cá chết thì mùi vị không thơm ngon bằng cá sống, ngư dân phải bán với giá rẻ, kiếm chẳng được bao nhiêu tiền. Nhưng có một điều lạ hơn nữa là, có một ngư dân ở một thị trấn nhỏ, không biết có bí quyết gì mà ngày nào cũng có cá sống bán ở chợ. Do giá cá sống bán đắt gấp mấy lần cá chết, nên cũng là ngư dân cả mà chưa đầy mấy năm, ngư dân này đã trở thành một triệu phú.

Trong thời gian này, đã có rất nhiều người mang lễ vật hậu hĩnh đến phú ông xin học cách bảo quản cá xác-đin, nhưng phú ông chỉ cười không chịu tiết lộ bí mật. Cuối cùng, trước khi lâm chung, phú ông mới truyền cho con trưởng. Hóa ra, cá xác-đin rất khe khắt với môi trường sống. Hễ rời biển là hết sức kinh sợ, tranh nhau nép lại một phía, áp sát chèn lên nhau không chịu hoạt động nên nhanh chết vì thiếu không khí. Sau khi phát hiện được hiện tượng này, ngư ông liền áp dụng đối sách.

Hễ bắt được mẻ cá xác-đin nào là cho ngay vào bể chứa trong đó có thả một số cá trê rất đói ăn, để cá trê sục sạo tìm mồi. Điều này làm cho cá xác-đin phải tăng tốc hoạt động, bơi lượn tránh cá trê, khiến cá xác-đin duy trì được sức sống như khi ở biển.

Kỳ thực loại “hiệu ứng cá trê” này không chỉ tồn tại trong sinh vật giới tự nhiên mà xí nghiệp dùng người cũng như vậy.

Một công ty, nếu nhân viên làm việc cố định lâu dài, khó tránh khỏi vì thiếu sức sống mà sinh ra ỷ lại, chây ỳ, khiến con người cảm thấy bình lặng, mệt mỏi. Lúc này, nếu nhà quản lý biết đem một số “cá trê ngoại lai” vào công ty tạo nên một không khí mới mẻ khẩn trương hơn, viên chức sẽ vì vậy mà tăng nhanh tốc độ, khiến tác phong làm việc toàn công ty được thay đổi, duy trì được khí thế bừng bừng.

Mẹ của Darwin.(14)

Có một cậu bé sinh ra đã có tính hướng nội, cho đến khi học tiểu học vẫn trầm lặng ít nói. Điều này không phải là vấn đề gì lớn, nhưng mỗi khi thầy giáo nhắc đến tên, cậu bé thường ngơ ngơ ngác ngác như người mất hồn, không nói một lời nào, khiến thầy giáo. Thầy giáo liền mời bố cậu bé đến, nói rằng trí lực của cậu bé có vấn đề, nên cho cậu bé thôi học.

Sau khi phải thôi học ngày đầu tiên, cậu bé bị bố mắng nhiếc thậm tệ:

- Ngoài nuôi mèo, nuôi chó, bắt chuột ra, con chả biết gì cả. Con không lo nghĩ được điều gì, thế này thì về sau làm gì mà sống? Cậu bé này ảm ức quá, rơi lệ, nhưng rất nhanh cậu lại chạy ra ngoài vườn hoa quan sát hoa cỏ và côn trùng. Đối với cậu bé, chỉ có mẹ là người duy nhất biết động viên an ủi còn thầy giáo đã xa lánh, bạn học chê cười, bố mắng nhiếc thậm tệ, đến chị em trong nhà cũng coi khinh cậu.

Mẹ cậu bé đúng là một người phụ nữ vĩ đại. Bà không thấy buồn khi con bà bị người ta xa lánh, coi khinh. Bà tin con bà nhất định là một đứa con giỏi giang, chỉ là vì thiếu người phát hiện ra sở trường và ưu điểm mà thôi. Cho nên bà kiên trì ủng hộ con, bảo vệ con. Bà cũng mắc kệt những lời đay nghiến của chồng bà thường nói rằng: “Bà thương hại nó như thế không phải là thương con đâu, mà chỉ hại một đời nó thôi”. Bà vẫn một mực khích lệ, cổ vũ, an ủi con.

Bà rất đồng tình với việc con bà thường ngày ra vườn hoa, và hết sức quan tâm đến việc con bà quan sát hoa cỏ côn trùng, bởi vì bà hiểu được về mặt này con bà như được trời phú, nó có thể nhận biết sự khác nhau rất nhanh giữa các loài hoa, hay có thể trả lời những câu hỏi rất khó do bà nêu ra.

Cách làm của bà, chồng bà luôn luôn phản đối. Cho rằng chiều chuộng con như vậy không có ích gì cho việc trưởng thành của nó.

Nhưng nhờ có bà mẹ kiên trì đến cùng như vậy, mới có được Darwin – nhà sinh vật học ảnh hưởng lớn tới loài người hôm nay.

Thuốc mê.

Là một bác sĩ, Weshr nhìn thấy một bệnh nhân do không cẩn thận hít phải khí NO_2 mà mất đi tri giác nên đã dự đoán khí NO_2 có công dụng làm tê liệt thần kinh. Về sau, Weshr thông qua thực nghiệm chứng minh được tác dụng này, hơn nữa đã rất thành công trong kỹ thuật nhổ răng không đau. Nhưng trong một lần làm thử nghiệm, do chưa xác định được liều lượng, một bệnh nhân đã hít khí NO_2 vẫn kêu đau trong khi nhổ răng. Vì vậy, bác sĩ Weshr bị phái bác sĩ bảo thủ nặng lời chỉ trích, lăng mạ làm nhục trước mặt đông người, sau đó bị đuổi ra khỏi bệnh viện.

Gặp phải việc đau lòng như vậy, hơn nữa không hiểu được nguyên nhân thất bại, bác sĩ Weshr quyết định thôi không nghiên cứu về khí NO_2 nữa.

Thời ấy, bác sĩ Weshr có một học trò tên là Merton. Merton cũng không rõ nguyên nhân thất bại của thầy mình, đã đến thỉnh giáo giáo sư Jackson, một nhà hóa học nổi tiếng đương thời.

Trong khi hai người trao đổi với nhau, giáo sư Jackson đã nhắc lại tình hình trong một lần thực nghiệm hóa học: Do không cẩn thận hít phải khí Clo, giáo sư bị trúng độc. Để giải độc, giáo sư không thể không hít một lượng lớn khí Ê-te. Không ngờ, lúc mới đầu cảm thấy toàn thân dễ chịu, khoan khoái, nhưng chưa đầy mấy phút sau giáo sư liền mất đi tri giác.

Nghe đến đây, người chịu khó động não như trò Merton liền nghĩ: Có thể dùng khí Ê-te tạo ra một loại thuốc mê lý tưởng không? Vì vậy, sau khi về trường, Merton liền bắt tay thực hiện ý tưởng của mình. Kết quả, không kể ở động vật hay người, Ê-te được chứng minh là một loại gây mê lý tưởng.

Một ngày tháng 10 năm 1846, dưới sự chủ trì của Merton, lần đầu tiên trên thế giới dùng Ê-te trong phẫu thuật ngoại khoa đạt thành công rực rỡ. Nhờ vậy, Merton mới là sinh viên y khoa năm thứ hai đã nổi tiếng khắp nước Mỹ. Từ đó về sau không lâu, Ê-te đã nhanh chóng trở thành được phẩm không thể thiếu ở phòng mổ các bệnh viện, đem lại hạnh phúc rất lớn cho người bệnh toàn thế giới.

Để trọng thưởng phát minh trọng đại này trong lịch sử ngoại khoa y học, thượng nghị viện Mỹ bỏ ra một khoản tiền rất lớn là 10 nghìn đô la làm tiền thưởng. Nhưng không ai ngờ tới, vì tranh nhau chia phần thưởng, ba vị Weshr, Merton và Jackson đã kiện nhau tới tấp. Ai cũng tranh nhau mình mới là người phát minh chân chính, nên đã dả kích nói xấu nhau thậm tệ hết lời để phủ định hai vị kia, dẫn đến 10 năm sau cũng không thưởng được cho ai.

Do quá trình tổ tụng kéo dài, cả ba người đều mang trong mình một áp lực tinh thần. Cuối cùng, Weshr mắc phải bệnh thần kinh, Merton tự sát, còn giáo sư Jackson vì quá mệt mỏi trong việc tổ tụng cũng như dư luận báo chí, buộc phải bỏ nước Mỹ đi ra nước ngoài.

Ôi! Phát minh của họ đã giúp người bệnh toàn thế giới thoát khỏi nỗi đau về thể xác, nhưng lại khiến họ rơi vào vực thẳm của nỗi đau tinh thần. Họ không thể nào dùng phát minh của họ để chữa trị vết thương cho họ, bởi vì thuốc mê chỉ có thể làm tê thần kinh, không thể làm tê được lòng tham lam của họ.

Nỗi đau về thể xác có thể dùng thuốc để giải trừ, nỗi đau tinh thần do tham lam mang lại là không có thuốc nào cứu nổi.

Ba lời khuyên chân thành.

Một thợ săn đi săn ở trong rừng bắt được một con chim nhỏ rất đẹp. Chim nhỏ liền cầu cứu van xin thợ săn thả nó ra, hứa: “Nếu được thả sẽ nói cho thợ săn biết ba lời khuyên chân thành”. Thợ săn đồng ý, thế là chim nhỏ bắt đầu nói ra:

1. Đừng bao giờ hối hận về việc tốt mình đã làm.
2. Đừng tin những điều không thể đáng tin.
3. Không trèo được thì đừng có trèo.

Thợ săn nghe được ba lời khuyên này, thấy có lý liền thả chim ra. Chim nhỏ liền bay lên cành cây cao, nói tiếp với thợ săn:

- Anh có biết không? Tôi sở dĩ thông minh như vậy là vì trong miệng tôi có ngậm một hòn ngọc rất to.

Thợ săn vừa nghe xong, cảm thấy tiếc quá, hối hận về việc mình đã thả chim ra, lập tức trèo lên cây để bắt chim. Nhưng vì cây quá cao, trèo lên được một nửa cây thì đuối sức nên ngã gãy mất một chân.

Chim con thấy thế vội nói:

- Tôi đã có lời cảm ơn anh, cố ý giúp đỡ anh nhưng không ngờ anh không chịu giác ngộ gì cả. Anh xem, anh trèo cây định bắt tôi, chứng tỏ anh đã hối hận về việc tốt anh đã làm với tôi; anh cũng tin nghe theo lời tôi nhưng anh không hiểu được, tôi một con chim nhỏ bé như thế này sao mà ngậm được một hòn ngọc rất to; anh biết chắc cây này rất cao không thể trèo nổi, thế mà anh cố chấp trèo. Như vậy là anh đã vi phạm ba lời khuyên chân thành của tôi, cho nên anh phải chịu sự trừng phạt, gãy mất một chân.

Kỳ thực, tôi chỉ định thử xem, để xác định trình độ thông minh của anh, nên cho anh biết ba lời khuyên chân thành. Nhưng với tình hình như thế này, thì hoàn toàn không cần thiết nữa.

Nói xong, chim nhỏ vỗ cánh bay đi.



Người mù mua kéo.

Thật không ngờ, tôi lại thua bác sửa xe.

Sáng hôm nay, tôi đưa xe đến sửa, bác sửa xe đùa hỏi tôi:

- Tiến sĩ! Tôi muốn kiểm tra tiến sĩ một vấn đề, có được không?

Tôi nói:

- Được thôi!

Bác sửa xe nói:

- Một người cầm đến cửa hàng ngũ kim mua đinh. Vì không nói được nên người ấy đem hai ngón tay áp khít với nhau rồi chống lên bàn. Tay kia gõ gõ lên phía trên bàn tay, sau đó chỉ xuống chỗ hai ngón tay. Người bán hàng hiểu ý, liền lấy đinh bán cho người ấy. Vậy bây giờ tôi hỏi tiến sĩ, tiếp đó có một người mù vào cửa hàng mua kéo, xin hỏi người này ra hiệu như thế nào?

Tôi liền giang hai ngón tay ra tượng trưng cho cái kéo, xong rồi đưa một ngón tay vào giữa, làm động tác cắt đi cắt lại mấy lần.

Bác sửa xe cười nói:

- Thế là tiến sĩ nhầm rồi. Người này là người mù chứ không phải người câm, cho nên người mù có thể trực tiếp nói chứ không cần phải ra hiệu.

Lúc này tôi mới sực nhớ ra, cảm thấy thẹn thùng. Vấn đề quá đơn giản như vậy mà tôi không trả lời đúng được.

Bác sửa xe nói tiếp:

- Sáng hôm nay không ít người đã mắc lừa câu hỏi này. Tôi sở dĩ muốn kiểm tra tiến sĩ, vì tôi đoán thế nào tiến sĩ cũng trả lời sai.

Tôi hỏi:

- Vì sao?

Bác sửa xe nói:

- Vì tiến sĩ được học quá nhiều cho nên đã kém mất phần thông minh.

Tôi như muốn nổi nóng, nhưng rồi cũng nhin được. Thật đúng! Bác sửa xe nói có lý. Tôi không thể không thừa nhận.

Vì tôi đã bị những tri thức đã thuộc lâu và kinh nghiệm trước đây ràng buộc. Hơn nữa thường đem vấn đề đơn giản phức tạp hóa, dẫn đến sai trái trong công việc. Cố gắng hết sức đem tất cả những vấn đề xem như là sự vật mới tiếp xúc lần đầu có thể giúp ta khắc phục được nhược điểm này.

Anh không lên nổi đâu.

Mục sư nước Anh Heli-Smith kể một câu chuyện như sau:

Một địa phương ở Scotland có rất nhiều ngôi nhà cổ, nên chuyện ma quỷ được lan truyền cho nhau cũng rất nhiều, ai ai cũng lo lắng, hoang mang.

Một hôm, có một thầy giáo tiểu học vì công việc bận bịu nên nửa đêm mới quay về nhà. Trên đường về phải đi qua một bãi tha ma, vừa đứng trong chiều hôm ấy người ta đã đào sẵn một cái huyệt. Khi đi qua, vì không cẩn thận, thầy giáo đã rơi xuống. Vì huyệt đào rất sâu, thầy trèo bám thế nào cũng không lên được, đành phải ngồi chờ đến sáng.

Không ngờ chẳng bao lâu sau, có một người khác cũng đi qua bãi tha ma, chẳng may cũng rơi xuống vào huyệt này, chỉ thấy anh ta cứ tìm mọi cách để trèo lên.

- Đừng trèo nữa! Anh không lên nổi đâu!

Thầy giáo tiểu học nói.

Anh ta lại tưởng thầy giáo tiểu học là ma nên càng hết hồn và cố gắng hết sức để leo lên bằng được. Một lúc sau, anh ta đã lên được mặt đất.

Cũng như nhau thôi, đều là khách trọ.

Một đạo diễn người Scotland được mệnh danh là “Người thông minh nhất”, bị lạc đường, không biết đi được mấy dặm mới nhìn thấy một ngọn đèn trong đêm tối. Ông định thần nhìn lại, mới biết đấy là một ngôi nhà, lập tức vui vẻ đến ngay trước cửa.

Chủ nhà sau khi nghe được yêu cầu xin ngủ trọ của khách liền nói lời từ chối:

- Nhà tôi không phải là nhà trọ đâu!

Đạo diễn cười nói luôn:

- Tôi có thể hỏi ông ba điều là có thể chứng minh nhà ông đúng là nhà trọ!

Chủ nhà hào hứng trả lời:

- Tôi không tin, nếu ông thuyết phục được tôi, tôi cho ông vào trọ.

- Thế trước ông, ai ở nhà này?

- Cha tôi.

- Thế trước cha ông ai ở nhà này?

- Ông nội tôi.

- Thế sau khi ông qua đời, ai ở nhà này?

- Con tôi.

- Như vậy không phải là kết luận rồi sao? Người khách cười nói:

- Ông chẳng qua chỉ là ở tạm thời, cũng như nhau thôi đều là khách trọ.

Đêm hôm đó, đạo diễn được ngủ một giấc ngon lành.

Thời gian là tài sản quý giá nhất.

Cha và con, hai người đang chơi một trò chơi: Một đời người chỉ có 10 phút.

Trong 10 phút này, mỗi người giở một quyển sách, từ trong đó tìm hai chữ cục vàng (tượng trưng tìm vàng). Ai tìm được nhiều, người đó được gọi là đại gia.

Bắt đầu đếm thời gian!

Đồng hồ tích tắc, kim giây chạy rất nhanh. Người con vội vàng lật từng trang giấy, hai mắt liếc nhanh trên dòng chữ. Người cha cũng nóng lòng sốt ruột lật giở từng trang.

Trong phòng rất yên tĩnh, chỉ có tiếng đồng hồ vang lên.

Một phút sau, người con sung sướng reo lên:

- Con tìm được một cục vàng rồi!

Người cha cũng không ngẩng đầu, tiếp tục giở từng trang sách. Đồng hồ vẫn tích tắc.

Người con lại reo lên:

- Con lại tìm được một cục vàng nữa rồi!

Người cha cũng kêu lên:

- Cha cũng tìm được một cục vàng rồi!

Gian phòng lại yên tĩnh trở lại. Đồng hồ vẫn tích tắc. Kim giây chạy rất nhanh.

Năm phút sau, người con reo lên:

- Cục vàng thứ ba đã tìm thấy rồi!

Người cha hốt hoảng nói:

- Tại sao cục vàng ở quyển sách này ít thế?

Người con trêu chọc:

- Tại cha không biết tìm.

Đến phút thứ 8, người con một lúc tìm được ba cục vàng, tổng cộng đã được 10 cục vàng. Còn người bố chỉ tìm được có bốn cục vàng. Người con nói:

- Thôi không cần tìm nữa, cha thua rồi.

Người cha gật gật đầu:

- Cha thừa nhận cha thua rồi. Nhưng như vậy đã xong đâu!

Người con hỏi:

- Thế còn phải làm gì nữa?

- Còn, còn chứ! Con phải làm thế nào để sử dụng số vàng này.

Người con ngẩng đầu suy nghĩ một lát, nói:

- Con sẽ mua một thùng kẹo cứng, mua rất nhiều đồ chơi, mua một xe đua và sẽ đi Ai Cập xem Kim Tự Tháp.

Người cha chỉ đồng hồ:

- 9 phút 10 giây rồi.

Người con lại hỏi:

- Thế thì thế nào?

Người cha vội đáp:

- Những nguyện vọng đó của con sẽ chẳng bao giờ thực hiện được. Con đã già rồi, kẻo cứng không ăn được, xe đò không thể lái được, Kim Tự Tháp cũng không thể đến được. Con xem, bây giờ đã 9 phút 40 giây. Một đời người sắp kết thúc...

Người con ngơ ngác nhìn cha.

Người cha nói:

- Vì để tìm vàng, con đã bỏ mất cả một đời người, nhưng không thể sử dụng được nó. Kỳ thực, thời gian mới là quý nhất. Nó là tài sản vô giá của một con người.



Tôi già rồi! Nên về nhà thôi!

Ở Nam Phi, Mandela⁽¹⁵⁾ đúng là một chuyện lạ. Nếu không có ông thì Nam Phi ngày nay sẽ ra sao? Không có ai tưởng tượng nổi và cũng không có ai dám tưởng tượng. Có thể nói “không có Mandela sẽ không có Nam Phi mới ngày nay”. Nói như vậy có thể hơi quá đi nhưng ít nhất “không có Mandela sẽ không thể sinh ra nước Nam Phi nhanh đến như thế này”. Nói như vậy thật không có điều gì phải nghi ngại nữa.

Để giành độc lập cho Nam Phi, Mandela đã phải hao tổn tinh lực cả đời mình, phải sống trong khổ nạn của 27 năm lao tù. Sau khi ra tù, được sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể nhân dân, năm 1994 ông trở thành lãnh tụ của nhân dân Nam Phi. Nhưng chỉ 5 năm sau, năm 1999 ông tuyên bố với toàn thể giới từ chức tổng thống Nam Phi, không tham gia tranh cử nhiệm kỳ tiếp theo.

Tin tức được truyền ra, chấn động cả thế giới. Dựa vào kinh nghiệm từng trải và công lao của ông, chỉ cần ông gật đầu ông có thể ở vị trí tổng thống Nam Phi một nhiệm kỳ nữa. Nhưng ông nói: “Tôi già rồi! Nên về nhà thôi”.

Lời nói bình dị chất phác này vừa tung ra, cả Nam Phi chìm trong im lặng, nó đã cảm động cả châu Phi, cảm động cả thế giới.

Trong thế kỷ XX, với quyền lực giành được phải đấu tranh suốt cả đời, nếu không được tận mắt nhìn thấy thì ai dám tin người thắng lợi có thể chủ động từ chức. Nhưng ông kiên quyết nói: “Tôi già rồi...”

Tháng 6 năm 1999, tại thủ đô Nam Phi, người ta long trọng tổ chức nghi lễ chào mừng tổng thống mới, tạm biệt tổng thống cũ Mandela.

Để tỏ lòng ủng hộ và tín nhiệm đối với tổng thống mới, Mandela và phu nhân đã đến hội trường sớm 5 phút so với người kế nhiệm. Đối mặt với sự kinh ngạc của mọi người, Mandela chỉ cười và giải thích như sau: “Tôi bây giờ chỉ là một công dân bình thường, và đúng là nên như vậy”.

Lời nói đó đã khiến cho mọi người càng khâm phục ông hơn và dành cho ông một tình cảm yêu mến không thể xóa nhòa.

Điểm đen và điểm trắng.

Học kỳ mới bắt đầu, bài học đầu tiên thầy giáo dạy cho lớp tôi là bài nhìn nhận vấn đề trong cuộc sống.

Từ bục giảng thầy giơ lên một tờ giấy trắng, ở giữa có một chấm đen khá đậm, hỏi chúng tôi:

- Nói cho thầy biết, các em nhìn thấy gì?

Tất cả chúng tôi đều nhìn vào tờ giấy, tỏ vẻ rất lấy làm lạ khi nghe câu hỏi nhưng đều đồng thanh trả lời:

- Chỉ có một chấm đen thôi ạ.

Thầy tỏ vẻ kinh ngạc thốt lên:

- Trời ơi! Một tờ giấy trắng to như thế này mà các em không nhìn thấy, chỉ thấy một chấm đen thôi ư! ... Đã thế thì các em cứ nhìn tiếp. Trong ba phút không nhìn vào chỗ nào khác, chỉ tập trung nhìn vào chấm đen, các em xem có phát hiện thêm điều gì không?

Chúng tôi cảm thấy hứng thú, lập tức nhìn chằm chằm vào chấm đen. Chúng tôi cứ nghĩ sẽ được nghe thầy giảng một điều gì kỳ diệu trong đó. Sau đó thầy hỏi:

- Cho thầy biết chấm đen đã thay đổi như thế nào?

Tất cả chúng tôi đều nói:

- Hình như chấm đen đã biến to ra.

Thầy khẳng định:

- Các em nói đúng. Người chỉ nhìn thấy mặt đen tối không nhìn thấy mặt tươi sáng trong cuộc đời thì đời người ấy sẽ rất bất hạnh. Bởi vì đem con mắt tập trung vào chấm đen, chấm đen sẽ càng ngày càng to. Cuối cùng làm cả thế giới của người ấy biến thành màu xám.

Cả lớp im lặng, tỏ vẻ như đã ngộ ra điều gì. Lúc này, thầy lại lấy một tờ giấy đen, ở giữa có một chấm trắng giơ lên trước mặt chúng tôi, sau đó hỏi chúng tôi nhìn thấy gì. Tất cả chúng tôi đồng thanh trả lời:

- Một chấm trắng, nếu tiếp tục nhìn nó sẽ biến to ra ạ!

Thầy nghe chúng tôi trả lời, phấn khởi hiện ra nét mặt, khen chúng tôi:

- Các em rất cù!

Thầy nói thêm:

- Nếu từ trong đen tối có thể nhìn thấy điều tươi sáng, từ trong tiêu cực có thể nhìn thấy mặt tích cực, thì tương lai vô cùng tốt đẹp đang chờ đợi các em đó. Hơn nữa một khi đem con mắt tập trung vào mặt tươi sáng, thì thế giới của chúng ta sớm muộn sẽ tươi đẹp và sáng sủa hơn nhiều.

Không thể thiếu cành khô lá khô.

Cuối thế kỷ XX, một bang miền tây nước Mỹ xảy ra một vụ cháy rừng khủng khiếp, đám cháy lan rộng đến hàng chục nghìn hecta. Người ta phát thiện thủ phạm gây cháy rừng chính là những cành khô, lá khô trong rừng. Vì vậy, chính quyền bang ra lệnh dọn sạch lá khô, cành khô trong rừng để đề phòng hậu hoạ.

Sau đó hai năm, tuy không còn cháy rừng nhưng gặp phải sự tàn phá của sâu bọ. Chuyên gia Bộ nông nghiệp Mỹ tiến hành điều tra hiện tượng này, cuối cùng rút ra kết luận gây ngạc nhiên cho người dân nơi đây. Nguyên nhân chủ yếu gây nên sự phá hoại của sâu bọ chính cũng chính là lá khô, cành khô trong rừng. Các nhà sinh vật học sau khi nghiên cứu đã phát hiện số lượng côn trùng có hại ở trong rừng tỷ lệ nghịch với số lượng chim và kiến. Vậy các loài chim và kiến bị giảm thiểu với cành khô lá khô trong rừng có quan hệ như thế nào?

Rất nhiều cành khô, lá khô qua một thời gian sẽ hình thành nhiều lỗ hổng, nhiều lớp lá rỗng, có thể để cho chim và kiến làm tổ an cư lạc nghiệp. Những “cư dân” này tồn tại là một lực lượng rất lớn hạn chế sự phát triển của côn trùng có hại. Cho nên, trong khi con người vì đề phòng cháy rừng đã cho dọn sạch cành khô lá khô, đồng thời đã huỷ diệt môi trường sống của chim muông và các loài kiến.

Những nghiên cứu này khiến con người nhận ra một chân lý: Trong giới tự nhiên, dù chỉ là một gốc cây, ngọn cỏ đều có giá trị và tính hợp lý để cho nó tồn tại. Thế giới tự nhiên luôn luôn dùng bàn tay vô hình điều tiết và cân bằng mối quan hệ giữa các loài sinh vật một cách kỳ diệu. Việc nên làm của con người là tôn trọng phép tắc và qui luật của giới tự nhiên, hài hoà với giới tự nhiên.

Người phụ nữ chân chính muốn nhất điều gì.

Khi ra ngoài đi săn, quốc vương Arthur do không cẩn thận vượt qua biên giới, bị quốc vương nước láng giềng bắt được. Quốc vương nước láng giềng từ lâu đã biết tiếng dũng cảm và trí tuệ của quốc vương Arthur cho nên định làm khó dễ cho quốc vương Arthur. Quốc vương nước láng giềng nói với quốc vương Arthur:

- Tôi cho ngài một năm thời gian, ngài phải trả lời cho tôi một vấn đề. Nếu ngài trả lời được, tôi sẽ trả tự do cho ngài, nếu không trả lời được thì tôi sẽ giết ngài. Câu hỏi đó là: Người phụ nữ chân chính muốn nhất điều gì?

Quốc vương Arthur đón nhận sự khiêu chiến này, nhưng mấy tháng đã trôi qua vẫn chưa nghĩ ra được đáp án. Không còn cách nào khác, quốc vương phải trèo lên núi cao Alpe ở phía tây châu Âu thỉnh giáo một mục phù thủy.

Khi nhìn thấy mục phù thủy, Quốc vương Arthur tỏ ra rất kinh hãi. Mục phù thủy này quá xấu, lưng còng, sau lưng có một cục bướu rất to, răng hô, toàn thân phát ra một mùi vị rất khó chịu. Nếu không vì xin đáp án thì quốc vương đã quay về ngay.

Mục phù thủy nói:

- Hóa ra, ngài đến là để xin đáp án câu hỏi này. Ta có thể giúp ngài, nhưng ngài phải kết hôn với ta.

Quốc vương Arthur nghe mục phù thủy nói, suýt nữa ngất đi, nói:

- Cái gì? Kết hôn với bà ư?

Mục phù thủy gật gật đầu. Để bảo toàn tính mệnh, Quốc vương Arthur cuối cùng phải chấp nhận.

Ngày kết hôn, tất cả những người đến dự hôn lễ đều cảm thấy ngỡ ngàng, Quốc vương Arthur anh tuấn, trẻ đẹp, văn võ toàn tài sao lại kết hôn với một mục phù thủy già xấu xí chẳng khác gì quái vật. Đúng vậy, trong bữa tiệc, mục phù thủy càng bộc lộ hết điều xấu xa của mình. Mục xé bộ váy cưới mặc trên người ra làm nhiều mảnh, tùy tiện lấy tay bốc thức ăn, thật là bừa bãi...

Một ngày cực kỳ xấu hổ và đau khổ kết thúc, quốc vương Arthur phải đến phòng tân hôn. Quốc vương không thể không làm như vậy, vì mục phù thủy chưa cho đáp án. Nhưng vừa mới bước chân vào phòng, Quốc vương Arthur đã vô cùng sửng sốt: Nằm trên giường là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời.

Thiếu nữ vội nói ngay:

- Xin bệ hạ đừng quá kinh ngạc. Kỳ thực thiếp vẫn là một mục phù thủy, chẳng qua là ban ngày và ban đêm có hình dáng khác nhau mà thôi.

Thiếu nữ nói xong liền cho quốc vương Arthur đáp án:

- Người phụ nữ chân chính muốn nhất là được làm chủ vận mệnh của mình.

Đây đúng là một chân lý, Quốc vương Arthur sung sướng quá vỗ tay nói:

- Tuyệt! Và biết chắc chắn mình nhất định được tự do.

Lúc này, thiếu nữ liền hỏi quốc vương:

- Thiếp đã trả lời câu hỏi của bệ hạ, bây giờ bệ hạ phải trả lời cho thiếp:

- Ban ngày và ban đêm thiếp có hình dáng khác nhau, bệ hạ muốn ban ngày thiếp biến thành mục phù thủy, ban đêm biến thành mỹ nữ, hay là ban ngày biến thành mỹ nữ ban đêm biến thành mục phù thủy?

So với vấn đề của quốc vương láng giềng nêu ra thì câu hỏi này càng khiến quốc vương

Arthur đau đầu hơn. Nghĩ mà xem, có người đàn ông nào mà không sĩ diện về ban ngày? Nhưng có người đàn ông nào lại bằng lòng ngủ qua đêm với một mụ phù thủy vừa già vừa xấu xí!

Suy nghĩ một lúc, quốc vương Arthur như sáng ra, liền nói:

- Người phụ nữ chân chính muốn nhất điều được làm chủ vận mệnh của mình. Đã thế thì hoàn toàn để nàng quyết định.

Thiếu nữ lập tức vui ra mặt:

- Thế thì thiếp chọn ban ngày và ban đêm đều là mỹ nữ.

Con người ta thường có thói quen điều khiển, sắp xếp cuộc sống của người khác, mà không biết đây là nguyên nhân khiến mình mắc sai lầm cũng như không thể đưa lại niềm vui cho mình. Hãy tôn trọng và hiểu được chọn lựa của người khác, anh sẽ có được nhiều hơn.

Số 21.

Vừa tròn 16 tuổi, Aolifo quyết định đi làm để sống tự lập. Nhưng đang là thời kỳ kinh tế gặp khủng hoảng, tìm được một việc làm thật không đơn giản.

Bây giờ Aolifo đang đứng ngoài phòng thi tuyển để nhận số báo danh, nếu được gọi vào thi tuyển đã là thứ 21. Cũng là muốn nói, trước Aolifo đã có 20 người đang chờ đợi thi tuyển. Tất nhiên trong đó không ít người còn ưu tú hơn Aolifo.

Làm thế nào đây? Aolifo nghĩ: Công việc này rất hợp với sở trường của mình, tiền lương cũng không thấp, cơ hội lại rất hiếm có. Nhưng mình ở vị trí 21, hoàn toàn không có lợi cho mình vì chức vụ này họ chỉ tuyển một người. Nếu ông chủ đã quyết định một người trong 20 người được phỏng vấn trước thì chẳng đến lượt mình nữa.

Nghĩ một lúc, Aolifo nảy ra một ý, viết một mảnh giấy nhờ cô thư ký đưa cho ông chủ. Ông chủ mở ra xem, chỉ thấy: “Thưa ông chủ! Cháu xếp thứ 21 trong hàng ngũ phỏng vấn hôm nay. Xin ông chủ trước khi nhìn thấy cháu, chưa nên quyết định ai cả”.

Đọc xong dòng chữ này, ông chủ mỉm cười.

Kết quả như thế nào? Đương nhiên Aolifo được nhận vào làm việc. Bởi vì một người biết chủ động suy nghĩ là người luôn nắm chắc lợi thế cho mình.

Cùng một dịch giả - tác phẩm đã xuất bản.

1. *Khuất Nguyên* (dịch) Nxb Văn hóa Thông tin 1996. Tái bản lần I năm 1998, tái bản lần II năm 2000, Nxb Văn học tái bản năm 2013 cùng cuốn *Tư Mã Thiên* với tên sách *Khuất Nguyên và Tư Mã Thiên*.
2. *Trung Quốc nhất tuyệt* (dịch chung nhiều dịch giả), Nxb Văn hóa Thông tin 1997.
3. *Điều cần biết cho thanh niên* (dịch chung), Nxb Y học 1997.
4. *Tư Mã Thiên* (biên dịch), Nxb Văn hóa Thông tin 1998.
5. *Kinh Dịch - Đạo lý mưu cầu tồn tại và phát triển* (biên soạn), Nxb Văn học 1999. Tái bản lần I năm 2010, tái bản lần II năm 2011.
6. *Đối thoại với tiên tri về văn hóa phương Đông thế kỷ XXI* – Nxb Đại học quốc gia Hà Nội 1999 (dịch chung với Nguyễn Thanh Diên). *Sở Văn hóa thông tin và Du lịch tỉnh Vĩnh Phúc* tái bản năm 2005, Nxb Văn học tái bản năm 2011.
7. *Luận Ngữ - Viên ngọc quý trong kho tàng văn hóa phương Đông*, Nxb Văn hóa Thông tin 2001.
8. *Cổ văn Trung Quốc chọn lọc* (Tuyển dịch), Nxb Văn hóa Thông tin 2002.
9. *Tứ thư* (biên dịch) NXB QĐND 2003. NXB Hội nhà văn tái bản 2006, Nxb Văn học tái bản 2011.
10. *Giúp học viết đẹp 1600 chữ Hán thông thường*. Đỗ Minh Thông (biên soạn) Trần Trọng Sâm (hiệu đính), Nxb Văn hóa Thông tin 2004.
11. *Truyện cực ngắn châu Á* (tuyển dịch), Nxb Văn hóa Thông tin 2004.
12. *Mao Trạch Đông dưới con mắt một học giả nước ngoài* (dịch), Nxb Văn hóa Thông tin 2005.
13. *Ý hay lời đẹp trong văn hóa cổ Trung Hoa* (biên dịch), Nxb Văn hóa Thông tin 2006.
14. *Số phận một con người* (dịch) NXB Hội nhà văn 2006, Nxb Văn học tái bản năm 2007 với tên sách *Tôi nói thật với Thủ tướng*.
15. *Cổ nhân đại trí tuệ*, Nxb Văn hóa Thông tin 2008.
16. *Tôi nói thật với nhân dân* (dịch), Nxb Văn học 2009.
17. *Truyện ngắn Trung Quốc chọn lọc* (dịch chung nhiều tác giả), Nxb Văn học 2009.
18. *Lịch sử văn học phương Đông* (Trần Trọng Sâm và Th.s. Nguyễn Thị Hiền dịch, TS. Lê Huy Tiêu hiệu đính).
 - Quyển I: *Lịch sử văn học cổ đại Ai Cập, Babilon, Hêbrơ, Ấn Độ, Nhật Bản* (Th.s Nguyễn Thị Hiền dịch phần văn học cổ đại Nhật Bản).
 - Quyển 2: *Lịch sử văn học trung cổ Ấn Độ, Ba Tư, Ả - Rập, Nhật Bản, Việt Nam* (Th.s Nguyễn Thị Hiền dịch phần lịch sử trung cổ Nhật Bản).
 - Quyển 3: *Lịch sử văn học cận đại Ấn Độ, Ả - Rập, Nhật Bản* (Th.s Nguyễn Thị Hiền dịch phần lịch sử trung cổ Nhật Bản).
 - Quyển 4: *Lịch sử văn học hiện đại Ấn Độ, Iran, Châu Phi, Triều Tiên, Hàn Quốc, Indonexia, Nhật Bản* (Th.s Nguyễn Thị Hiền dịch phần lịch sử trung cổ Nhật Bản).
 - (Sách tham khảo về lịch sử văn học phương Đông - Khoa Văn trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn Hà Nội xuất bản năm 2011, 2012, 2013).

Tỉ phú vay tiền ngân hàng.

Một tỉ phú, tay xách túi da đi vào ngân hàng, nhân viên ngân hàng nhiệt tình nói:
- Thưa ngài! Chúng tôi có thể giúp gì cho ngài?

- Tôi muốn vay tiền.
- Cái gì chứ vay tiền thì chẳng có gì khó, chỉ cần ngài có tài sản thế chấp.
- Tôi có đủ.
- Vậy ngài cần vay bao nhiêu?
- Một đô la.
- Bao nhiêu?
- Một đô la!

Nhân viên ngân hàng cảm thấy lạ, tưởng mình nghe nhầm.

- Đúng! Chỉ một đô la, không được à?
- Được, được. Chỉ cần có thế chấp, bao nhiêu cũng có thể được.

Tỉ phú mở túi xách lấy ra một số giấy tờ. Nào cổ phiếu, nào công trái, sổ tiết kiệm, giấy vay nợ... Nhân viên ngân hàng nhắm tính đến 120 nghìn đô, tỏ vẻ đồng tình, nói:

- Bây giờ tôi làm thủ tục cho ngài. Trước hết xin nói rõ, lợi tức là 7%/năm, đến đầu năm quyết toán. Khi nào ngài trả đủ vốn và lãi thì chúng tôi hoàn lại cho ngài tất cả các giấy tờ đã thế chấp.

Thế là vị tỉ phú đã hoàn thành thủ tục vay một đô la.

Một khách hàng đứng cạnh thấy lạ quá, tò mò liền hỏi tỉ phú đã có nhiều tiền như vậy còn vay một đô la để làm gì. Tỉ phú trả lời:

- Mua két sắt để giữ những thứ này không những đắt mà cũng không chắc chắn. Tôi dùng hình thức này để ngân hàng họ giữ cho, không phải vừa an toàn vừa rẻ đó ư! Anh xem, mỗi năm chỉ hết có 7 xu phí bảo quản...

Anh nhân viên ngân hàng tròn mắt thán phục sự tính toán của tỉ phú.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thales: (Khoảng 624 TCN – khoảng 546 TCN), là một triết gia, một nhà toán học người Hy Lạp sống trước thời Socrates, người đứng đầu trong bảy nhà hiền triết của Hy Lạp. Ông cũng được xem là một triết gia đầu tiên trong nền triết học Hy Lạp cổ đại, là “cha đẻ của khoa học”. Tên của ông được dùng để đặt cho một định lý toán học do ông phát hiện ra. Vincent Van Gogh: (30 tháng 3 năm 1853 – 29 tháng 7 năm 1890), là một danh họa Hà Lan thuộc trường phái hậu ấn tượng. Nhiều bức tranh của ông nằm trong số những tác phẩm nổi tiếng nhất, được yêu thích nhất và cũng đắt nhất trên thế giới. Lực học lưu thể: Là lực có thể nâng được cơ thể. Mark-Twain: tên thật là Samuel Langhorne Clemens (30 tháng 11 năm 1835 – 21 tháng 4 năm 1910) là một nhà văn khôi hài, tiểu thuyết gia và là nhà diễn thuyết nổi tiếng của Mỹ. Franklin.D.Roosevelt: (1882 - 1945), Tổng thống thứ 32 của Mỹ. Winston Churchill: (1874 - 1965), Thủ tướng Anh trong thế chiến thứ hai. Adolf Hitler: (1889 - 1945), trùm phát xít Đức quốc xã. Einstein: Albert Einstein (14 tháng 3 năm 1879 – 18 tháng 4 năm 1955), là nhà vật lý lý thuyết người Đức và là người đã phát hiện ra thuyết tương đối. Ông đạt giải Nobel Vật lý năm 1921 cho những cống hiến của ông đối với Vật lý lý thuyết, đặc biệt cho sự khám phá ra định luật của hiệu ứng quang điện. Napoléon: Napoléon Bonaparte (15 tháng 8 năm 1769 – 5 tháng 5 năm 1821) là một nhà quân sự và nhà chính trị kiệt xuất người Pháp. Tru-man: Harry S. Truman (8 tháng 5 năm 1884 – 26 tháng 12 năm 1972) là Phó tổng thống thứ 34 (1945) và là Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ (1945–1953), kế nhiệm Nhà Trắng sau cái chết của Franklin D. Roosevelt. Victoria: Alexandrina Victoria , (24 tháng 5 năm 1819 – 22 tháng 1 năm 1901), Nữ vương của Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland từ (20 tháng 7, 1837) cho tới khi bà chết. Sự cai trị của bà kéo dài 63 năm, kéo dài hơn so với các vị quân chủ nào trước đó. Hành Khước Tăng: Sự đi bộ không mang đồ đạc bên người, hóa độ và gieo duyên cho chúng sinh. Darwin: Charles Robert Darwin (12 tháng 2 năm 1809 – 19 tháng 4 năm 1882) là một nhà nghiên cứu người Anh nổi tiếng trong lĩnh vực tự nhiên học. Ông là người đã phát hiện và chứng minh rằng mọi loài đều tiến hóa theo thời gian từ những tổ tiên chung qua quá trình chọn lọc tự nhiên. Mandela: Nelson Rolihlahla Mandela (18 tháng 7 năm 1918 - 5 tháng 12 năm 2013) là tổng thống Nam Phi từ năm 1994 đến 1999, và là tổng thống Nam Phi đầu tiên được bầu cử dân chủ theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Dale Carnegie: Dale Breckenridge Carnegie (24 tháng 11 năm 1888 – 1 tháng 11 năm 1955) là một nhà văn, nhà thuyết trình Mỹ và là người phát triển các lớp tự giáo dục, nghệ thuật bán hàng, huấn luyện đoàn thể, nói trước công chúng và các kỹ năng giao tiếp giữa mọi người.